

SÁNG TẠO

*Tác phẩm
của*

**Doãn Quốc Sỹ - Duy Thanh -
Đình Hùng - Huy Quang -
Mặc Đỗ - Mai Thảo - Nguyên Sa
- Người Sông Thương - Thanh
Tâm Tuyền - Tô Kiều Ngân -
Trần Lê Nguyễn - Trần Thanh
Hiệp - Vũ Hoàng Chương**

SỐ MÙA XUÂN

tạp chí văn nghệ
Sáng Tạo
số Mùa Xuân
tháng 1 và 2 - 1957

**Doãn Quốc Sỹ - Duy Thanh -
Đình Hùng - Huy Quang -
Mặc Đỗ - Mai Thảo - Nguyên Sa
- Người Sông Thương - Thanh
Tâm Tuyền - Tô Kiều Ngân -
Trần Lê Nguyễn - Trần Thanh
Hiệp - Vũ Hoàng Chương**

sáng tạo số mùa xuân tháng 1 và 2 - 1957

bìa: *Tạp chí Sáng Tạo*

trình bày: ***Muon Phuong***

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

tạp chí văn nghệ
Sáng Tạo
số mùa Xuân
tháng 1 và 2
1957

NỘI DUNG SỔ NÀY

	Trang
LỜI TÒA SOẠN GỬI BẠN ĐỌC	9
SÁNG TẠO	
CÁNH ĐỒNG XANH	11
DOÃN QUỐC SỸ	
BÀI NGỢI CA TÌNH YÊU	41
THANH TÂM TUYỀN	
NGƯỜI TRONG TRANH	51
THANH NAM	
KHI MỚI NHỚN	83
ĐÌNH HÙNG	
LỚP HỌC MÙA XUÂN	87
NGUYỄN SA	
ĐỒNG RÁC	111
DUY THANH	
HIMALAYA	133
TRẦN THANH HIỆP	
GIẤC NGỦ ĐÊM XUÂN	137
QUÁCH THOẠI	
HỘI MÙA XUÂN	141
TÔ KIỀU NGÂN	
CÁC EM ĐI VỀ MAI SAU	159
TRẦN LÊ NGUYỄN	
NGƯỜI TRƯỚC CỬA	163
TẠ TỶ	
BAO GIỜ CÓ NGUYỆT	181
VŨ HOÀNG CHƯƠNG	
NIỀM BÍ MẬT CỦA ĐỜI NÀNG	183
NGƯỜI SÔNG THƯƠNG	
BÀI HÁT CỬU LONG	205
NGUYỄN SA	

KHUNG CỬA MỞ MẶC ĐỒ	209
ĐẤT QUÊ HƯƠNG HUY QUANG	225
CHUYẾN ĐI CUỐI NĂM MAI THẢO	235

Thẻ lệ mua báo dài hạn:

*Giá báo 1 năm: 65\$00 – hai năm: 120\$00
kể cả cước phí. Hạn mua báo ít nhất là
một năm và trả tiền trước.*

o O o

Thư từ và bài vở gửi cho: MAI THẢO
Tiền nong và ngân phiếu cho: ĐẶNG LÊ KIM
TÒA SOẠN – TRỊ SỰ:
133B, Ký Con – SAIGON

SÁNG TẠO SỐ MÙA XUÂN

Lời tòa soạn gửi bạn đọc

Số đặc biệt Mùa Xuân phát hành sớm hơn định kỳ lần này đến với bạn đọc thân quý của Sáng Tạo dưới hình thức trang trọng của một Giai Phẩm Văn Nghệ.

Ngoài những tác giả văn cộng tác thường xuyên với tòa soạn mà bạn đọc hẳn đã quen biết nhiều lần trong những số Sáng Tạo trước, chúng tôi còn được vui mừng giới thiệu cùng bạn đọc ở những trang sau đây một số các nhà văn nhà thơ khác mà sự có mặt đã giúp cho giai phẩm đặc biệt này có được một nội dung đầy đủ và phong phú hơn.

Gác lại những thiên khảo luận và những vấn đề văn học cho những số sau, Giai Phẩm Mùa Xuân dành tất cả cái chứa đựng tươi mát của nó cho những sáng tác mới nhất về thơ văn đã được đặc biệt viết ra trong dịp này. Mỗi sáng tác vì thế

10 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

còn mang theo cái ý niệm đầm thắm của từng tác giả gửi đến bạn đọc, giữa những hàng chữ, lời chúc mừng đầu năm.

Bạn đọc hãy nhận ở trang đầu sách này lời chúc mừng của từng tác giả, của tòa soạn, của chúng tôi.

Chúng tôi chúc các bạn một năm mới tin yêu mà trời đất trong xanh và ngày tháng từng bùng ở miền đất nước tự do, dân chủ sẽ có vinh dự được nhìn thấy những dự định lớn lao nhất của chúng ta thực hiện rục rờ. Những thực hiện trong đời sống thường nhật của các bạn. Những thực hiện chung của con người và đất nước. Văn nghệ hôm nay và ngày mai trong cái không khí mùa xuân do đời sống của các bạn tạo ra, sẽ phát triển và lớn lên.

Sáng Tạo xin gửi tới bạn đọc Giai Phẩm Đặc Biệt này. Mong nó sẽ được đón nhận trên lòng tay các bạn như một nhánh hoa nhỏ trong cái lăng hoa vô lượng của mùa xuân.

SÁNG TẠO



DOÃN QUỐC SỸ

CÁNH ĐỒNG XANH

Tôi cùng người yêu rời khỏi phòng hòa nhạc mang theo thế giới âm thanh ra ngoài đường, định vào thăm thế giới màu sắc của anh bạn. Quá tin ở « tay trong tay nắm vững », mãi vui nhìn nhựa đời chan hòa, vừa tới cửa triển lãm, tôi lạc mất người yêu!

12 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Niềm vui thơ ấu cùng nụ cười ngợp hào quang vụt tắt. Không khóc mà ghen ngào nơi cổ. Thoáng có dáng ai thon thon nghiêng nón ngả người, thoáng có đôi mắt đẹp nào đen láy hoang vu, thoáng có đôi bàn tay nào hiền nhỏ, trắng muốt và ngỗ ngang trong nắng nhòa. Đi giữa đường trưa mà sao gió trắng hờ hững, vẫn chạm vai người đô hội mà sao hoa cỏ ngậm ngùi? Tôi còn đứng giữa dòng đời mà tưởng như đã về nằm thao thức mấy đêm trường chờ mong nửa cuộc đời thất lạc.

Tôi bước vào phòng triển lãm cô độc vô cùng. Nhưng tôi bắt đầu mở hết giác quan để thăm dò các bức tranh của bạn.

Ánh sáng xanh biếc của hàng trăm chiếc đèn lẩn theo dọc tường mà sao vẫn âm u? Có lẽ ánh đèn đã bị át bởi những đường ánh sáng đan nhau, thoát ra từ những bức họa.

Thoạt tiên tôi vào khu ấn tượng, sắc màu hòa hợp, cảnh cây nghiêng ngả thổi gió vào hồn.

Tôi sang khu biểu tượng. Ở đây màu sắc đương cự mình muốn thoát khỏi lý trí để tìm cách hòa mình vào siêu hình.

Tôi bước sang khu trù tượng: Muôn vàn đường ánh sáng giao nhau trên những cửa sổ của tâm hồn.

Sang khu siêu thực, tôi thấy bất choáng váng. Tâm hồn tôi trầm tĩnh hơn khi ngắm bức họa một nông phu chột nhỏ bé, nằm giữa rừng hoa cỏ vút cao như những rừng cổ thụ. Tôi ngắm bức họa một người đứng giữa không trung, trước hai trang sách lớn trắng xóa không có chữ, bên dưới là hình đám đông nghiêng ngả. Tôi ngắm bức họa một người đàn bà mặc váy cỏ gai, ngồi trên một chiếc xe bánh vuông, đằng sau có con hươu sao, cổ đương bốc cháy.

Tôi trở về cô quạnh, nghẹn ngào. Trong trạng thái nửa mơ, nửa tỉnh tôi thấy mình biến thành một hoàng tử của thời xưa, đi lang thang trên một cánh đồng xanh, một màu xanh thơ ngây và gặp một đôi trai gái dắt tay nhau đi trong ân

14 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

tình. Họ bước khoan thai, nhịp nhàng. Họ không nhận thấy tôi, hình như họ mãi nhìn một cái gì vô hình. Thốt nhiên họ reo cười vì họ gặp trên đường đi một cụm hoa tầm xuân, Tôi thoáng thấy đôi má người con gái ánh đỏ màu ráng chiều, đôi mắt thì đen láy thơ ngây như mắt chim khuyên. Nhớ câu ca dao đã thuộc thuộc nào:

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc

Em có chồng anh tiếc lắm thay

Chợt đôi trai gái — đúng lúc họ cúi xuống nhìn hoa — biến thành hai bông tầm xuân.

Tiếng cười khanh khách! Họ đã trở lại thành người và quanh vào một lối mòn đất đỏ, dưới hàng thông cao vút.

Tôi theo họ — đúng hơn, tôi theo tiếng cười khanh khách của người con gái — mỗi khi họ dừng lại cúi xuống ngắm cụm hoa nào, lập tức họ biến thành thú hoa đó.

Tôi theo tiếng cười đi sâu vào một cánh đồng

xanh khác có người nông phu đương vừa cất tiếng hát hồn nhiên vừa miết mãi cuốc đất làm mùa. Quanh tôi mùi hương cau quện với hương lúa, hương tre thành một hương phấn đồng quê thanh khiết vô ngần,

Sau một lúc làm việc mệt, người nông phu quẳng cuốc ra giữa ruộng, lại nằm xoài trên bãi cỏ gần đấy. Đôi trai gái đã khuất nẻo nào mất rồi. Không còn nghe thấy tiếng hát cùng tiếng cười trong trẻo, tôi thấy cô đơn. Tôi muốn tiếp tục được nghe tiếng người. Tôi tiến nhanh về phía bờ cỏ, định bụng làm quen với người nông phu, nhưng khi tới nơi chỉ thấy bãi xanh bát ngát, ánh sáng xuyên qua cỏ non thành từng vùng hào quang xanh lồng lộng. Các hoa cỏ xinh như những tiêu thiên thần đương đùa với gió. Tôi biết rằng người nông phu đã biến thành một trong những hoa cỏ đó. Nhìn ra thửa ruộng đương làm dở, cái cuốc vẫn còn kia,

Tôi ngao ngán tiến theo đường dốc, leo lên sườn núi tới trước một cửa động có ông già kỳ dị, vẻ mặt chán chường. Tôi toan quay trở về cánh

16 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

đồng xanh nhưng thấy hình động là lạ bèn ở lại ngắm. Cả một vùng cao ngất đá xếp thành từng lớp xòe ra, lấp lánh như vẩy rồng. Xung quanh động, phần ngoài cùng là khoảng đá màu nâu tía, phần dưới là đá bạch ngọc, rờn rờn tỏa hào quang. Đứng chính giữa động nhìn vào thấy các nhánh dài cầm thạch nối nhau vào sâu thăm thẳm, xung quanh tua tủa hiện lên hình những kim lớn trong suốt, đầu có nạm vàng. Ánh sáng lúi vào sâu để rồi mờ dần trong một vũ trụ kỳ ảo khác. Có mùi hương lạ phiêu diêu, có tiếng gì trong như tiếng hạc. Tôi tiến lên hỏi ông cụ xem có được vào động chẳng? Ông cụ trao cho một chiếc đèn lồng, ánh sáng tỏa ra từ một viên ngọc, gọi là « đèn sao » và nói cho tôi hay ai cũng vào thăm Động Hoa Quỳnh được, nhưng phải ra bằng lối khác.

Tôi cầm đèn lách qua khe nhỏ những kim trong suốt đầu nạm vàng, đồng thời phải lấy tay rẽ những lá gai cỏ sắc bên dưới mới tiến được vào động. Tiếng hạc trong vắng vắng trước đây và biến thành một thứ tiếng hỗn loạn như thác

vỡ bờ. Tôi muốn lùì ra, nhưng mũi nhọn của lá gai cở sắc hướng vào trong động cả nên đành dùng ánh sáng cây đèn lồng, tìm lối ra cửa khác. Rõ ràng tôi vào một thế giới kỳ lạ. Trong tiếng ồn ào tôi đã phân biệt được tiếng cười tiếng nói. Ánh sáng thanh thiên bạch nhật không còn, chỉ còn ánh sáng lờ mờ của thạch nhũ làm nền cho hằng hà sa số những điểm sáng nhỏ khác tỵ nhau thành từng khoảng. Sao trên trời cũng chỉ nhiều đến thế là cùng. Tôi tiến tới một vùng chấm sáng gần nhất. Thì ra đó là những ngọn đèn lưu ly như ngọn đèn tôi cầm. Tôi thấy một đám đông hình người hư ảo. Xung quanh đám đông và trên các thạch nhũ rủ xuống, đều có treo đèn lưu ly. Đứng chính giữa đám đông là một người đàn ông không ra già, không ra trẻ, đầu bù tóc rối, mặt mũi hốc hác, tay cầm một cuốn sách.

Thấy tôi cầm đèn tới, ông rẽ đám đông tiến lại nói:

– Bạn vừa ở chốn thế nhân vào đây? Ha ha, hay lắm! Bạn hãy nhập bọn này nghe tôi đọc thơ, lời thơ muôn thuở, sáng như sao băng.

A! — tôi nghĩ thầm — thì ra vị này là thi sĩ!

Vốn có cảm tình với thi sĩ, tôi giờ tay ra nắm lấy tay người, nhưng chỉ thấy mình nắm vào khoảng không.

Thi sĩ cười, rồi giải thích:

– Tôi và tất cả những người yêu thơ đây không còn hình hài nữa, cho nên những ngọn đèn lưu ly đều để xung quanh hay treo trên nhũ đá., Nhưng nguồn cảm hứng cũng như tình yêu thơ của chúng tôi bất diệt. Bạn hãy nghe đây.

Thi sĩ mở sách đọc cho tôi nghe một bài thơ. Cứ dứt mỗi câu, đám đông đồng thanh nhắc lại, nghe như bài thánh ca. Lời thơ thanh cao nhưng ý thơ lơ lửng giữa từng mây. Tôi nghe không thấy một câu nào bắt nguồn ở cuộc đời.

Tôi nghĩ thầm: mình nhập bọn này, treo ngọn đèn lưu ly trên nhũ đá, rồi linh hồn thoát xác, rồi vĩnh viễn nghe lời thơ vẽ mây gió trong không, vẽ trăng sao trên trời, thì chẳng hóa buồn lắm ru!

Và tôi xách đèn đi vội như chạy.

Tôi sang vùng đèn lưu ly khác. Ở đây có một triết nhân râu tóc bạc phơ nằm trên một quyển sách lớn. Vừa lúc đó, ông mở sách viết thêm một dòng tư tưởng rồi cao giọng đọc, tiếng vàng sang sáng. Đám đông lớn tiếng đọc theo rồi rì rầm nhắc đi nhắc lại cho kỳ đến thuộc lòng. Thoáng thấy tôi triết nhân vất chân chữ ngũ, vẻ mặt càng thêm kiêu kỳ.

Ông hất hàm hỏi:

– Người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy nhập bọn môn đồ mà học lấy những tư tưởng hoa gấm của ta.

Tôi thưa lại:

– Dám hỏi ngài ngồi đây thì làm sao mà tư tưởng của ngài giúp ích cho đời được?

Triết nhân đáp:

– Tư tưởng ta siêu thời gian siêu không gian.

20 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Ta nghĩ ở đây, nhưng luồng tư tưởng đi thẳng về cuộc đời. Mai đây tất cả thế nhân đều thuộc lòng từng trang sách của ta.

Tôi xách đèn lẳng lẳng ra đi sang một vùng ánh sáng khác. Ở đây mọi người đều ăn mặc tề chỉnh đứng xúm quanh một người đáng uy nghi chững chạc hơn cả.

Người đó giơ tay về phía tôi nói bằng một giọng nghiêm trọng:

– Hỡi người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy dừng đây, vuốt lại nếp quần, xốc lại tấm áo cho tề chỉnh. Người không biết rằng người đương tiến vào khu vực của Đạo Đức?

Tôi nghĩ thầm: Ở chốn thế nhân cảnh người cha lam lũ người mẹ cực nhọc để nuôi con hay cảnh những trẻ thơ lam lũ để nuôi cha mẹ tàn tật, còn đẹp gấp ngàn vạn lần khu đạo đức này.

Tôi lẳng lẳng xách đèn đi sang vùng đèn lưu ly khác. Tôi gặp một ông già mắt sáng quắc đứng

trên một chồng sách dày, tay cầm một quyển khác đang viết dở.

Thấy tôi đến ông vẫy tay gọi:

– Người ở chốn thế nhân vừa lên kia, hãy kể lại cho ta nghe những việc vừa xảy ra nơi người ở. Ta chép sử muôn đời của nhân loại.

Tôi thưa lại:

– Dám hỏi, ngài chỉ việc ngồi đây mà ghi được sử muôn đời của nhân loại?

– Chứ sao! Mỗi đồ đệ quanh ta đều có mang vết tích của thời đại.

Có tiếng hô « Đả đảo! Muôn năm! » ở gần đấy.

Sử gia chú ý lắng nghe rồi nói với các môn đệ :

– Các con ơi, bao giờ xã hội nhân loại được tổ chức khéo như thế thì mới có hòa bình vĩnh cửu được.

22 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Tôi đi vội sang phía đó để xem gương mẫu của Hòa Bình vĩnh cửu.

Khu vực ánh sáng lưu ly này rộng mênh mông. Ở đây người ta phân chia ra từng toán nhỏ để học tập. Một toán học về cách sử dụng từ ngữ mâu thuẫn. Tôi nghe loáng thoáng những tiếng:

— Hãy bảo vệ hòa bình bằng chiến tranh!

— Hãy giết tất cả để bảo vệ sự sống!

— Hãy đề cao lãnh tụ để phục vụ nhân dân.

V. V...

Một toán khác đang tập diễn thuyết. Họ vung tay đá chân, họ quay sang tả, quay sang hữu, họ phùng má trộn mép ghép những lời mâu thuẫn thành một bài diễn văn.

Một toán khác tập cười.

Một toán khác tập khóc.

Một toán khác tập giận dữ.

Đứng vào khoảng giữa đám người menh mông đó là một tên to đầu, mắt sâu râu rậm. Tay hắn cầm một chùm còi. Hắn đưa mắt kiểm soát. Thỉnh thoảng hắn rảo bước tới một toán, chỉ dẫn chỗ sai lầm và bắt tập lại. Nhiều khi hắn vừa tới gần một toán nào, mọi người trong toán đổ cùng giờ tay hô: « muốn năm! » để hoan nghênh hắn. Tôi thấy hắn giật mình, dừng lại ngơ ngác một giây rồi mới đi. Tôi thừa biết hắn giả vờ thế. Hắn nhìn tôi một cách dửng dưng chứ không có thái độ chèo quéo như những người tôi đã gặp trên.

Hắn bỗng vuốt râu mép, lẩm bẩm (hắn đứng ở xa thế mà tôi cũng nghe rõ):

– Đời là thế đó, rồi chúng bay phải gia nhập nơi này hết các con ạ!

Rồi như để tỏ uy quyền của chính hắn, hắn đưa chùm còi lên miệng, Một tiếng còi the thé. Ai nấy ngừng mọi công việc học tập. Chờ đợi.

Hai tiếng còi ngắn gọn vang xé bầu không khí. Lập tức cả đám người menh mông cùng giờ tay lên hô vang trời: « Muôn năm! ».

Ba tiếng còi ngắn gọn vang lên. Cả đám đông cùng giơ tay hô đều: « Đả đảo! ».

Hắn thay còi khác, thổi một tiếng dài. Cả đám đông lảng lạng cúi đầu. Những tiếng thở dài cùng thoát ra một lúc nghe như gió tự âm ti thoảng lên. Hắn thay cái còi khác, tiếng còi lạnh lạnh liên tiếp như tiếng tiền đồng gieo xuống một mâm thau. Lập tức đoàn người hung hăng khoa chân múa tay, phùng má trợn mép làm điệu như chửi rửa ai. Bọt mép xùi trắng xóa nước dãi bắn ra như mưa. Tồi hoảng hốt sờ lại người, thấy vẫn khô ráo mới yên lòng.

Một tiếng còi lạnh lạnh khác kéo dài, lập tức đoàn người vỗ tay, co chân, nghiêng người vừa ca vừa nhảy theo một nhịp liên hoan...

Đó là cái xã hội trật tự gương mẫu cho nhân loại theo lời giới thiệu của sử gia. Tồi xách đèn sang khu có bầu không khí êm tĩnh hơn. Đó là khu tôn giáo. Những người cầm đầu các giáo phái thay phiên nhau đứng lên thuyết phục tín đồ. Cuộc tranh chấp trên giáo lý nhiều khi đưa

đến xô xát lớn, Những lúc đó thì tiếng ồn ào của khu này có thể to gần bằng khu « xã hội gương mẫu ».

Còn nhiều khu đèn lưu ly nhỏ khác, nhưng vì đã quá mệt mỏi tôi chẳng thiết tạt vào thăm họ nữa. Tôi nghĩ cái động của bao ngành tri thức này đâu phải là nơi mình dừng chân để chết dí ở đó. Tôi tìm ra khỏi động để trở về với cánh đồng xanh, thăm ao ước các vị thi sĩ, triết nhân, sử gia cũng làm như vậy. Cái kiêu hãnh nặng nề, ngu muội đã xui họ ở lì vĩnh viễn nơi đây kết nạp môn đồ mà xưng hùng xưng bá. Đến tên đầu đảng cầm còi cũng kiêu hãnh đặt đại bản doanh trong động, thực mĩ mai thay!

Tiến theo một lối mòn rộng dần, tôi đã thấy cửa ra. Cánh đồng xanh ban nãy hiện lên trước cửa động, êm ả như tình quê hương. Thành thử lối ra của động cùng một hướng với lối vào. Có một đôi tiên đồng ngọc nữ đương vừa múa, vừa ca. Họ bỗng dừng lại, nhường lối cho hai vị thánh nhân, kẻ trước người sau vội vã bước vào. Xa tí ngoài cửa động có một thánh nhân khác đầu đội

26 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

hoa sen, hai tay tự tại chấp trước ngực. Tôi tiến lên hỏi tiên đồng, ngọc nữ xem hai vị vừa vào là ai, và vị đứng ngoài là ai. Tiên đồng cho biết hai vị tối cao pháp chủ vào động để ngăn các tín đồ xô xát, còn vị đứng ngoài xa chỉ là đứng chờ các đạo hữu vừa vào.

Vừa lúc đó hai vị thánh nhân đi ra, bước nhanh như gió. Tôi chỉ thoáng nhận thấy vị sau cùng hình như một tay cầm quyển kinh, tay khác cầm thanh bảo kiếm. Khi ba vị gặp nhau thì một vùng hào quang xuất hiện, cả ba cùng nắm tay nhau đi vào rồi biến mất. Rõ ràng các đạo lý đều quy về một mối.

Tiên đồng ngọc nữ tiếp tục múa hát. Tôi điềm nhiên lách người tiến ra mong chóng thoát khỏi động, trở về cánh đồng xanh, nghe lại tiếng cười của đôi trai gái cùng tiếng hát của bác nông phu. Tôi vừa nhô khỏi cửa động, một luồng gió mãnh liệt như dòng thác vô hình quật tôi ngã sòng xoài trở lại. Tôi đứng dậy kinh hoàng. Tiên đồng nhìn tôi mỉm cười hỏi:

– Người tưởng ra khỏi động dễ dàng lắm sao?

– Dám hỏi đó là cơn gió gì mà mãnh liệt vậy?

– Đó là sức hút thường xuyên của Động Hoa Quỳnh.

– Sao các vị thánh nhân ra vào dễ thế?

– Người có phải là thánh nhân chẳng?

Tôi chợt tỉnh ngộ nhưng nghĩ thầm: Tuy không phải là thánh nhân nhưng tôi quyết sẽ trở về cánh đồng xanh.

Tiên đồng hỏi:

– Người muốn nghe truyện tôi chẳng?

Đương lúc mệt mỏi cần nghỉ để lấy sức, lại được tiên đồng kể truyện cho nghe thì còn gì bằng. Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống.

28 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Tại nước tôi lời tiên đồng — kể từ ngày lập quốc, đã mấy ngàn năm qua, chỉ có một dòng vua trị vì: dòng vua Hồng Quang. Theo sử sách ghi chép thì dòng vua Hồng Quang là con cháu Mặt Trời. Tương truyền hồi mới khai thiên lập địa, Mặt Trời, Mặt Trăng ít khi gặp nhau. Thảng hoặc có đôi khi chạm mặt thì cũng chỉ lướt qua mà không hề ai để ý đến ai. Trái đất thuở đó nấu nung như một khối lửa nhen ngào không biết bao giờ nguôi.

Có một ngày kia Thần Mặt Trời mặt đỏ gay, mồ hôi mà kê nhễ nhại, đến trước Ngọc Hoàng Thượng Đế tâu rằng:

– Muôn tâu Thượng Đế xin Ngài cho con dừng bước. Phải lừng lững đi mãi trên con đường vinh quang bất tuyệt con thấy mệt mỏi quá chừng.

Ngọc Hoàng gật đầu, suy nghĩ, rồi nói :

– Ta hiểu con lắm: Đi trên đường vinh quang mà cô độc, thực là một hình phạt chứ đâu có là vinh dự!

Ngọc Hoàng đưa mắt nhìn Hằng Nga đẹp lạnh lùng trong mây bạc, bèn gả cho Mặt Trời. Từ đấy đôi bên thán thán gặp nhau một lần vào buổi trăng tròn. Mặt Trăng xa Mặt Trời, sầu muộn vào những đêm hạ tuần. Mặt trăng e thẹn nhưng sáng ngời hy vọng chờ buổi gặp mới vào những đêm thượng tuần. Đức Thái Tổ dòng vua Hồng Quang chính là do tinh hoa Mặt Trời, Mặt Trăng kết tụ mà sinh ra. Tôi thay vua cha lên ngôi báu từ năm 12 tuổi, là vua Hồng Quang thứ mười ba. Tôi cố giữ vẻ cực kỳ uy nghi đạo mạo, vì tự nghĩ mình là dòng dõi Mặt Trời.

Chân tôi bước nặng nề. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thầm bảo nhau:

– Bước chân đi của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời làm rung chuyển cả trái đất.

Lời tôi nói oang oang như xói vào tai. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thầm bảo nhau:

– Tiếng nói của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời nghe như tiếng khánh vàng.

30 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Sau tám năm trị vì tôi vừa 20 tuổi xuân. Đời sống kiêu kỳ giả dối càng làm bước chân tôi thêm nặng, giọng nói thêm oang oang. Linh hồn tôi vùng vẫy đòi thoát khỏi xác.

Một ngày kia tôi đương đi bách bộ ngoài sân điện Thái Hòa, bỗng đứng sững lại. Hồn tôi đã thoát xác tiến ra phía bờ sông gặp bông hoa tầm xuân vừa hé nở. Tôi gọi hồn hoa và đóa tầm xuân hiện thành dáng một thiếu nữ nhỏ bé, thướt tha, kiều diễm, Chúng tôi nô giỡn bên bờ con sông sáng ánh sao, rồi đưa nhau vào ruộng dâu tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vin cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh nói với tôi:

– « Tinh chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ. »

Rồi chúng tôi chia tay.

Tỉnh lại, được triều thần tâu cho hay là tôi đã xuất thần trong ba ngày liền, xác tôi đứng nguyên

như tượng đá giữa sân điện, quần thần phải thay phiên nhau đến quỳ túc trực xung quanh.

Sau giấc mơ êm ái, bước chân tôi vẫn nặng nề, giọng nói vẫn oang oang chối tai. Rồi một hôm vào buổi thiết triều tôi lại xuất thần. Hồn tôi đi ngược lên thượng lưu con sông và gặp bông cúc vàng vừa nở. Hồn hoa hiển hiện thành một thiếu nữ yêu kiều dáng cao và thon. Nàng theo tôi ra bờ sông vừa đi vừa cất tiếng hát trong trẻo. Tôi nương theo nàng mà cùng vui hát, giọng tôi trở lại thanh dần. Tôi uốn mình múa theo nàng, bước tôi đi nhẹ nhàng dần. Rồi chúng tôi lạc vào một bãi dâu, Tôi giữ nàng lại, cùng nhau tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vin một cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh, nói thoảng bên tai tôi:

– « Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh, đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao. »

Rồi chúng tôi chia tay. Tỉnh dậy, tôi thấy mình

32 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

vẫn uy nghi ngồi trên ngai vàng, xung quanh, quần thần thay phiên nhau túc trực từ ba ngày qua, kính cẩn thì thầm bảo nhau:

– Đức Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời xuất thần nhập. diệu để suy tìm quốc kế dân sinh.

Vào dịp này quần thần tuyển nhiều cung phi để tùy tôi chọn Hoàng Hậu. Thân thể lũ phi tần nặng nề, ô trọc làm tôi khinh ghét. Họ đâu có thơm và nhẹ như hồn hoa. Tôi dậm chân quất tháo. Trái đất dường như rung chuyển. Quần thần càng muôn phần khiếp phục và các cung nữ len lét nép mình bên lối tôi qua.

Năm đó nước tôi không còn mưa thuận gió hòa.

Mùa xuân mà mưa nhiều, như thể thần linh muốn quở trách tôi là ông vua nhu nhược. Mùa hạ nắng nhiều, như thể tôi là ông vua tàn bạo; mùa thu gió nhiều, như thể tôi là ông vua u mê; mùa đông rét nhiều, như thể tôi là ông vua đê hèn bội bạc...

Cho đến một ngày kia tôi gặp được Hoàng Hậu hái dâu (Tiên đồng hướng về ngọc nữ khề cúi đầu).

Tôi quay sang xin Ngọc nữ (Hoàng Hậu hái dâu) kể nốt câu chuyện.

Ngọc nữ kể rằng:

– Tôi sống ở miền có đồi, có ruộng và có rừng. Người dân làm công việc đồng áng trong sáu tháng liền. Sang sáu tháng sau đời sống họ khác hẳn: ngày, chèo thuyền đánh cá, tối, trai gái đốt đuốc tìm gặp nhau trên bờ. Người con trai tiến lên trước người con gái dập tắt đuốc. Người con gái ưng ý thì dập đuốc theo. Rồi hai người ngồi xuống bắt đầu hát đối. Nếu qua lời ca mà đôi bên tâm đầu ý hợp thì thành vợ chồng. Tôi là con gái hái dâu, đêm trước có gặp một bà tiên. Bà trao cho tôi một cái vòng cổ tết bằng dây leo, một bên cài bông tím xuân, một bên cài bông cúc vàng. Bà Tiên dặn tôi: Ngày mai con đi hái dâu sẽ gặp Vua dòng Mặt Trời. Nếu được đức Vua vờ về cung, con sẽ làm như thế... như thế. Quả nhiên

hôm sau, đức Vua cùng quần thần tuần du qua đấy. Đức Vua chợt dừng lại, lặng yên suy nghĩ nhìn tôi xách giỏ hái dâu. Quần thần cho là Ngài ưng ý bèn bắt tôi theo về làm cung phi.

Đêm đầu tiên, Ngài đến với tôi, nhưng khi vừa nắm tay tới thì Ngài xuất thần. Tôi quàng vội vòng dây leo vào cổ rồi niệm chú hóa thành con bướm bay theo hồn vua. Vòng dây leo cũng trở thành nhỏ xíu mà tôi vẫn mang theo ở cổ.

Hồn vua tiến đến đóa tầm xuân bên sông. Một dáng yêu kiều nhỏ nhắn bước ra.

Tôi bay tới lấy chiếc hoa tầm xuân ở vòng dây leo thấm hết sương đêm đọng ở đóa hoa tầm xuân bên sông vừa nở. Dáng hoa yêu kiều vút biến, đức Vua kêu lên đau thương. Nhưng, mặt rồng lại hờn hờ ngay vì chính tôi khi đó vừa biến thành nàng Tầm Xuân. Tôi cùng đức vua nô giỡn bên sông. Sau đó tôi cũng vin cành dâu nhìn con sông xuôi dòng, lấp lánh ánh sao và nói: « *Tình chúng ta cũng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ.* »

Tối hôm sau đức Vua có đến với tôi, nhưng cũng đúng khi nắm tay tôi thì Ngài xuất thần. Tôi vội đeo vòng dây leo, niệm chú hóa thành bướm bay theo. Đức vua ngược lên thượng lưu dòng sông tìm đến bông cúc vàng hàm tiếu để rồi cùng múa hát với hồn hoa. Tôi lại lấy bông cúc vàng ở vòng dây leo thấm hết sương đêm ở bông cúc vàng hàm tiếu. Sau một tiếng kêu ngạc nhiên, Vua trở lại vui mừng nhảy múa vui ca cùng tôi. Ngài vẫn tưởng tôi là nàng tiên cúc vàng. Rồi sau đó tôi cũng say sưa vin cành dâu nhìn dòng sông lấp lánh ánh sao và nói với quân vương: « *Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.* »

Tối đêm thứ ba, đức Vua có đến. Tôi đeo vòng dây leo để lộ bông hoa tâm xuân về phía trước. Đức Vua cũng tối nơ đùa trong phòng mà cùng tưởng như đương nơ đùa bên sông.

Tôi xoay vòng dây leo, để lộ bông cúc vàng trước ngực. Đức vua cất tiếng hát trước rồi cùng tôi nhảy múa...

(Tôi đây cả hai Tiên đồng, Ngọc nữ cùng nhìn nhau mỉm cười).

Tiên đồng kể cho tôi nghe nốt đoạn kết:

– Từ đó bước chân tôi nhẹ nhàng, giọng tôi thanh thanh. Tôi thường múa hát trước quần thần và quần thần cũng theo tôi múa hát. Chúng không còn kính cẩn thì thầm với nhau. Hình như chúng quên rằng tôi là Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời và tôi thấy khuôn mặt chúng ngày một sáng sủa đáng yêu chú không ngu muội như trước nữa. Chúng tôi sinh hạ được một hoàng tử. Con tôi quả đã là thi sĩ của ca dao. Dân chúng theo gương hoàng tử mà tình ca ngày một phong phú cùng thảo mộc. Con cháu tôi kế tiếp nhau trị vì, còn chúng bởi được Ngọc Hoàng cho đến đây canh Động Hoa Quỳnh.

o O o

Dứt câu chuyện, cả hai lại vui ca nhảy múa. Tôi thấy lòng sáng khoái. *Cánh đồng xanh* hiện ra xanh hơn bao giờ hết trước cửa động. Vẳng

như có tiếng cười trong trẻo của đôi trai gái đi dưới rặng thông xa. Vẳng như có điệu ca bát ngát của người nông phu ngừng cuốc đất. Tôi vùng chạy vút, hy vọng bất chợt thoát được ra ngoài cửa động. Dòng thác gió vô hình lạnh như băng, rắn như thép, dữ dội như mãnh thú hất ngược tôi lại, đầu đập vào đá...

Hình như tôi tỉnh dậy, nhưng dù tỉnh dậy thì tôi vẫn thấy rằng mình còn bị giữ trong Động Hoa Quỳnh. Dù tỉnh dậy tôi vẫn thấy rõ rằng trước đây tôi đã từng sống trên *cánh đồng xanh* với đôi trai gái yêu nhau, với người nông phu thơm phức hương đồng.

Nhớ lại lời Tiên đồng hỏi tôi trong mộng: « Người có phải là thánh nhân chăng? ». Và tự kiểm soát:

Trước những kẻ thù cường hiếp tư tưởng nhân loại tôi vẫn còn găm thét như con thú bị thương mặc dầu trong thâm tâm tôi vẫn tin rằng tư tưởng nhân loại, như ngọn lửa kia, chỉ bị uốn mình trước cơn lốc, mà bao giờ ngọn cũng bốc lên cao. Tôi còn nhiều dục vọng lắm!

38 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Tôi vẫn phải cắn răng mới nhẫn nại nổi để khỏi khinh những gì là giả dối, ti tiện, tầm thường, ích kỷ. Tôi còn hẹp hòi lắm!

Tôi phải luôn cố gắng lắm mới giữ được quân bình trong lòng để nhớ rằng con người không phải vạn năng mà tha thứ cho đồng loại. Tôi còn thiên cận lắm!

Tôi vẫn dè dặt khép lòng trước người lạ, e sợ con mắt xoi mói của họ đốt cháy những gì là tế vi của tình cảm. Tôi còn nhu nhược lắm!

Tôi lao mình đến giữa những người thân, nằm êm ả như người lính bị thương và mở tung cửa sổ tâm hồn, thái độ cuồng nhiệt tưởng như trong đời chỉ còn mấy người đó là tri kỷ, tri âm. Tôi còn lạc lắm nhiều về bản ngã!

Từ thuở xa xưa tôi rời khỏi cánh đồng xanh, cầm ngọn đèn tri thức đi vào động suy tưởng. Tôi biết lắm, vào cái động quyền rũ đẹp như hoa quỳnh này đâu có phải là một lỗi lầm. Tiếc thay vào dễ mà ra khó. Từ trước tới nay, tôi vẫn có

huyền tượng đã xóa được « cái tôi » bằng tư tưởng vị tha, bằng thái độ nhũn nhặn, bằng hành động mềm dẻo, để trở nên thanh thoát, nhẹ nhõm. Tôi đã nhầm! Tôi còn nặng nề lắm... nặng nề lắm!

Trời ơi! Tôi nhớ cánh đồng xanh, tôi nhớ tiếng cười của đôi trai gái, tôi nhớ tiếng hát của người nông phu hiền hòa, tôi nhớ cảnh những người đó cúi xuống hoa cỏ thì biến thành hoa cỏ.

Tôi nhớ cánh đồng xanh!

Tôi nhớ cánh đồng xanh!!

Kìa, may sao, người yêu tôi đã lại! Nàng khóc từ xa và bước nàng lật đật. Tôi biết nàng sẽ hờn giận bắt đền sao đã để lạc nàng giữa đám đông. Nàng gục đầu xuống vai tôi, khóc rưng rức được một lúc khá lâu mà vẫn chưa vội nổi sầu hiu quạnh.

Tôi nhắm nghiền mắt lại. Tuy chỉ có hơi thở người yêu ấm má, mà rõ ràng tôi nghe thấy tiếng nàng; « *Tình yêu chúng ta cùng thiên nhiên hòa*

hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao ».

Tôi ôm chặt nàng vào lòng, vừa nắm lấy đôi tay nàng trù mẩn như nắm tay ân nhân vừa thiết tha áp mỗi trên má nói khẽ với nàng:

– « Em yêu dấu, anh là Mặt Trời em là Hằng Nga, anh là Tiên đồng, em là Ngọc nữ, anh là Hoàng đế Hồng Quang, em là Hoàng hậu hái dâu. Em hãy đưa anh về cánh đồng xanh. Chúng ta cùng trở về cánh đồng xanh! »

DOÃN QUỐC SỸ



THANH TÂM TUYÊN

BÀI NGỢI CA TÌNH YÊU

Qui n'aime pas ne comprend:
pas ce que je dis.

J. TORTEL

TĨNH VẬT

*Mẫu bánh mì ở góc bàn
và cốc nước trong như mắt đẹp
thôi để giấc mơ lên cỏ hoa*

42 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

hiện hình nổi chết

từ ngón tay

hết cả niềm hồn hậu

người đau bằng màu bằng âm thanh

những ngày nghèo đói

ăn mày

cổ rúc tiếng cười trên cổ nỏ

tóc mai

phổ ngô lên chiều mãi nhớ thương

người nhớ muôn ngàn giấc máu ra khỏi ngực

là tỉnh vật

kẻ đi ngoài kia la vào mồm

sống.

I

Hồn thảo mộc giấc ngủ

nằm mơ những ngôi sao mặt trăng

lá đan mắt ngõ

hôn vào môi vào má vào răng

những lời thơ rất cũ

gõ cửa trái tim nàng

II

Mùa hè lên tiếng cười trong bàn tay nước suối

mùa tóc mun

đẹp những khu rừng không bóng cây

III

Em hoàng hôn trút áo

ngực gọi đêm về

vì còn đôi đá sỏi

cần lửa hôn gót chân

hành động tàn nhẫn

sao vỡ trên môi.

CỎ

Em bao giờ là thiên nhiên

anh cúi đầu xuống ngực

dòng mưa lá sắc

đau môi

Cỏ của hoa và hoa của cỏ

những ngón tay những gót chân những nụ đời

nắng tháng ba mưa tháng bảy sương tháng chín

cho thơm đường hôm nay mãi sớm mai

hôn từ những ngày dài tội lỗi

chưa quên

Gai trắng con người mở mù lò

hơi đất nằm trong tóc

thèm muốn mỗi hàm răng

từng móng vuốt

đầy đồng xanh hoa nhiều màu một người
sống sót.

Cỏ ơi cỏ kết thành lời
dàn nhạc huy hoàng
cô đơn.

Giấc vụng về
tia nhọn sáng
đừng rơi hoàng hôn cảnh rừng đầy
những ngực thương nhau
không áo
vì cỏ dại rồi bời.

Chúng ta ôm thời gian trong suốt
chẳng phân vân
như mặt trời chuyện trò cùng lũ cỏ
như lá cây thầm ngả phủ vai trần
như tiếng tim thốt cười ngoài dĩ vãng.

BÀI NGỢI CA TÌNH YÊU

I

Tôi chờ đợi

lớn lên cùng giông bão

hôm nay tuổi nhỏ khóc trên vai

tìm cánh tay nước biển

con ngựa buồn

lửa trốn con người

Đất nước có một lần

tôi ghi đau đớn trong thân thể

những dòng sông những đường cày núi nhọn

những biệt ly rạn nứt lòng đường

hút chặt mười ngón tay ngón chân da thịt

như người yêu từ chối vùng vắng,

Tôi chờ đợi

cười lên sắc sỡ

la qua mái ngói

thành phố ruộng đồng đã bén hơi

bầu lấy tim tôi

thành hơi thở

ngõ cụt đường làng cỏ hoa cống rãnh

cây già đá sỏi bùn nước mặn nồng

chảy máu

tiếng kêu

Tôi chờ đợi

Phổi đầy hơi lửa

môi đầy then thùng

vực xuống nhục nhằn tổ quốc

nhìn gót giày miệng uống tro than

48 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

*nghe tiếng ca của một người không quen
của cuộc đời tình nhân*

II

*Trong sách khởi đầu viết
mắt người cần ánh sáng
môi người cần mặt trăng
bàn tay đòi mặt trời
và ngực em tự do*

*Của anh của anh tất cả
em gởi đầu sương xuống
chuyện trò bằng bóng mình
tôi đẹp như hình tôi
như cuộc đời
như mọi người
như chút thôi
anh yêu lấy em.*

*Em là lá biếc là mây cao là tiếng hát
sớm mai khua thúc nhiều nhớ thương
em là cánh hoa là khói sông
đêm màu hồng*

*Vòng tay dĩ vãng và bát ngát
chỗ yên nghỉ cuối cùng
dưới mắt sao dưới bàn chân những đứa con.*

III

*Tôi chờ đợi
một người không
nhiều người
ở thành phố thiếu thốn
ở làng mạc đọa đày
tôi là tiếng nói là tiếng khóc
những người bỏ đi hèn trở về
những người mím hơi thừa chịu đựng*

50 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

tôi chờ đợi

tôi là tiếng thơ là tiếng cười

mai Việt Nam hỡi mai Việt Nam

THANH TÂM TUYỀN



THANH NAM

NGƯỜI TRONG TRANH

Tặng DUY THANH

Thật ra bức tranh đó không có gì đặc sắc. Nó là một thứ tranh lựa để đã lâu ngày, nhiều chỗ đã bị ố. Tranh vẽ một cô gái ngồi chải đầu. Làn tóc xõa chảy dài như một dòng suối. Tác

giả bức tranh là một họa sĩ không danh tiếng. Tôi tìm thấy bức tranh đó trong một tiệm bán sách cũ ở Hà Nội. Thấy rẻ, và hơn nữa, hồi đó tôi mới thuê được căn nhà cũng chưa có gì trang hoàng, nên tôi mua về. Tối khi vào Nam, tôi cũng mang theo — không nỡ vứt lại. Vì, dù sao — tôi nghĩ — đó cũng là một kỷ vật đáng yêu, ghi dấu những ngày tôi sống ở Hà Nội. Đã có nhiều bạn khuyên tôi nên thuê thợ tô màu lại bức tranh đó vì nét mặt người đàn bà trong tranh có một vẻ đẹp đặc biệt. Nhìn kỹ, tôi cũng nhận thấy như vậy. Tuy nhiên, tôi không đồng ý là đem sửa lại bức tranh. Một phần vì tôi thích được giữ nguyên cái màu cũ của nó, một phần tôi sợ thợ vẽ sẽ làm hỏng nguyên tác, vì tôi đoán rằng tác giả bức tranh đã chết và có lẽ trong đời người họa sĩ đó chỉ có mỗi một tác phẩm này mà thôi. Và, cũng từ đó, tôi giữ gìn bức tranh cẩn thận hơn.

Câu chuyện rồi cũng qua đi. Bức tranh cũ đó vẫn nằm im trên tường và có lẽ sẽ nằm im mãi nếu không có một hôm chiếc dây treo bức tranh bị đứt. Bức tranh rơi xuống đất và chiếc khung lồng ngoài bị vỡ, cùng với tấm kính.

Tôi vội vã đem đi lồng kính lại bức tranh.

Ba ngày sau, tôi trở lại nơi sửa tranh. Vừa bước chân vào cửa hiệu, tôi gặp ngay một chuyện kinh ngạc. Trước mắt tôi, bức tranh đã lồng kính xong. Và, một người đàn ông lạ mặt đứng cạnh đó, nét mặt băn khoăn nửa như chờ đợi, nửa như lo lắng nhìn tôi. Người chủ hiệu chạy lại giới thiệu tôi với người khách lạ:

– Đây là người chủ bức tranh mà ông đang muốn kiếm.

Người khách lạ nắm chặt lấy bàn tay tôi:

– Thật, may cho tôi quá.

Tôi còn chưa hiểu chuyện gì thì ông ta đã tiếp:

– Thưa ông, trước hết tôi xin phép để được tự giới thiệu với ông, tôi là Ngọc Vũ tác giả bức tranh mà ông đã mua được.

Tôi giật mình buông tay ra và ngắm ông ta từ

đầu tới chân. Thái độ khó hiểu của tôi có lẽ làm cho ông ta bối rối. Hai chúng tôi im lặng nhìn nhau. Một lát, ông ta run run nói trước:

– Thưa ông, cũng là một sự tình cờ đi qua đây tôi đã tìm ra được bức tranh mà tám năm trời tôi đã mất công tìm kiếm. Nhìn thấy nó còn nguyên vẹn, tôi mừng như người được sống lại. Vâng, thưa ông, lúc đầu tôi tưởng là mình hoa mắt. Sau, nhìn kỹ lại, thiếu một chút nữa, tôi đã. nhảy vào vồ lấy bức tranh. Điều đó cũng không lấy gì làm lạ nếu ông ở vào trường hợp tôi. Sau tám năm đi tìm kiếm một vật thân yêu để rồi giữa lúc gần như tuyệt vọng, đau khổ thì tình cờ lại tìm được. Tôi đã ở đây từ buổi sáng tới giờ, không dám về nhà vì chỉ sợ trong lúc tôi vắng mặt, ông tới đem tranh về mất. Vâng, thưa ông, tám năm rồi... Đã tám năm rồi...

Ông ta nhắc lại hai lần câu nói đó một cách say sưa rồi ngược cặp mắt lo lắng nhìn tôi, chờ đợi.

Tôi bỗng dâm ra do dự vì tôi đoán chắc là tác

giả bức tranh sẽ nài nỉ tôi để lại cho ông ta bức tranh đó. Và tôi không biết xử trí ra sao nếu ông ta ngỏ lời xin bức tranh về.

– Thưa ông giọng người họa sĩ rụt rè cất lên — nhà tôi cũng ở gần đây. Nếu tiện, tôi xin được cái hân hạnh mời ông tối dùng với tôi ly rượu.

Lúc đầu, tôi định từ chối. Nhưng khi nhìn nét mặt sắp sửa tuyệt vọng của ông ta, tôi nhận lời.



Qua hai chiếc cầu nhỏ, chúng tôi dừng lại. Ông Vũ mỉm cười:

– Nhà tôi đây.

Chiếc cổng sắt mở rộng. Tôi đi theo ông ta, ngoan ngoãn như đứa trẻ đi bên người lớn.

Vũ dẫn tôi lên phòng khách. Căn nhà ở giữa một khu vườn rộng rãi, toàn hoa và có vẻ tĩnh mịch một cách huyền bí. Chỉ có hai người sống

56 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

trong căn nhà đó. Ông Vũ và một người lão bộc nữa. Tôi ngồi trên một chiếc ghế mây bọc nệm đã cũ. Ông Vũ dựng bức tranh lên trên mặt bàn làm việc rồi đem lại phía tôi một chai rượu mạnh và hai chiếc ly.

– Ông dùng được thứ này chứ?

Tôi gật đầu. Vũ kéo ghế ngồi xuống đối diện với tôi rồi, với hai bàn tay khéo léo, ông ta rót rượu ra hai chiếc ly. Chúng tôi nâng ly, lí nhí nói với nhau những lời mà không ai cần nghe cho hiểu. Thấy tôi uống được rượu, Vũ có vẻ bằng lòng. Ông rót đầy hai ly nữa.

Tôi nói để cho có chuyện:

– Căn nhà đẹp quá.

Vũ chớp mau mắt, nhìn ra phía cửa sổ:

– Vâng. Đẹp và lạnh. Có phải không ông?

Tôi mỉm cười:

– Xem ra không khí căn nhà này có vẻ hợp với ông lắm. Ông mua đã lâu chưa?

– Của một người bạn để lại cho tôi đấy. Chủ nhân ngôi nhà này hiện ở bên Pháp. Tôi ở đây tính đến tết này là vừa đúng một năm.

Tôi đưa mắt quan sát căn phòng một lần nữa:

– Có một điều hơi lạ mà ngay từ lúc mới vào tôi đã tự hỏi là tại sao căn phòng này không có lấy một bức tranh nào, trong khi chủ nhân lại là một họa sĩ.

Vũ không trả lời, im lặng nhìn lên chỗ đặt bức tranh lụa. Tôi nhìn thấy rõ nét mặt của ông ta lúc đó u ám hẳn lại. Một lát, ông ta quay lại phía tôi, giọng nói thấp hẳn xuống:

– Ông cạn nốt ly đó đi để rồi chúng ta còn làm một lượt nữa. Thế nào, rượu không đến nỗi tệ lắm phải không ông? Thứ rượu này của một người bạn vừa đi Thái Lan về gửi tặng đấy.

Tôi nhìn thẳng vào Vũ:

– Ông Vũ...

Đôi mắt của Vũ vẫn cúi nhìn xuống ly rượu:

– Hình như ông muốn hỏi tôi tại sao trong căn phòng này lại không có lấy một bức tranh nào trong khi tôi là một họa sĩ phải không?

Tôi chưa kịp nói thêm câu gì thì Vũ đã đứng dậy, chậm chạp tiến lại bên bàn giấy, đứng cạnh bức tranh lụa vừa đem về, rồi quay về phía tôi:

– Ông nhìn bức tranh này ra sao?

Tôi đáp không nghĩ ngợi:

– Đẹp lắm! Nếu không tôi đã chẳng mua.

Vũ cười. Nụ cười khó hiểu!

– Đẹp thật ư? Ờ, mà có lẽ đẹp thật!

Giọng ông ta ướn những rượu.

Ông đi đi lại lại trong phòng, bàn tay vờn về chiếc tẩu đang ngậm trên miệng. Cứ như thế một

lúc lâu. Tôi ngồi im trên ghế, lặng lẽ quan sát con người kỳ dị đó. Đến lúc ấy, tôi mới có dịp nhận xét về ông ta. Nét mặt rám nắng, đôi mắt đượm buồn và phảng phất một vẻ bí mật, đúng là một con người kín đáo và ưa sự cô độc. Chiếc miệng khá rộng. Môi dưới thì trễ xuống một vẻ kiêu ngạo quý phái. Dáng điệu hơi có chút kiểu cách. Mái tóc mềm mại, xõa trên vầng trán rộng. Cứ kể, Vũ là một người đẹp trai, tuy đã có tuổi. Tôi băn khoăn trong sự bí mật bao trùm trong căn nhà đẹp đẽ này. Sự bí mật của chủ nhân và sự bí mật về bức tranh lụa kia nữa. Hàng trăm câu hỏi đặt ra trong óc tôi. Và, tôi chờ đợi.

Ông Vũ bỗng bước lại phía tôi:

– Ông bạn, tôi xin thành thật cảm tạ ông bạn đã không tiếc bức tranh và đã không tiếc thời giờ đến đây với tôi. Đã lâu lắm, tôi chưa hề tiếp một người khách nào ở căn nhà này, ở trong phòng này. Ngay cả đến những người bạn thân nhất.

Ông ta nói một hơi dài như vậy trong nhịp thở dồn dập. Rồi, ông ta uống thêm một ly rượu

nữa. Nét mặt ông bắt đầu tái đi. Và, bằng một dáng điệu hết sức chán chường, nặng nhọc, Vũ ném người xuống chiếc đi văng gần đó, đầu gục xuống hai bàn tay. Tôi thấy đôi vai ông ta rung lên. Cả cái khối hình hài đó, trước mắt tôi, đang quằn quại trong một cơn xúc động ghê gớm. Giọng ông ứót át, vọng lên qua hai bàn tay:

– Ông bạn! Mời ông dùng rượu nữa đi. Lâu lắm tôi mới lại có dịp được ngồi đối ẩm với một người tri kỷ. Lâu lắm, tôi mới lại tìm được một cơn say thú vị như thế này. Lâu lắm, phải, đã lâu lắm rồi.

Bàn tay ông đưa về phía trước mặt, run run:

– Ông cho tôi xin một ly nữa. À, mà ông có bận việc gì không đấy? Nếu không, xin mời ông ở lại đây chơi với tôi đến chiều tối.

– Để tôi bảo lão Mộc làm mấy món đồ đặc biệt, chiều ta đánh chén với nhau. Xin ông cứ tự nhiên và cho phép tôi được coi ông như một người bạn đã quen biết lâu ngày. Ông đừng lo

thiếu rượu. Còn nhiều lắm. Đây cả trong tủ ấy. Tôi có thói quen là tích trữ thật nhiều rượu trong nhà. Ngày xưa khi nàng còn sống, chúng tôi có nhiều khách tới chơi lắm. Tủ rượu lúc nào cũng đầy và lúc nào cũng không đủ...

Nói dứt, Vũ phá ra cười. Trận cười gần như điên mê.

Tôi đứng dậy.

– Có lẽ ông mệt. Tôi xin phép về để ông đi nghỉ, lúc khác tôi sẽ lại thăm ông.

Vũ đứng dậy, nắm lấy tay tôi nói như hai người bạn thân tình nói với nhau:

– Ông ở lại chơi với tôi một lát đã. Nếu ông về thì tôi giận ông ghê lắm. Tôi còn nợ ông bức tranh, xin ông để cho tôi được...

Tôi nói rất nhanh:

– Tôi xin biếu ông bức tranh ấy.

– Ô, ông tử tế với tôi quá!

Và, Vũ tiếp bằng một giọng khản khoản chân thành:

– Nếu vậy, tôi xin chiều ý ông, không dám giữ ông ở lại lúc này nữa. Nhưng, chiều nay thế nào cũng xin ông lại đây để tôi được hân hạnh...

Tôi gỡ tay Vũ:

– Vâng. Chiều tôi sẽ lại!

Mắt ông ta sáng lên:

– Thế nào ông cũng lại nhé!

Tôi mỉm cười đưa tay lên vẫy ông ta một lần nữa, rồi quay gót.

Buổi chiều hôm đó ở sở về, tôi đã định không lại nhà ông ta, nhưng đi nửa đường, chẳng biết tại sao, tôi lại đổi ý.

Vừa tới cửa, tôi đã thấy Vũ đứng chờ sẵn ở đó. Trông thấy tôi, ông ta nói ngay:

– Tôi chỉ sợ ông không lại. Không hiểu sao tôi có ý nghĩ rằng, ông không muốn đặt chân tới nhà này lần thứ hai nữa.

Tôi theo Vũ bước vào nhà:

– Ấy, tôi cũng có ý nghĩ như vậy đấy mà không hiểu làm sao đi được nửa đường tôi lại quay về đây.

Vũ cười kéo ghế mời tôi ngồi. Điều làm tôi ngạc nhiên là lúc này, ông ta khác hẳn buổi trưa. Tôi có cảm tưởng như mới gặp ông ta lần đầu tiên. Bởi vì, trên nét mặt của ông không còn một vẻ gì say sưa, điên dại như trước nữa. Thấy tôi chăm chú nhìn, Vũ mỉm cười. Buổi trưa, tôi say rượu quá. Lúc ông về rồi, tôi cũng chẳng hiểu là đã nói gì với ông nữa. Chỉ nhớ mỗi một việc là đã mời ông lại đây buổi chiều mà thôi.

Người lão bộc già từ dưới bếp đi lên kính cẩn mời chúng tôi sang phòng bên dùng bữa. Trong bữa ăn, chúng tôi toàn nói về chuyện ăn uống của cổ nhân. Tuyệt nhiên, Vũ không hề dả động gì tới

những chuyện khác, nhất là chuyện về bức tranh. Đã mấy lần tôi khơi ra, song ông ta làm như không nghe thấy, thân nhiên nói tiếp về những cách cất rượu cầu kỳ của những tay tửu đồ thuở trước.

Xong bữa ăn thì trời vừa tối. Vũ mời tôi lên lầu dùng cà phê. Lại vẫn căn phòng mà buổi trưa Vũ đã uống rượu với tôi. Bức tranh vẫn đặt trên bàn giấy. Vũ không cho bật đèn mà bắt người lão bộc phải thay bằng những cây nến hồng. Ánh nến mờ ảo đặt cạnh bức tranh người đàn bà chải tóc càng làm tăng thêm vẻ huyền bí của nét mặt người trong tranh.

– Ông dùng gì? Vũ hỏi tôi – Cà phê hay trà tàu?

Tôi đáp trong lúc mắt vẫn không rời bức tranh:

– Nếu có trà tàu càng hay.

Vũ gọi người lão bộc già đem lên một chiếc

hỏa lò và một bộ đồ trà. Trong lúc chờ đợi nước sôi pha trà chúng tôi không nói với nhau một câu gì cả. Vũ thì nằm ngả người trên ghế vải gần cửa sổ bàn tay hí hoáy với cái tẩu thuốc. Còn tôi thì từ lúc bước chân vào phòng, tâm hồn như bị mê hoặc bởi những ánh nến và nhất là bởi bức tranh, bởi cái đẹp dị thường của người trong tranh chấp chờn dưới ánh nến. Tôi lấy làm lạ là mãi cho tới lúc đó tôi mới nhận thấy bức tranh lụa kia có một cái đẹp đặc biệt, cái đẹp ma quái của những hình ảnh trong các chuyện truyền kỳ.

Tâm hồn tôi lơ đãng như trong một giấc chiêm bao. Tôi muốn được im lặng như thế mãi để được theo dõi những ý nghĩ trong tưởng tượng của mình đang bắt đầu hiện lên bằng hình ảnh, bằng màu sắc. Và những cái bí mật đang bao trùm căn nhà, đang phảng phất trên nét mặt của người trong tranh như bắt đầu lên tiếng.

Nhưng, Vũ đã phá tan sự im lặng thần kỳ đó trong khi ông ta lên tiếng mời tôi dùng trà.

Tôi đã uống trà như một cái bóng của Vũ.

Nghĩa là, tôi không muốn cảm thấy gì nữa. Tôi chỉ muốn được im lặng, giữa những ánh nền chập chờn, mờ ảo. Và, tôi ngồi ngả người xuống đệm ghế. Trong giấc ngủ chập chờn đó, tôi nghe thấy tiếng Vũ đều bên tai...



Tôi biết là ông muốn hiểu rõ về bức tranh kia lắm, phải không? Nói thế chưa đúng hẳn. Tôi muốn nói là ông muốn biết người trong tranh là ai và giữa tôi với nàng đã có những chuyện gì xảy ra.

Đã có những chuyện gì xảy ra giữa tôi và nàng?

Ông hãy nhìn kỹ bức tranh. Ông có đọc được cái lên ký ở dưới bức tranh không — Ngọc Vũ. Phải rồi. Tôi ký dưới bức tranh đó là Ngọc Vũ, Ngọc là tên của nàng. Tên của chúng tôi ghép vào nhau, lồng vào giữa những màu sắc và nét chữ quện vào nhau, có nghĩa là chúng tôi sẽ không bao giờ phải xa cách nhau và mối tình của chúng tôi đẹp mãi như màu sắc ở trong bức tranh.

Nhưng, màu sắc của bức tranh mỗi ngày một phai lạt — Cái tên ký của chúng tôi vẫn còn quấn quýt với nhau mà chúng tôi không ở bên nhau nữa — không bao giờ.

Ông dừng nóng nảy cắt ngang câu chuyện của tôi và xin ông chớ cười như vậy. Tôi kể câu chuyện của tôi ôm ấp tám năm trời nay ra đây cho ông nghe hôm nay để rồi sau này và mãi mãi, tôi sẽ lại câm nín giấu tận đáy lòng câu chuyện này cho tới lúc chết.

Chúng tôi quen nhau, tính ra đến hôm nay, kẻ đã mười ba năm — Hồi đó, tôi là một họa sĩ đang chập chững bên thêm danh vọng. Tôi say mê hội họa. Tôi thèm khát được trở thành một danh họa. Tôi vẽ rất nhiều. — Đêm — Ngày. Thời giờ của tôi không bao giờ dùng vào một việc gì khác ngoài vẽ. Song, tôi đã thất bại. Sau một cuộc triển lãm tại một khách thính của người bà con để rồi nhận lấy những lời phê bình thành thật của bạn hữu cũng như những lời chê bai của những bậc

danh họa đương thời, tôi đã hiểu. Sau một hôm đóng cửa phòng triển lãm, tôi lủi thủi thuê xe chở những bức tranh vô duyên của tôi về nhà, lòng buồn tưởng như có người thân trong nhà vừa nằm xuống. Buổi tối hôm đó, sau khi xem lại một lần nữa, những đứa con tinh thần non yếu của mình, tôi quả quyết cho chúng được yên nghỉ trong ngọn lửa. Những mảnh lụa cháy vèo vèo như xé ruột gan tôi ra lúc đó. Tôi nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy cái công trình ba bốn năm trời, bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày cộng lại để rồi trong không đầy một tiếng đồng hồ chỉ còn lại là một đống tro.

Và, từ hôm đó, tôi nghỉ vẽ. Những họa cụ còn lại, tối đem cho hết những người bạn họa sĩ khác. Ai cũng ngạc nhiên và tỏ ý khuyên tôi nên trở lại nghề. Nhưng, tôi đã thất vọng ghê gớm. Nói đúng hơn, tôi đã kinh sợ màu sắc và nghệ thuật như kinh sợ cơn ác mộng. Tôi tự nguyện là sẽ không bao giờ cầm lại cây bút vẽ nữa. Và, tôi đã thực hiện đúng với lời nguyện đó mặc dầu đã có nhiều lúc nhớ màu, thèm vẽ tưởng như điên lên được —

Nhưng, rồi ba tháng cũng trôi qua. Tôi sống yên ổn, xa cách màu sắc.

Một buổi sáng đầu xuân năm sau, giữa lúc tôi gần như quên hẳn thế giới của hình sắc thì một chuyện đã xảy tới làm xáo trộn nếp sống của tôi. Tôi nhớ rõ hôm đó là 16 tháng giêng ta. Tôi đang ngồi đọc sách ở nhà thì người làm vào báo tin là có một thiếu nữ muốn gặp mặt.

Tôi giật mình, nghĩ ngợi. Đã lâu tôi không hề giao thiệp với ai nên tôi thắc mắc vô cùng. Ai tìm tôi? Hỏi việc gì? Sao lại là một thiếu nữ? Nhưng, tôi vẫn mặc áo ra ngoài nhà tiếp.

Người thiếu nữ mà tôi tiếp hôm đó chính là người trong tranh này. Phải, người thiếu nữ trong tranh mà ông đang tò mò muốn biết. Bắt đầu từ phút này, tôi gọi luôn tên nàng cho ông dễ nhớ.

Ông có biết rằng khi nhìn thấy Ngọc ngồi đợi tôi ở phòng khách, tôi đã kinh ngạc đến chừng nào không? Tôi đã sửng sờ đứng nhìn nàng không chớp

mắt. Trong giây phút gặp gỡ đầu tiên đó, Ngọc cúi chào tôi. Tôi đáp ứng đáp lễ, mời nàng ngồi trong khi chính nàng đang ngồi nghiêm chỉnh trên ghế.

Sau phút ngỡ ngàng đó, chúng tôi bắt đầu nói chuyện với nhau. Nàng nói là được một người bạn quen giới thiệu đến tôi và ngỏ ý muốn mua của tôi một bức tranh để tặng một người bạn gái sắp đi ngoại quốc. Lúc đó, quả thật là tôi thấy việc đốt tranh của tôi là ngu dại quá chừng. Tôi không còn một bức tranh nào trong nhà cả. Nhưng, tôi nói dối với nàng là để tranh ở nhà một người bạn và hẹn sẽ đi lấy về để biếu nàng một bức. Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên — cũng như ông đã ngạc nhiên — khi thấy trong phòng tôi không có một bức tranh nào, trong khi tôi là một họa sĩ, dù chỉ là một họa sĩ không nổi tiếng — Nàng lại còn kể cho tôi nghe rằng hồi năm ngoái nàng cũng đã tới xem phòng triển lãm của tôi. Nàng lại còn đọc cho tôi nghe tên từng bức tranh một và không ngớt lời ca ngợi những bức tranh mà mọi người đã chê bai, chỉ trích — Ông cứ thủ đặt địa vị ông vào tôi lúc đó thì sẽ thấy là tôi đã sung sướng như thế nào.

Nghe nàng tả lại những bức tranh tôi vẽ ngày trước mà tôi nao nức cả người. Và, trong một phút, tôi thấy tất cả những mặc cảm về tài nghệ của mình tiêu tan hết. Tôi nhớ lại những bức tranh của tôi, sống lại những tháng ngày đã vẽ những bức tranh đó qua lời nàng nói, tự nhiên, tôi thấy thèm vẽ vô cùng.

Và, từ lúc ấy cho tới nàng về, suốt ba tiếng đồng hồ, tôi đã tìm thấy nguồn vui hoạt động ngày xưa trở lại. Tôi tự hứa với tôi là từ nay, tôi sẽ trở về với cuộc sống màu sắc quen thuộc của tôi, trở về một cách say sưa, ham mê hơn trước.

Tôi nhớ rõ, lúc tiễn nàng ra cửa, nàng còn mỉm cười, ý nhị nhìn tôi và hỏi tôi một câu:

– Ông ở một mình thế này có buồn lắm không?

Tôi đã không trả lời nàng câu hỏi đó. Nhưng, tôi nhớ mãi. Nhớ mãi. Nàng về rồi, tôi định tâm vẽ một bức tranh để tặng nàng. Bực mình nhất là vì lâu ngày không cầm đến bút, tôi vẽ rất nguỵng. Một

tuần lễ liền tôi không sao hoàn thành được một bức tranh — Chúa nhật đó, giữa lúc tôi đang khổ sở trước tấm lụa chưa vẽ ra hình thù thì nàng tới. Hôm đó nàng mặc áo đỏ chói, ngoài choàng một chiếc áo nhung đen. Nét mặt nàng dịu dàng dưới lớp phấn hồng phớt nhẹ — Nàng cười giòn giã và có vẻ tự nhiên hơn hôm đầu. Có thể nói là hôm đó nàng đẹp lắm. Quả thật là đẹp. Tôi đứng im lặng, say ngắm nàng. Thấy tôi chăm chú nhìn, nàng e ấp quay đi chỗ khác và nói để che nỗi ngượng ngập đang bén hồng trên đôi má đã hồng sẵn:

– Ông cho tôi vào coi phòng vẽ của ông một chút được không?

Tôi nảy ra ý định đem ngay nàng vào tranh. Và, tôi ngỏ ý ấy với nàng. Nghe xong, nàng giã người:

– Chịu thôi! Ông định mang tôi lên tranh để dọa trẻ con đấy ư?

Nhưng mà sau cùng nàng cũng vẫn nhận lời.

Nàng ngồi đối diện với tôi, nét mặt luống cuống và dáng điệu ngượng ngùng như một cô dâu mới đang ngồi trước mặt tân lang. Tôi nghĩ như vậy và cười thầm về cái ý nghĩ liêu lĩnh đó.

Thế là từ buổi ấy, ngày nào nàng cũng lại để cho tôi vẽ. Trong khi ngồi hàng giờ trước giá vẽ như vậy, chúng tôi trao đổi với nhau được rất nhiều chuyện. Nàng kể cho tôi nghe về gia đình nàng và cũng hỏi tôi về những dự định về tương lai của tôi. Đến tuần lễ thứ hai thì bức tranh đã gần xong. Tôi hơi lo ngại vì nếu tranh vẽ xong rồi sẽ không còn cơ để mời nàng đến chơi nữa. Và, lúc đó thì tôi đã hiểu rằng tôi yêu nàng ghê gớm lắm rồi. Tôi yêu nàng, yêu hơn hết những tình yêu mà tôi đã gặp từ trước. Một buổi sáng, khác với thường lệ, nàng đến tôi hơi chậm và mang theo một bó hoa và một chiếc bình cắm hoa rất đẹp. Nàng cười nói như một đứa trẻ thơ, hồn nhiên và sung sướng:

– Hôm nay Ngọc đến tặng họa sĩ chiếc bình hoa này để hy vọng rằng...

Nàng ngập ngừng không nói nữa. Tôi lo lắng chờ đợi:

– Hy vọng sao?

Nàng cười, tiếp:

– Hy vọng rằng sau Ngọc sẽ có nhiều thiếu nữ khác trẻ và đẹp hơn sẽ đến cầm tiếp những bông hoa mới vào chiếc bình hoa của Ngọc tặng...

Tôi vội chạy tới bên Ngọc, nắm chặt lấy tay nàng:

– Ngọc đừng nói thế.

Tôi chỉ nói được bằng ấy câu rồi đứng im, bàn tay vẫn nắm lấy tay nàng.

Nàng cũng im lặng nhìn tôi. Một lát như vậy. Sau cùng, tôi kéo nàng lại gần tôi. Bàn tay nàng rung lên trong tay tôi. Và đôi mắt đen biếc của nàng ngước lên nhìn tôi, Cái nhìn đó, cái nhìn sâu thẳm muôn đời ấy, bây giờ tôi còn muông tượng thấy như đang hiện ra trước mắt.

Chúng tôi yêu nhau từ đấy. Ngày nào chúng tôi cũng phải gặp nhau ít ra là một lần. Có khi nàng đến tìm tôi. Có khi tôi đến nhà nàng. Gia đình nàng đối với tôi cũng có thiện cảm và bà mẹ nàng thì gần như có ý tác thành cho chúng tôi. Những tháng ngày hạnh phúc trôi qua. Tôi đã sống trọn vẹn cuộc sống thiên đường bên nàng và bên màu sắc.

Nhưng, cuối năm đó chiến tranh bùng nổ. Pháp chiếm Hà Nội. Chúng tôi rút ra khỏi thành phố, đi ngược mãi lên mạn núi rừng.

Sự tình cờ đã khiến cho chúng tôi cùng tản cư về một nơi. Gia đình chúng tôi và gia đình nàng do đó mà trở nên thân thiết với nhau. Và, ở giữa cuộc sống mà bom, đạn, bệnh tật đe dọa hàng ngày như vậy, chúng tôi vẫn yêu nhau. Và, càng yêu tha thiết hơn.

Những cuộc hành quân tiếp diễn và lan rộng mỗi ngày mỗi đẩy chúng tôi đi xa những vùng an toàn.

Sáu tháng sau khi rời Hà Nội thì tôi chợt thấy sức khỏe của Ngọc càng ngày càng suy giảm. Ban đầu nàng giấu không cho tôi biết. Những lúc tôi tới thăm nàng, nàng đều làm ra vẻ khỏe mạnh, vui tươi để cho tôi yên lòng. Nhưng tôi đã hiểu rõ. Dù nàng có muốn che đậy đến đâu chẳng nữa tôi cũng biết là nàng mắc một chứng bệnh nguy hiểm: bệnh lao. Tôi chưa xót và đau đớn khi nghĩ đến những con vi trùng đục khoét trong hai lá phổi chứa đầy sinh lực của nàng. Mỗi ngày, nàng lại càng xanh xao, ốm yếu thêm. Và, rồi một hôm sau một cuộc đi chơi thuyền về, Ngọc đã gục đầu vào vai tôi nức nở khóc. Nàng sợ chết. Nàng còn đang muốn sống. Nàng cần được sống thêm để hưởng hạnh phúc. Những cơn ho đẫm máu đã đe dọa nàng. Đêm đêm, nàng không ngủ được vì cơn bệnh hành hạ và vì lo sợ đến ngày từ giã cõi đời.

Tôi an ủi nàng và hứa chắc với nàng rằng bệnh nàng sẽ khỏi nếu được về chữa ở Hà Nội. Muốn như vậy, chúng tôi phải chính thức lấy nhau. Tôi đem chuyện đó về thưa với gia đình. Nhưng, hai

thân tôi cực lực phản đối. Hai người không muốn cho tôi phải chết theo nàng. Tôi muốn cải chính thế nào cũng không được nữa. Hai thân tôi thừa biết. Mọi người trong vùng đều rõ. Và, gia đình nàng, bỗng nhiên bị cô độc. Mọi người không dám đến chơi nhà nàng. Mỗi khi nàng ra tới đường, không ai dám nhìn thẳng vào nàng để nói chuyện nữa. Càng ngày, những lo nghĩ chồng chất và bệnh hoạn tàn phá, thân hình Ngọc càng xẹp lại. Sự tàn phá của bạo bệnh thật là khủng khiếp. Mỗi lần tôi đến thăm nàng là nàng lại òa lên khóc. Người thiếu nữ hai mươi mùa xuân trên mái tóc còn xanh kia đã hoàn toàn tuyệt vọng trong sự chiến đấu với Tử Thần. Những lúc ấy, nhìn nàng đăm lệ, tôi chỉ còn biết ôm nàng vào lòng và lau những dòng nước mắt đau thương kia để rồi nhắc lại một câu an ủi đã thành câu nói thuộc lòng:

– Em yên tâm. Thế nào rồi cũng khỏi.

Và, tôi đem những chuyện vui ra đọc cho nàng nghe. Một ngày đẹp trời, chúng tôi dạo chơi trong

rừng, đi ven những bờ suối nhỏ, vui đùa như thuở còn thơ. Chúng tôi đuổi bướm. Chúng tôi hái hoa. Và, sau cùng nàng bỗng vò nát những cánh hoa, hất tung những cánh bướm rã màu, ồm mặt khóc rồi nói như điên dại:

– Thôi, lần sau đừng đi bắt bướm và hái hoa nữa anh ạ. Trông thấy những bông hoa héo hắt trên tay, em nghĩ đến cuộc đời của em. Cuộc đời không còn hy vọng. Một sớm, một chiều nào đó, em cũng lại sẽ như những cánh bướm này.

Tôi xót xa, cắn chặt răng để nén niềm thương đau, ghì chặt lấy nàng trong tay, nói như hét:

– Không! Em không thể...

Nhưng, tôi không nói được hết câu. Nhìn xuống, nàng đã lả trong tay tôi như một tàu lá héo.

Tôi đưa nàng về. Từ hôm đó, nàng nằm liệt trên giường. Và, cái buổi đi chơi rừng hôm ấy, có ngờ đâu là buổi cuối cùng mà nàng được nhìn cảnh đẹp của trần gian.

Hai tháng sau, nàng hoàn toàn bất lực trước cơn bệnh. Một giờ trước khi vĩnh viễn từ giã cõi đời, Ngọc khẩn khoản yêu cầu tôi đem lại cho nàng xem những bức tranh mà tôi đã vẽ nàng. Nàng nhìn bức tranh đầu tiên tôi vẽ nàng hồi còn ở Hà Nội, ghi dấu buổi gặp gỡ đầu tiên, rồi, nàng ôm mặt nức lên khóc. Rồi, nàng mê đi, Nửa giờ sau, nàng tỉnh lại. Nàng nói đã không còn nguyên giọng nữa:

– Anh hãy giữ bức tranh này cho em, Nếu con người quả thật có linh hồn thì linh hồn em từ phút này đã ở trong bức tranh này. Anh hãy giữ lấy nó. Sau này, khi nào anh lấy vợ thì xin anh hãy đốt bức tranh này đi...

Nàng còn nói thêm nữa. Nhưng, không ai nghe thấy gì cả. Tiếng nói của nàng bị nghẹn trong cổ. Cuối cùng, đôi môi lợt lạt của nàng bỗng nở một nụ cười đau đớn. Tôi cúi xuống đôi môi đó rất lâu. Cái cảm giác của tôi lúc đó thật giống như cái cảm giác mà lần đầu tiên tôi đặt môi trên môi nàng...

Sau khi nàng chết, gia đình tôi dọn đi vùng khác. Rồi, thì đấy những tháng ngày đen tối nhất đến với đời tôi. Tôi không vẽ gì nữa. Bởi vì, trên đời chỉ có một người đã gọi tôi là họa sĩ và đã ca ngợi tôi, khuyến khích tôi theo đuổi hội họa. Người đó đã chết. Tám năm rồi... Những bức tranh của tôi bị tán lạc vì khói lửa. Bom đạn đã làm cho tôi mất hết những người thân. Chiến tranh đã cướp mất người yêu của tôi. Ừ, nếu không có chiến tranh thì chúng tôi còn sống ở Hà Nội. Và biết đâu Ngọc sẽ còn sống, còn sống mãi. Chính những ngày gian khổ của ly loạn đã giết nàng!

Đã tám năm qua. Tôi đi tìm hình bóng của nàng. Tôi đi tìm bức tranh lụa này. Đã tám năm. Tôi không tin là nàng đã chết. Không hiểu sao tôi lại tin một cách vô lý như vậy, nhất là từ lúc tìm lại được bức tranh này... Tôi tin là nàng còn sống... Phải, nàng không bao giờ chết cả...

Tôi bỗng mở mắt, choàng dậy. Ánh nến vẫn lung linh trước mắt tôi, soi rõ bức lụa về người

thiếu nữ chải đầu. Mái tóc vẫn chảy dài như một dòng suối. Đôi mắt của nàng, dưới ánh nến chập chờn, như khế chớp.

Tôi nhìn sang bên. Ông Vũ đã gục đầu lên đôi bàn tay. Chiếc tẩu thuốc rơi lăn lóc dưới chân. Tôi không hiểu là ông ta đã ngủ hay còn thức và cũng chẳng muốn đánh thức ông ta dậy làm gì, nhẹ nhàng đứng dậy, xuống dưới nhà.



Từ hôm đó, vì bận việc, tôi cũng không có dịp lại thăm ông Vũ nữa. Cách đây ít ngày, chợt có việc đi qua nhà ông Vũ, tôi rẽ vào thăm. Nhưng, một người đàn bà chạy ra cho biết là ông ta đã dọn đi nơi khác.

Tôi ra về, lòng mang mang nhớ lại hình dáng của ông Vũ, nhớ lại nét mặt người đàn bà ngồi chải đầu trong bức tranh lụa của ông ta, và nhớ nhất câu chuyện được nghe ở căn nhà lạnh lẽo kia. Và điều làm tôi tới giờ còn thắc mắc là không

82 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

hiếu câu chuyện kể trên có đúng là do ông Vũ kể lại cho tôi nghe hay là do sự tưởng tượng của tôi trong giấc ngủ đã diễn ra như vậy? Và cũng có thể chính người trong tranh đã kể lại cho tôi nghe cũng nên.

THANH NAM



ĐINH HÙNG

KHI MỚI NHỚN

*K*hi mới nhón, tuổi mười lăm, mười bảy,
Làm học trò, mắt sáng với môi tươi,
Ta bước lên, chân vẫn dạo bên người,
Ngoài cặp sách, trần ai xem cũng nhẹ.

Đời thấp thoáng qua học đường nhỏ bé,
Phố phường vui, cuộc sống mới lên hoa.

84 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

*Ta ngồi nghe những tiếng thị thành xa,
Hồn lơ đãng mộng ra ngoài cửa lớp.*

*Nắng thuở đó khiến lòng ta hồi hộp,
Ta nhìn cao mới rõ bị giam cầm!*

*Ôi tiếng nào vang bốn bức tường câm!
Không khí nặng, mơ hồ thấy với bạn*

*Ta nhón lên, bước đường không định hạn
Có lẽ đâu kìm hãm bởi tay người?*

Tuổi hoa hồng kiêu hãnh của ta ơi!

Tình đã hẹn ở trên đường, nắng mới,

Ta ném bút, dẫm lên sâu, một buổi,

Xa vở bài, mở rộng sách ham mê.

Đã từng phen trèo cổng bỏ trường về,

Xếp đạo đức dưới bàn chân ngạo mạn.

Đời đổi mới từ ngày ta dấy loạn,

Sớm như chiều hư thực bóng hoa hương.

*Ta ra đi, tìm lớp học Thiên Đường
Và khi đó thì mẹ yêu ngồi khóc...*

o O o

*Ôi khoái lạc của những giờ nghỉ học,
Những bình minh xuân đẹp, những chiều thu!
Bao cảnh nước mây đắm thắm hẹn hò,
Khi biếng gặp, nhớ nhung pha màu áo.
Hỡi thành đô với linh hồn bách thảo!
Còn nhớ ta, chàng tuổi trẻ tóc bay?
Làm học trò nhưng không sách cầm tay,
Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ.*

*Riêng ta nhớ những trưa hè sắc đỏ,
Đường hoàng lan nắng động, lối đi quen.
Ngàn bóng cây chen bóng mộng hư huyền.
Ta đến đó, lần đầu nghe rạo rức.
Thấy phảng phất hình đôi vai, bộ ngực,*

86 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Làn môi tươi in một nét son hồng,

Cặp má nào phơn phớt ánh phù dung,

Đâu là lướt mái tóc dài sóng gợn?

Ta ngây ngất cả tấm thân vừa nhón

Bỗng rùng mình thở vội áng hương qua,

Tưởng hương thơm một da thịt đàn bà...

Trích Truyện Lòng

ĐÌNH HÙNG



NGUYỄN SA

LỚP HỌC MÙA XUÂN

Lớp học đầu tiên của tôi đã được khai giảng từ bao giờ trên một địa điểm nào và đã được tiếp diễn ra làm sao không một ai biết, trừ ba người. Lấy, anh chàng học trò Việt Nam có cái tên rất ngoại kiều. Tôi, người dạy

học và Nguyên. Nhưng mãi về sau, ba tháng về sau nghĩa là khi Lầy cười hả hê vì đã đánh vần thông suốt một cuốn « Văn quốc ngữ » Nguyên mới biết chuyện. Phải, sau buổi học cuối cùng của Lầy, sau khi Lầy cười hênh hếch để lộ tất cả những nét sung sướng mãn nguyện phụ lực vào sức nặng của mảnh môi run rẩy đến trĩu xuống làm lộ cả một mảng lợi đỏ như lần trong mang cá, Nguyên mới khám phá ra sự cộng tác lén lút của chúng tôi.

Không phải tôi muốn giấu Nguyên. Chưa bao giờ tôi muốn giấu nàng một chuyện gì từ khi chúng tôi cùng từ bỏ ghế nhà trường đến bây giờ con cái đã một trai, một gái. Tôi đã kể cho nàng nghe từ những mảnh lời « bác học », « quay phim » của một tên học trò lười đến những tủi nhục của một người sinh sống bằng nghề cạo giấy ở bên bờ Biển Hồ.

Tôi muốn kể cho nàng biết ngay rằng tôi đã có một người học trò từ buổi sáng thứ sáu hôm ấy. Tôi còn nhớ rõ những khoảng đường gỗ ghế chới

chang một màu nắng đầu Xuân. Đó là một buổi sáng rất nóng khi tôi từ già Lầy trở về. Những cả buổi sáng hôm đó, cả những ngày đến sau suốt một mùa xuân, những ngày đầu tiên chúng tôi sinh sống ở Sài Gòn, tôi không tìm được lấy một phút thuận tiện để kể cho Nguyên câu chuyện gặp gỡ, kết liên kỳ thú. Tôi đã bị đẩy vào tình trạng « án binh bất động ». Tình trạng thụ động đến co quắp của một người có lỗi. Tìm được một phút thú tội không phải là dễ. Đưa Nguyên và hai đứa bé từ bên kia Biển Hồ về đây tôi đã làm một việc « bốc đồng ». Việc làm của một người học trò tiêu hết tiền đóng học từ một ngày đầu tháng. Tôi đã thất nghiệp từ khi về đến Sài Gòn. Cho đến khi gặp Lầy đã gần một tháng trời.

Làm thế nào mà kể cho Nguyên nghe câu chuyện giao kết với Lầy?

o O o

Chính tôi cũng biết rằng dạy học cho một anh chàng Lầy không quen thuộc, và nhất là dạy học công không giữa những ngày thất nghiệp tôi

đã làm một việc rõ đại. Việc làm đó dưới mắt người đàn bà nội trợ sẽ rõ đại gấp nghìn lần.

Nhưng có lẽ tất cả đã xảy đến như một sự tình cờ. Chắc câu chuyện cũng không hẳn đã mang vẻ tình cờ dưới mắt một người tỉnh táo, khách quan. Nhưng với một người thất nghiệp cũng như một người lạc hướng tất cả mọi nẻo đường đều đưa tới vu vơ,

Nhất định rằng tôi đã không tìm gặp anh chàng Lầy đó. Lẽ tất nhiên không có lý do nào thúc đẩy tôi tìm gặp anh. Nhưng tôi đã gặp Lầy. Và sự kiện đã xảy tới là anh đã hỏi chuyện tôi trước.

Anh chào tôi một buổi sáng khi tôi dừng lại uống một chút cà phê nóng, trước khi lại lóc cóc đi gõ những cánh cửa có thể đem lại cho tôi một chút việc làm kiếm tìm đã gần nửa tháng trời. Anh đã gọi tôi là « ông giáo » ngay từ câu chào hỏi đầu tiên. Cái đầu anh hơi nghiêng nghiêng. Một nụ cười rất rộng để chòe ra hai bên gò má một vài nếp nhăn nheo như một mảnh vải nâu thẫm đến gần thành đen xám co dúm đó.

Rồi anh giải thích dù tôi chưa hề hỏi han. Giải thích một cách vô cùng giản dị như một câu chuyện thông thường. Anh đã nói cho tôi biết cả xóm này không ai lạ gì tôi vốn là một giáo viên mới ở bên « đường Thổ » về đây dạy học.

Tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên. Chưa hết vì cả cái giáo chức giả tạo người ta gán ghép cho tôi, thái độ thân mật của anh Lầy và có lẽ cũng vì cả giọng nói dài dòng của anh nhưng tôi đã cười thân thiện với Lầy. Bây giờ nhớ lại tôi còn phân vân không biết có phải vì một nụ cười đáp lại dễ dàng đã mở đầu câu chuyện.

Lúc đó tôi cũng nhận thấy là lạ, ngộ ngộ tính tò mò của những con người chung sống trong một xóm lao động. Sự tò mò như bị biến thành một sự kiện thông thường. Người ta đứng dòm vào nhà mình đang ăn cơm, uống nước rồi hỏi thăm bâng quơ. Người ta tò mò tìm biết về đời tư của mình rồi lại còn nói thẳng cho mình biết. Sự tò mò được thổ lộ. một cách đường hoàng, nhất là qua nụ cười hênh hếch của anh Lầy như đã

biến tính. « Sự thẳng thắn đến ngây thơ của họ đã đem lại cho tính xấu một chút thiện căn. » Tôi nghĩ thầm trong một giây thoáng qua hôm đó.

Nhưng chắc hẳn tôi đã cười với anh chàng cao lênh khênh đó và đã nhìn thấy anh cười.

Miệng cười không mang một vẻ hả hê, mãn nguyện như khi anh đã đánh vần thông suốt một cuốn sách tập đọc nhưng vẫn một nụ cười hên hêch. Khi anh hả hê, khoái trá bờ môi dưới trề xuống hơn lần đầu tiên ấy một chút. Nhưng ngay từ lần đầu anh đã làm tôi chú ý đến mảng lợi đỏ đỏ như mang cá xòe ra dưới một bờ môi rung rinh trĩu nặng. Tôi càng cảm thấy thân thiện với Lầy hơn khi nghe anh nói. Chỉ một câu nói xã giao ngắn ngủi anh đã kéo dài một cách đáng kể. Như giọng nói trên một đĩa hát có những luống cong gẫy, mấp mô làm nảy lên một tiếng nhiều lần. Phải, Lầy có một giọng nói vừa ngọng lú lờ vừa lấp đi lấp lại. Từ « ông » đến « sáo » anh đã phải bắc cầu bằng, bốn năm nhịp « ông » cách biệt. Nhưng nếu có những tiếng đầy đủ kéo dài

ra thì cũng có những tiếng anh đã cắt ngắn đi một cách lạ lùng. Những « thổ » chỉ còn lại « tổ », « xóm » bị đổi thành « thóm ». Và nhiều lắm!

– « Cả... cả... thóm ta... đều... đều đều biết biết ông sáo mà... »

Dứt một câu nói mỗi một không thấy tôi trả lời mà chỉ cười, Lầy lại cười thêm. Anh vẫn cười hên hêch. Anh vẫn cười hờ hợt một cách quá đáng. Nụ cười của anh như bám lấy nụ cười của tôi. Nụ cười của tôi bám lấy nụ cười của Lầy. Như một người bị xô ngã trong lúc đùa bỡn bám chặt lấy kẻ xô mình để kéo co cùng ngã trên một bãi cỏ cánh đồng gió mát rơn, cỏ mát rơn đến làm tan trong toàn thân một cảm giác vô cùng thoải mái.

Khi tôi đã đặt mình lên chiếc xe đạp, lưng gò xuống để lấy đà, Lầy chào tôi:

– Ông... ông sáo,.. sáo... sáo..... đi hể...

Tôi không quay lại. Môi mím chặt để giữ

94 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

một nụ cười tóe mở. Tôi muốn bật cười vì vẫn bị du đẩy bởi cái cảm giác là lạ. Chắc hẳn giọng cười hên hê của anh Lầy vẫn theo đuổi đằng sau lưng. Rồi tôi nhấn bàn chân phải xuống, đạp mạnh. Những chiếc xe chạy xuyên xeo đằng trước bên cạnh tôi. Tôi chớp mắt để định thần và để xô đuổi hình ảnh một bờ môi trễ xuống rung rinh và một mảng lợi nhô ra đỏ xẫm. Miệng cười mà tôi chắc chắn còn đứng lại đó, cho đến khi tôi khuất dạng như để tiễn đưa.

o O o

Tôi có cảm tưởng như sự chắc chắn của tôi đã được chứng minh một cách trọn vẹn sáng hôm sau. Vừa bước xuống xe tôi đã gặp, tôi muốn nói vấp phải, miệng cười của Lầy.

Phải đó là miệng cười của anh Lầy. Bắt đầu từ bấy giờ miệng cười của anh bắt đầu có một cái tên, cũng như cả cái anh chàng cao ngồng. nói chuyện ngọng lú ngọng lô, lấp đi lấp lại. Bởi vì từ hôm đó tôi đã biết tên anh. Tôi hỏi:

– Anh là người Trung Hoa à!

Lầy ngơ ngác:

– Ngồi... ngồi... ngồi... gì thưa thưa... thưa...
ông?

– Anh là người Tàu phải không?

Lầy lắc lia lịa cái đầu:

– Dạ... dạ... dạ không... ngồi... ngồi... ngồi
ta... ạ... thưa... thưa ông sáo...

Anh vẫn gọi tôi là ông giáo như hôm đầu tiên quen biết, hôm qua Một điều ông giáo, hai điều ông giáo. Anh đã nhắc đến cái giáo chức quá vãng của tôi có lẽ nhiều ngang với bà Cự cửu Toét. Bà Cự cửu đã làm mối cho tôi và Nguyên từ bốn năm về trước. Lúc đó tôi mới bước vào nghề dạy học để rồi lại từ bỏ một cách chóng vánh để đi « nhậm chức » thư ký sở tư. Tôi không được ai « đề cao » đến giáo chức của tôi nhiều như cụ Cửu suốt mấy tháng trong nghề. Cho đến lúc

gặp Lầy. Tôi biết rõ ngay rằng cái anh chàng cao lênh khênh, miệng cười hểnh hếch đó không biết một tí gì về cái chức nguyên giáo viên của tôi. Và tước hiệu anh gán cho tôi vốn hoàn toàn giả định. Nhưng nụ cười hồn nhiên của anh như đã có một ma lực làm tôi quên trong nhiều giây lát sự kiện giả định đó. Trong khi cười đáp lại một tình thân thiện một cảm giác khoan khoái vẫn xen lẫn trong tôi.

Bốn hôm sau tôi biết rõ lý do tại sao anh Lầy đã đề cao giáo chức của tôi.

Buổi sáng hôm đó như thường lệ tôi vừa dựng xe ở trước cửa hàng cà phê, Lầy đã kéo ghế, nói to lên:

– Mời... mời... ông... ông sáo vào... vào... xơi... xơi cà phê.

Rồi đợi cho tôi cạn đến ngụm cà phê thứ hai, đặt cốc xuống khoan khoái nhìn những đặc cà phê với những hình thể li ti như những viên bụi đen đặc đang lắng xuống đáy cốc cũng như

những chất ngọt đang đang thấm vào cơ thể, Lầy mới gạn hỏi, giọng nói của anh đã dứt quãng lại thêm dứt quãng vì ngập ngừng, ngượng ngịu:

– Cháu... nhà... nhà sáu... có tý xệ... mốn... thơ... ông sáu.

Trên môi anh nụ cười vẫn chưa tắt hẳn nhưng đầy vẻ ngượng ngịu. Lầy môi dưới co rụt lên che lấp mất một phần lớn mảng lợi đỏ.

Tôi mỉm cười khuyến khích:

– Anh cứ nói! Tôi sẽ không ngại.

Lầy cúi đầu xuống, nét mặt dăm chiêu. Rồi chột ngừng đầu lên, anh nhìn thẳng vào mắt tôi với những tia van lơn, giọng nói hạ thấp:

– Ông... ông... sáu có có... xây... xây học... cho sáu sáu... sáu đọc không?...

Đôi môi còn mấp máy thêm một giây rồi khép lại. Câu chuyện đột ngọt của anh đã gây được trong tôi một cảm giác ngỡ ngàng không

98 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

kém buổi đầu anh chào tôi. Trong một lát tôi thấy như những tiếng động tiếng cười đùa, thìa cốc va vào nhau đã pha nhạt đi, nhường chỗ cho một chút yên lặng đến nghiêm trang xâm nhập, bao phủ lấy hai chúng tôi.

– Ông... ông sáo sáo...

Tôi vội vã ngắt lời anh:

– Được rồi anh để tôi liệu.

Trên mặt Lầy một nét hân hoan thoáng đến. Đôi môi lại mấp máy. Anh muốn nói thêm một chút gì, hỏi thêm một chút gì cho vững dạ nhưng tôi đã xô ghế đứng dậy, gật đầu như đã đoán được ý định của anh.

Sau khi trả tiền, bước ra cửa, ngồi lên xe đạp tôi quay lại nhìn Lầy. Anh vẫn còn đứng đó. Bên cạnh chiếc bàn gỗ mộc vết nước đỏ loang loang. Gặp tầm mắt tôi anh chợt cười, sung sướng. Rồi như ngơ ngác, sững sờ khi thấy tôi giơ tay vẫy một lần chót để cúi xuống lấy đà đạp xe, anh vội vã bước ra cửa.

Tôi đã đạp đi được vài thước. Giọng nói của Lầy rớt lại ở phía sau:

– Ông... ông sáo sáo đi đi... làm cho thối!..

Tôi không quay lại, gò lưng đạp. Những luồng gió của buổi sớm bắt tràn lên mặt tôi, lùa vào cổ rồi tan xuống toàn thân. Những ngạc nhiên về sự yêu cầu lạ lùng của Lầy như phai dần đi nhường chỗ cho sự ngạc nhiên về thái độ của tôi. Tại sao tôi lại nhận lời dạy học mặc dầu vấn đề thù lao không được đặt ra? Phải, tại sao lại dạy học cho cái anh chàng cao lệnh khênh, miệng cười hênh hệch đó giữa lúc mình đang thất nghiệp? Lời chào cuối cùng của anh giục tôi đi làm cho sớm lại vang lên như một dư âm tê tái chua xót.

Tôi càng phân vân. Tại sao lại nhận lời dạy học cho một anh Lầy không quen, không biết. Vì một câu chuyện tình cờ? Một câu trả lời buột miệng? Hay chỉ vì anh chàng đó cao lệnh khênh, miệng cười hênh hệch làm nên một sức hấp dẫn lạ lùng?

Buổi tối hôm đó trở về nhà tôi còn sống trong một tình trạng tâm lý bức dọc khó chịu đến ray rức. Tôi không hiểu tại sao Lầy lại yêu cầu tôi dạy học. Vì lý do gì? Và tại sao lại tôi? Trong xóm này thế nào chả có một vài ông giáo đang tại chức. Còn bao nhiêu lớp học tối, những lớp học bình dân dành riêng cho người lao động. Tại sao anh ta lại chọn tôi, nhờ tôi? Và tại sao tôi lại nhận? Sự bức dọc chuyển đến khó chịu ray rức, giận dữ rồi lo âu băng quơ. Có điều chắc chắn đêm hôm đó tôi đã trần trọc khá lâu.

Nhưng tất cả những lo âu, giận dữ hay bức dọc đến hôm sau đều tiêu tan hết, như nắng buổi sáng làm tan hết sương mù. Sự thật cũng như ánh sáng bao giờ cũng rõ ràng, sáng tỏ nhưng đôi khi mình vẫn ngạc nhiên trước sự hồn nhiên, giản dị, dễ dàng. Bây giờ nhớ lại có lúc tôi còn ngạc nhiên tại sao mắt ta không nhìn thấy những gì sáng tỏ nhất hay vì năm tháng đã làm mình quen những ánh đèn giả tạo?

Lầy không giải thích cho tôi lý do của sự xin học đột ngột đó. Tôi cũng không hỏi.

Buổi học đã được tiếp diễn trên một địa điểm không có gì đặc biệt. Đó là một căn nhà lá trong trăm ngàn của vùng Khánh Hội. Nhưng sự ngạc nhiên đến với tôi khi Lầy bảo tôi rằng: không phải nhà của anh.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Tấm cửa gỗ mở rộng gần như đổ nghiêng vì bầu vịu một cách không trọn vẹn trên một bản lề sắt vẹo long đanh để tràn vào gian nhà bốn thước quy vuông một mảng ánh sáng lớn rộng.

Trên chiếc bàn gỗ mộc đứng vững một chiếc đèn dây bụi. Khi tôi đưa mắt sang phía bên phải gian phòng Lầy kéo ghế mời tôi ngồi. Anh để ra trước mặt tôi một cuốn vở mỏng. Những trang trong mở rộng phơi bày những dòng chữ viết tập nét mực đã mờ nhạt. Những chữ I thô kệch, nét chấm còn xiêu vẹo, nét chữ cong queo. Đến những dòng chữ O, chữ A méo mó.

Tôi quay lại, ngừng đầu lên một chút nhìn anh chàng học trò cao lênh khênh đứng đằng sau lưng tôi, cái lưng gù gù xuống, cái miệng xun xoe. Tôi cười hỏi anh:

– Anh đi học từ bao giờ?

Anh chàng ấp úng:

– Dạ dạ... dạ...

Gập cuốn vở lại một dòng chữ in cho tôi biết đó là một cuốn vở phát không của lớp học bình dân. Niên khóa điền bằng một nét mực tím bên cạnh những dòng chữ in đánh dấu một khoảng thời gian khá xa cách.

Tôi lại hỏi Lầy:

– Anh đi học lớp Bình dân rồi phải không?

Anh vừa gượng gạo không trả lời. Đôi má đen xạm của Lầy ngả sang màu nâu sẫm. Tôi im lặng một phút nhưng sự yên lặng nặng nề và trí tỏ mò thúc đẩy tôi căn vặn:

– Tại sao anh lại thôi?

Lầy lại cười gượng gạo, nhưng anh vẫn không trả lời. Tôi hơi khó chịu trong một vài phút thoáng qua. Rồi tôi cũng xếp cuốn sách tập đọc để phía trước mặt, sát bên ngọn đèn Hoa Kỳ. Lại gần, Lầy ngồi xuống phía bên trái tôi. Giọng nói ngập ngừng của anh nói tiếp giọng đọc của tôi; Ngón tay trở của anh dí trên những trang sách in đã cũ màu. Sức phát âm đều đặn tương đối của hai giọng đọc kế tiếp rơi vào không khí nặng nề đã xâm nhập vào gian nhà, xen giữa chúng tôi.

Cho đến lúc tôi dừng lại ở bên ngoài ngưỡng cửa chờ Lầy sửa soạn niêm kín gian nhà. Bằng một sợi dây thừng cứng rắn anh buộc cánh cửa vào một khúc gỗ bản lề với những nút thắt chặt to xù. Những câu hỏi tôi đã đặt ra với anh nhưng không được thỏa ý như thúc giục tôi tìm hiểu thêm một lần nữa. Hy vọng được trả lời lúc đó tôi thấy mỏng manh quá. Như người ném đá dò chiều sâu của đại dương, biết chắc không thành mà vẫn thử, tôi lại hỏi anh:

– Tại sao không học ở nhà anh mà lại học ở đây?

Lầy ngừng lên nhìn tôi. Màu nâu xăm của đôi gò má anh Lầy tươi sáng lên một chút. Hơi thở gấp của anh trong khi trả lời tôi chứng tỏ sự vội vàng của anh Lầy muốn nói luôn một hơi. Nhưng càng vội giọng nói của anh càng cố gắng quít ngọng nghịu, lắp lú:

– « Học học.. học ở nhà... nhà khác khác... sáu sáu... nó nó nó khởi... nó khởi... khởi xét...

Rồi anh cùng cười một lượt với tôi. Nụ cười vụng về, vội vàng để che giấu, xóa mờ một chút ngượng ngùng. Nên cả hai chúng tôi đều im bật.

Tôi vỗ vai Lầy từ giã. Nhảy vội lên xe rẽ sang phía tay phải tôi đạp nhanh để trốn tránh một bầu không khí nặng nề.

Buổi sáng hôm sau tôi lại dạy học Lầy, và cứ như thế lớp học tư của tôi được tiếp diễn liên tục suốt trong một khoảng thời gian dịu mát của những tháng mùa xuân.

Không một lần nào tôi nhắc lại dù để thăm hỏi hay mua vui, về câu chuyện dĩ vãng « Bình dân học vụ » của Lầy hay cái địa điểm lẩn lút của chúng tôi. Tôi cũng không hỏi han thêm một lời về sự cộng tác đột ngột của chúng tôi. Tôi không dò hỏi về những dự tính, tình cảm của Lầy.

Tất cả đều sáng tỏ từ sáng hôm đó. Mỗi ngày nụ cười hên hêch của Lầy lại hiện ra với tôi hồn nhiên hơn một chút. Vẫn bờ môi dưới trề xuống một cách quá đáng vì mảng thịt nặng trĩu rung rinh. Vẫn mảng lợi hở ra đỏ như lần trong mang cá.

Mỗi ngày vẻ say đắm ngây thơ hồn nhiên của anh làm cho sự kiện đã rõ ràng thêm phần sáng tỏ.

Dáng dấp cao lênh khênh của anh, cái miệng lấp bắp, cái đầu lắc lư làm tôi liên tưởng đến một anh Lầy giận dữ đến tui nhục vì giọng nói ngọng nghịu, lấp lúu bị biến thành mục tiêu chế riễu của bạn bè trong một lớp học Bình dân. Và người bố

ngọng tập đánh vần phải trốn cả những đứa con tinh quái biết đọc trước mình.

Những nụ cười hồn nhiên cũng đã làm cho những tình cảm kính phục một người ngọng cần học nhạt dần, nhường chỗ cho sự gần gũi, thương mến bạn bè.

o O o

Đến tháng thứ ba nghĩa là khi phong vị của những ngày xuân đã nhuộm phong vị của một tuần trà pha lại, Lầy nói với tôi thế này:

– Mời... mời ông ông... sáo... sáo về về... về... về xơi xén... xơi xén... nức....

Tôi đã muốn từ chối. Bởi vì buổi sáng trước khi đi, giữa tôi và Nguyễn đã xảy ra một chuyện buồn. Tôi muốn tìm một chỗ khuất lánh để giấu một chút tình cảm đau đớn. Việc làm tôi vẫn chưa có. Chỗ tiền dành dụm được suốt mấy năm chặt bóp hao dần, sắp cạn. Tất nhiên tôi đã nhận

được một vài hứa hẹn, một vài hy vọng. Nhưng những tia lửa chưa làm thành ánh sáng. Nguyên đã dần dục tôi:

– Tại sao đang ở bên ấy anh lại đòi về.

Tôi không trả lời. Giọng nói của nàng càng day dứt.

– Anh bảo về để sống với quê hương. Sống ở đâu thì sống, mình chết đói nhăn răng, mình thất nghiệp có ai nuôi mình không?

Tôi lẳng lặng dắt xe ra cửa. Tiếng Nguyên còn vọng ở đằng sau:

– Kéo nhau về Cao Mên sống quách là xong!

Phải, tôi muốn từ chối không đến nhà Lây sáng hôm đó. Nhưng anh đã nằn nì, nhấn nhá, nụ cười méo một cách dễ thương...

Chén nước trà của anh mời tôi là cả một bữa cơm thịnh soạn. Tôi trách móc. Anh Lầy cười xòa. Tiếp theo là những câu chuyện tíu tít. Những chén rượu rót đầy ắp. Nỗi buồn phiền buổi sáng làm tôi mất tinh thần được biến thành một động cơ thúc đẩy tôi nốc mạnh từng chén rượu. Giọng cười của Lầy vẫn hênh hếch. Anh vẫn rót đầy ắp từng chén rượu của tôi.

Cho đến lúc tôi chỉ còn thoáng thấy một anh Lầy gật gù cái đầu như lao đao muốn ngã, như quay cuồng trước mặt tôi. Rồi tôi quên hết những gì xảy ra sau đó.

Lúc mở mắt tỉnh dậy tôi thấy Nguyên đứng bên cạnh. Tôi đã nằm trên giường ở nhà tù bao giờ. Màu ánh sáng nặng nề chìm trong nhà.

Nguyên mỉm cười trước sự ngơ ngác của tôi. Ngón tay nàng ấn mạnh lên ngực tôi để ngăn tôi nhồm dậy. Giọng nói của Nguyên dịu một vẻ trách móc yêu đương:

– Sao anh dạy học mà không cho Nguyễn biết?

– Tại vì Lầy nói ngọng...

Nguyễn cười phá lên:

– Người ta ngọng thì người ta phải học lén lút chứ mình dạy người ta cần gì phải giấu giếm.

Nguyễn còn nói thêm giọng vẫn trêu chọc:

– Tại anh thất nghiệp dạy học không lấy tiền chứ gì?

Tôi bàng hoàng cả người khi nghe Nguyễn lại nói đến vấn đề tiền. Lúc đó nét mặt nàng lộ vẻ nghiêm trang:

– Nguyễn vừa quyết định một việc quan trọng anh ạ!

110 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Để cho tôi ngơ ngác một phút rồi nàng mỉm cười:

– Không về Biển Hồ nữa anh ạ!... Chúng mình ở lại đây,..

Sài Gòn 1956

NGUYỄN SA



DUY THANH

ĐỒNG RÁC

Tôi bỗng yêu liền cái người đàn bà gặp ở tiệm phở nọ. Một người đàn bà rất bình thường, không hề có cái nhan sắc kiều diễm mà tôi vẫn để ý ở các phụ nữ. Nếu có những đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn thì quả nhiên đây là một tâm hồn đẹp. Mắt nàng rất trong, ánh lên

mà bình dị biết mấy. Khuôn mặt hơi tròn, miệng tươi, những đường cong ghép lại rất thanh tú. Bỗng thấy nàng giống một bức phóng họa của tôi bằng mực tàu dưới ngòi bút sắt, một bữa nào đã vẽ ra trên nền giấy trắng. « Thế ra mình đã hoàn thành một tác phẩm mà không biết ». Đến bây giờ tôi mới khám phá ra điều này.

Tôi thấy nàng chỉ nhìn người đàn ông ngồi ăn phở đối diện mà tôi đoán là chồng, ánh mắt thật triu mến. Nàng không ăn, nhưng chính là đã ăn qua sự ăn của người chồng. Ở khuôn mặt ấy tỏa ra một hạnh phúc rất chân tình. Tôi yêu người đàn bà ấy và muốn rằng vợ tôi sau này cũng có cặp mắt ấy, tình yêu ấy với tôi. Bát phở bữa đó tôi ăn ngon lạ thường. Có một niềm ấm áp bao trùm trong không gian. Nhìn ra ngoài, những con đường người bỗng đứng linh động hẳn lên. Một sự đổi thay nào đương lên màu trong lòng mình đây. Tôi nghĩ vậy. Tôi yêu, một tình yêu băng quơ, giản đơn như một cành cây xanh lá, như một ánh nắng dịu trên thành tường, bức tường xám loang lỗ rêu xanh. Tôi đứng dậy trả tiền phở đi vào phố

rộng. Hai vợ chồng người yêu của tôi đã ra khỏi tiệm tự lúc nào. Riêng tôi vẫn ôm ấp cái hình ảnh thật gần gũi đó. Đi cùng nàng trong thên thang của trời đất. Hát trong tâm tư một điệu hát quen thuộc. Và bỗng nghĩ ngay tới bản hát trong máy thu thanh, do nàng ca sĩ nọ hát. Tôi đã từng mê giọng hát đó, và dám cả quyết với bạn hữu rằng nàng là người hát hay nhất của thế kỷ. Tôi yêu hầu hết những người đàn bà gặp bữa nay. Tình yêu hào phóng của một vị vương giả. Thế mà sờ vào túi tôi không hề có nhiều tiền. Vốn vẹn còn bảy đồng giấy lẻ. Dù sao cũng có quan hệ gì đâu, mình đương yêu cơ mà. Vào đường Tự Do, tôi hay đi ở đường phố này vì một lẽ rất giản dị là nó nhắc tôi một viễn tượng, là hình ảnh một thành phố xa xôi, Ba Lê chẳng hạn. Ở đây có những bóng người ngoại quốc đi qua. Những tà xiêm, những bộ ngực, những con mắt. Ồ, những khoe mắt màu bể cá.

Nghĩ tới đại dương là tôi nghĩ đến con tàu phiêu du ngàn bến lạ. Và cái không khí tanh nồng, cái mùi vị xa xăm ấy đến ám ảnh tôi như

sắc đẹp của gái hồ ly gặp trong mộng đêm nào. Đừng tưởng tôi thích gì biển cả. Cái lần di cư vào Nam trên con tàu lớn lênh đênh ngoài khơi, tôi chẳng hề thích thú gì lắm. Chỉ có mệnh mông là trời và sóng. Và say nghiêng người. Không, tôi không thích sống trên biển, nhưng nhìn biển hay nghĩ đến biển là tôi thêm nhớ những thành phố, những con người bên kia đại dương. Yêu một chuyến đi, một cuộc khởi hành, dầu là vào tương lai.

Thật là nhớ vô cùng. Ấy nhiều khi cứ bâng quơ như thế để rồi mình lại tự hành hạ, dần vật cái tâm tư của mình dù ở giữa một buổi sáng đẹp trời như sớm nay. Một buổi sáng mang theo cả trời gay lạnh của một buổi cuối thu miền Bắc. Giữa miền Nam này kiếm ra được sự tình cờ như vậy của thời tiết là hiếm có lắm. Chứ sao. Tôi lặng đi hưởng thụ một mình niềm thống khoái của cảm giác ấy, mà không hay rằng mình đang đi theo một người đàn bà. Với cặp chân rất đẹp. Thì ra tôi đã tôi đã là kẻ vong bản khi nghĩ tới điều này, nhưng sự thực là như vậy. Tôi nghĩ một sự

thật. Nhớ sang câu văn của Nguyễn Tuân. « Có những sự thật không tiện nói ra » Có thể là đúng. Vì điều mình nói ra thiên hạ sẽ cười ồ, hoặc phát khùng lên mà la ó mình. Mặc dầu thâm tâm nhân loại đều có thể là giống nhau cả.

Bỗng gặp Thái. Anh đi chiếc xe đạp cũ rích sát vào lề đường. Thấy tôi anh cười loe cả miệng:

– Đi đâu mà thanh thoi quá thế này?

– Cũng như anh mà. Tôi cười đáp.

– Ấy, tôi đương đi có việc đây chứ? Vợ con rồi, đâu có được rỗi rãi như anh.

Anh ghéch chiếc xe vào vỉa hè, nhìn những lớp người đi nao nức xung quanh rồi nhìn tôi:

– Ra người đời vẫn an bình như thường, chỉ có riêng mình còn lọc sọc với cuộc sống nhiều quá.

– Anh nghĩ vậy đấy chứ, tốt nhất đến nơi rồi.

Vả lại con người vốn dĩ đã ích kỷ, cũng chả nên trách ai. Theo ý tôi đó là một sự tự nhiên. Những cái gì xấu xa bản tưởi nữa, còn có thể có được nữa là.

Thái xua tay bảo tôi:

– Xin miễn cho lý thuyết. Tôi thì kỵ món đó lắm, nói ra hàng ngày không hết. Anh nhìn tôi khẽ nheo con mắt, cười xoay câu chuyện. Mà hồi này lại viết lách gì nữa phỏng?

– Ở cũng có một vài điều cần phải nói ra trên mặt giấy, anh tính, viết hay về chỉ là một sự cần thiết khi tâm tư mình thấy cần đòi hỏi có gì lạ đâu. Tôi làm những công chuyện này như khi anh làm ái tình vậy, coi đó như một vấn đề sinh lý, không hơn không kém.

Thái cười lớn:

– Thế anh cũng không sợ thiên hạ kêu ầm cho rằng ôm đồm hơi nhiều ư? Tôi từng thấy phản ứng đó.

– Điều ấy không thể tránh. Tôi cũng biết thế nhưng tôi làm theo tôi. Như đã nói với anh, đồ kỵ chỉ là một tính xấu trong muôn một. Có gì lạ. Ta coi như một chuyện thông thường. Nếu không cuộc đời sẽ thiếu nghĩa cuộc đời. Tôi chỉ suy ở tôi thì biết: Ngay chính mình cũng có nhiều cái xấu xa hèn mọn mà anh không thể ngờ tới, đến tôi cũng không ngờ tới, nhiều khi nó là một ý tưởng nhỏ nhặt, nhưng nếu thi hành được ý tưởng ấy thì sao? Ý tưởng xấu, hành động xấu theo tôi khác nhau không nhiều,

Thái nhìn vào mắt tôi, dịu giọng hơn:

– Sự lạ nhất là cái mà anh nghĩ cũng có lần tôi nghĩ vậy rồi. Điều anh nói có thể là đúng. Cuộc đời nếu toàn tốt đẹp cả sẽ thiếu nghĩa của cuộc đời.

Tôi nhìn Thái trầm ngâm, hai má hóp lại, hàm răng vẫn chìa ra, mắt có một vẻ chân tình đặc biệt. Tôi bỗng thấy yêu anh lạ thường. Nghĩ rằng nếu có dịp nào tôi vẽ anh một bức chân dung. Ất

sẽ rất giống. Nhưng mà anh bận rộn thế tôi biết vẽ vào lúc nào.

Thái cười bắt tay tôi:

– Thôi để hôm nào lại gặp anh nói chuyện nhiều hơn. Xin nhớ tôi vẫn theo dõi sinh hoạt của anh.

Tôi lặng lẽ gật đầu. Đút tay vào túi quần, tôi đựng phải mấy tờ giấy bạc nhàu nát. Nếu có nhiều tiền tôi đã mời Thái vào tiệm làm một tách cà phê, hút dăm điếu thuốc. Tiếc rằng trường hợp hôm nay không cho phép như ý tôi muốn. Để bữa nào khác vậy.

Tôi lại đi trên đường, bóng nắng đuổi đằng sau, in hình tôi chạy dài thành phố. Cảm giác như to lớn hẳn lên. Tôi đi vào hình ảnh, vào màu sắc của một cuộc sống đang xao động, đang chuyển mình. Là những con người đang sinh hoạt, ào ạt như từng đợt sóng triều.

Muốn ngồi ở tiệm nước mà nhìn vào thiên hạ. Nhưng có ai mời mình bây giờ. Tự cười vì cái ý tưởng tầm thường thoáng hiện.

Bước vào một tiệm sách lớn. Tôi thích đi giữa những hàng sách còn thơm mùi giấy, và cũng là một cách gửi linh hồn phiêu lưu với những dòng chữ nằm nguyên vẹn trong những tờ sách mới tinh chưa đọc.

Nâng một cuốn sách lên tay. Một giọng người vang lên:

– Ô kìa Thanh đấy à?

Quay lại, tôi nhìn người vừa nói chừng mấy giây đồng hồ, nhận ngay là Minh, người bạn học của tôi ngày nào. Nhưng Minh bây giờ to lớn hơn ngày trước và cao hơn tôi đến nửa đầu. Thực buồn khi thấy những kỷ niệm cũ bị xáo trộn một cách phũ phàng. Tôi chưa đáp lại.

– Cậu quên tôi rồi sao, Minh đây mà.

– Có tôi nhớ, lâu lắm không gặp. Dễ chừng đến 10 năm.

Tôi đáp lại, hơi ngạc nhiên thấy giọng nói xa xăm như không phải tiếng của mình. Mười năm, một quãng đời, nhưng với kỷ niệm nó gắn liền như mới ngày hôm qua. Tôi nhớ người bạn nhỏ của tôi ngày trước, hồn nhiên nhỏ nhắn. Kỳ lạ thấy cùng người bạn ấy ở trước mặt tôi hiện giờ, và Minh là người cuối cùng mà tôi tưởng có thể gặp.

– Trông thấy cậu là tôi nhớ ra ngay. Vẫn như thế, chỉ có khác là già thêm thôi, vẫn dáng điệu lừng khờng ấy.

Minh nắm tay tôi, phảng phất vẻ hồn nhiên thuở xưa.

Chúng mình ra một hiệu nào uống nước rồi nói chuyện. Tôi vừa mới ở Nha Trang về còn nghỉ một ngày nữa. Bây giờ trong quân đội rồi. Không ngờ lại gặp cậu hôm nay.

Tôi lặng lẽ theo Minh, không biết nói gì hơn, chỉ nghe Minh nói, nhặt lại những cảm giác cũ.

– Bây giờ cậu làm gì, vợ con chưa?

Sau khi nghe tôi trả lời, Minh bảo:

– Thế ra cậu vẫn như xưa nhỉ, không có gì đổi thay cả, vẫn những tâm tình ấy. Kể cũng hơi lạ.

– Tôi vẫn bình thường đến độ tầm thường.



Giải đê nhỏ truồn mình bên dòng sông, con đường đất bé khuất trong cỏ may, cánh đồng lúa xa những xóm làng hiền dịu trong lũy tre xanh. Gạch ngói vụn vỡ của những ngôi nhà phủ lỵ. Tất cả ngân ấy thứ hiện lên cùng một lúc với Minh, với kỷ niệm cũ ngập vào hồn tôi như một trận lụt năm nào.

Tôi không hiểu sao dĩ vãng lại có thể đến chóng vánh thế, toàn bằng hình ảnh, từ những nét đơn sơ, trống trơn, vô tình nhất cũng tự nhiên nổi dần hiện dần thành từng phiến, chất đầy lên thành quách của tâm hồn.

Minh kém tôi một tuổi, bạn học cùng lớp hồi nhỏ phủ Ninh Giang nhưng không thân thiết gì. Hồi bắt đầu chiến tranh toàn quốc chúng tôi ở đoàn thiếu niên. Ninh Giang tiêu thổ kháng chiến, chúng tôi sống với nhau từ đây, làm công tác giao thông.

Cái hôm đốt cháy phố bờ sông, Minh đứng bên tôi cười thích vô cùng. Riêng tôi ngậm ngùi một nỗi buồn vô căn, vì mất một cái gì không thể lấy lại. Lửa ngàn ngút bốc lên trời cao, châm vào mặt chúng tôi những hơi nóng hầm hập. Dòng sông Luộc phản chiếu ánh lửa nghi ngút của một thời chiến loạn. Minh sát vào tôi, chúng tôi cầm tay đứng níu vào nhau. Tôi bắt đầu thấy thu thú vì có Minh ở cạnh và cảm tưởng được bảo vệ một người bạn nhỏ. Một cảm giác gì là lạ trỗi dậy

trong tôi. Minh chỉ trở những bóng người chạy lảng vảng trên đường mà cười, hàm răng trắng mà đều. Trông Minh như một cô gái. Nhất là đôi má thêm đỏ vì ánh lửa, tôi nhớ một buổi đầu. Có thể nói rằng từ hôm ấy tôi bắt đầu để ý tới Minh. Rồi thì sự ám ảnh trở nên cần thiết. Tôi yêu Minh như một người tình, một người khác giống, cũng những xúc cảm của người khi yêu: Ghen, yêu, hờn, giận. Đủ cả. Ngược lại Minh cũng yêu tôi, ấy mới là điều kỳ. Sống với nhau những giờ phút mê mải của một cặp tình nhân làm tôi vui thích. Tưởng như không còn yêu một người con gái nào khác được. Có Minh, tôi có đủ cả. Một tình yêu lý tưởng, vẹn toàn (ít ra cũng theo ý nghĩ của tôi khi ấy). Cuộc tình đầu đẹp để bao nhiêu, tuy nghĩ lại cũng hơi buồn cười. Tôi yêu Minh như một cô gái đã đành. Thế mà Minh lại cũng đồng lõa với tôi mà nhận lấy cái thiên chức ấy. Sống gần bó với nhau cứ thế qua những chặng di chuyển của cơ quan làng này sang làng khác. Lúc xa nhau thời nhớ đến bật thành thơ, tôi chép những vần thơ nhỏ ấy vào một quyển sổ tay về đưa Minh đọc. Đi những vòng sân đình, những đêm trăng,

quàng tay lên cổ nhau nói chuyện tâm tình. Một quán nước dưới gốc đa bên đường đã thành một tú thơ. Cặp chim gáy giữa trưa cô tịch, buông từng tiếng gù gù trên ngọn soan cũng làm tôi hồi hộp từng giây phút, những chiều mưa phùn lầy lội, một mình trên quảng đồng trống vắng với cặp công văn cũng làm tôi gây nhớ lạ lòng.

Không biết sao Minh lánh tôi dần dần.

Có lẽ Minh nghĩ đến sự vô lý giữa tình của chúng tôi rồi chẳng. Điều ấy không thể tránh. Nhưng tôi thời đau khổ. Đến lần Minh về thăm gia đình ở Thái Bình, tôi được tin quân đội Pháp đồ bộ Quỳnh Côi, đúng nơi Minh đến. Từ bấy giờ biệt tin. Tuy không tin là Minh có thể chết, nhưng không nghĩ là còn gặp lại. Tôi đã mất, mất thật rồi.

Đôi khi cảm thương cho Minh, không biết đã phiêu bạt đến đâu. Thỉnh thoảng giờ đọc lại những dòng thơ đã viết.

Sau đó ít lâu tôi cùng gia đình hồi cư về Hà Nội.

o O o

Minh đánh diêm châm thuốc cho tôi, ánh lửa xòe lên nóng hổi như hơi thở một người đàn bà.

– Thế rồi ta lại gặp nhau ở đây, ở Sài Gòn.

Minh nhìn tôi bằng cặp mắt nghịch ngợm. Tuy đổi thay, nhưng vẫn bất chợt lại đôi ba tình tiết đã xưa lắm rồi. Phảng phất một phong vị ngẹn ngào. Chúng tôi không nhắc đến chuyện cũ, nhưng thâm tâm đều hồi tưởng lại.

Tôi thấy khó chịu vì Minh ngày xưa khác với gã đàn ông ngồi trước mặt bây giờ nhiều quá. Tự hỏi sao đã có lần tôi lại yêu y được. Thật lạ lùng và phiến toái là cuộc đời.

– Thế giờ cậu ở trong quân đội.

Tôi hỏi Minh. Minh gật. Và kể cho tôi nghe từ đầu. Chuyện cũng giản dị.

Cái lần Minh về thăm gia đình ở Thái Bình bị Pháp càn quét bắt về nhà tiền Hà Nội. May về sau làm thông ngôn cho viên quan tư nên cũng được trọng đãi. Làm việc hai năm. Sau Minh cùng gia đình về sinh nhai ở Nam Định.

Rồi động viên. Minh học lớp sĩ quan. Tốt nghiệp ra, cưới một cô vợ trẻ. Mới rồi Minh theo học khóa huấn luyện phi công ở Marrakech về, với lon Trung úy. Được bổ nhiệm ở Nha Trang, cuộc đời đầy đủ.

– A, tôi kêu lên vậy. Cậu được đi?

– Học ở Marrakech năm rưỡi, sau được nghỉ về Ba Lê chơi mấy tháng. Thú vị lắm.

Đáng lý Minh không nên nói với tôi điều này. Một kẻ được đi với kẻ chết dí ở một chỗ là hai sự kiện khác nhau. Từ xưa tôi vốn ghét một cách

chân thành nhưng bạn hữu dù thân hay không được đi xa hơn tôi. Ít ra chúng cũng hơn mình ở điểm đó. Vì vậy tôi không hề thư từ cho ai, Nhiều khi, nhìn lại những họa phẩm chống chất ở góc xưởng họa, thấy mình vô nghĩa đến chua xót, nếu không có một chuyến đi, một chuyến đi.

– Có hai cháu rồi, kháu lắm, để mình cho xem ảnh cả vợ mình nữa,

Cầm mấy tấm ảnh tôi thấy băng khuâng đôi chút. Vợ Minh trông cũng thùy mị và hai đứa nhỏ trông cũng hay hay. Tôi khen mấy câu. Minh đưa tôi cánh thiệp bảo:

– Hôm nào tới Nha Trang cậu vào thăm chúng tôi. Địa chỉ đây.

Gật đầu lấy lệ, tôi biết là không bao giờ tôi sẽ đến Minh. Không hiểu sao, nhưng đến mà làm gì. Tự hổ thẹn vì thấy mình bất giác hờ hững với một người bạn. Có lẽ vì Minh đã hết là của tôi, Minh đã khuấy đảo cái tình yêu lẳng đọng mà

tôi đã cho là đẹp ấy. Mình gặp để làm gì nữa nhỉ? Nhỏ nhen, vô lý đục khoét thân thể tôi như bấy kiến lửa. Nhìn đồng hồ Minh nói:

– Cậu cho mình địa chỉ sẽ viết thư sau. Mình phải đi mua bán mấy thứ cho các cháu.

Biên địa chỉ cho Minh, tôi nói thêm:

– Chỗ tôi ở là vùng Thị Nghè, một căn nhà gác chơ vơ giữa một bãi đất khá rộng. Dễ tìm lắm nếu có thể, đến tôi chơi.

Tuy thâm tâm không muốn Minh đến, nhưng ít ra tôi đã thành thật khi nói câu này.

Nhảy lên xe buýt về nhà, tôi đã tiêu mất hai phần ba buổi sáng. Gió hắt vào mặt làm tôi không nghĩ gì cả suốt dọc đường. Trong một lúc, cảm giác trở lại như buổi sớm, khi gặp người đàn bà trong tiệm phở.

Mình phải làm một cái gì đây.

Khung vải đặt lên giá, tôi ném bừa bãi những hình thể, những màu sắc lên tàn nhẫn. Vẽ để cho vợi một cái gì đương hun bốc trong người. Chiều nắng tỏa bát ngát lên mặt họa phẩm, đan trên sàn gỗ từng phiến màu lông lộng. Ngón tay xương xẩu của tôi quắp lấy thanh bút, nghêu ngao, lơ láo như một con nhện rừng. Không phải tôi vẽ như mọi lần nữa, mà chính là tôi đã chửi rửa tàn tệ bằng sắc màu. Vút vào không gian cái khoái cảm, cái khinh khi tuyệt vời của mình là một điều hể hả biết mấy. Những thỏi sơn ộc ra từng đồng quần quại trên mặt vải.

Hình ảnh Minh hiện đến, Minh ngày xưa, Minh bây giờ. Cuộc sống của y. Tôi mất kỷ niệm xưa một cách cay đắng. Vừa chua chát, vừa lợm giọng đến buồn nôn vì sự đột khởi phản phúc ấy.

Cứ dằn vặt với mình, bức tranh đương vẽ cũng trở nên ngu đần theo ý nghĩ. Hồng mất rồi còn gì. Tôi lùi lại. Quả nhiên là bức tranh đáng sở toẹt. Tôi neho mắt nhìn. Phải chữa lại chỗ này.

Lại Minh, thằng bé ngày xưa, miệng cười rúc rích trong ổ rơm, cạnh nách tôi. Cạo, xóa, vẽ lại. Bức tranh vẫn hồng, tôi ném bút. Mình bị ám ảnh mất rồi, ám ảnh vì một chuyện thật tầm thường. Tôi là một kẻ tầm thường.

Đứng trước cửa sổ nhìn xuống bãi cỏ hoang cạnh nhà, tôi muốn lăn vào đó. Lăn vào những mảnh vỏ chai, gạch ngói, rác rưởi, cỏ dại cho sâu sát mình mấy mới hả. Để cho thân xác cũng nhầy nhụa như cái tôi hiện tại. Trong một giây không dẫn đo, tôi trút cảm hờn vào khung vải đang vẽ. Tôi vỗ và ném mạnh ra ngoài. Sắc màu man dại quay một đường vòng trong không gian rồi rơi xuống. Tự dừng thấy nhẹ nhõm tôi nhớ đến người chiến sĩ kháng chiến Hung Gia Lợi nằm chết mục xác trên hè phố Budapest.

Quên ngay nỗi bức dọc vừa qua, tôi hối hận vì hành động của mình. Nhìn xuống, tấm tranh nằm tênh hênh trên đất, bên cạnh một đồng rác và một đồng phân khô. Dăm con ruồi nặng vật vờ. Một đứa con gái đương tò mò sán lại gần.

Họa phẩm của tôi hòa hợp với khoảnh khắc thiên nhiên ấy trở nên đẹp lạ. Nghĩ rằng: Nếu cái đứa con gái ấy mà xinh hơn nữa thì khung cảnh ấy còn đẹp lên bội phần.

DUY THANH



TRẦN THANH HIỆP

HIMALAYA

Mặt trắng trường mái cũ

Trang sách vàng nâu

Những chữ mở lòng

Biết Himalaya một nét

Đơn sơ ý đầu

Tĩnh giác giữa chuyển đi

Liều hồn buồn rủ

Biển lệ dâng gió thổi mênh mang

Thấy Himalaya

Ngăn cách.

Không hẹn chiều nào rộng bước

Bỏ ngõ Himalaya yêu xưa

Co ra làn bông tuyết cười nắng

Sáng bừng ngạo nghệ vui đỉnh kiêu

Cắt biếc trời Népal

Tenzing Tenzing

Vượt đường Lưu Nguyễn gần chín vạn

Anh tới chúng tôi một nhìn Everest

Hư vô ôi Hư vô

Đất hạ giới lại là mây Thiên Thai

Hay đêm dài vạn kỷ

Ngủ giấc người

Bờ ruộng khô nẻ đường héo có

Ngoan non bấy cừu

Chiếc gậy chiên rẽ làn thở khói

Tóc kết hai

Huyền mi thiếu nữ dạ quẩn

Ngả bóng Himalaya

Lối về luyến tiếc in tim

Mang mãi cả Himalaya trùng điệp

Himalaya vùi vùi

Himalaya bát ngát

Himalaya layalaya.

Trên chuyến xe lửa Népal

Tháng 11-56

TRẦN THANH HIỆP



QUÁCH THOẠI

GIẤC NGỦ ĐÊM XUÂN

*Tôi kê đầu trên chiếc gối mềm
ngủ kỹ giấc đêm nay
vì tôi biết sáng mai
hoa nở
nắng ấm chiếu trên đời*

em sẽ mặc chiếc áo mới

và em sẽ cười

ôi! nụ cười quá đổi vui tươi

vì mùa xuân đã về

về khắp nơi nơi

gió thổi từ núi đồi

gió thổi qua đồng nội

gió thổi về trên hè phố

lung lay tà áo cô thiếu nữ

len len giữa vạn mẫu người

những môi hồng má đỏ!

những đường dài cửa ngõ

những mặt trời qua đỏ!

Tôi ôm hy vọng ngủ đêm nay

một giấc ngủ không âu lo

và bất ngờ tôi sung sướng khóc và lệ nhỏ

vì nhờ những đau thương qua

và nghĩ tới hạnh phúc ngày nay đến quá bất
ngờ

trước đây

Tôi đâu còn hy vọng sống để làm thơ

những ngày lo sợ

những giờ hấp hối

của đời tôi cũng như của quê hương tôi

nhưng đã qua rồi

đã qua rồi bóng tối

ánh sáng mềm môi cười

đường tương lai mở lối

tin tưởng lại về với thế kỷ

có thể nói bắt đầu mới đây

sau khi tiếng súng nổ ở Hung-gô-ri

Tôi ngủ đêm nay một giấc ngủ mê ly

vì ngày mai

tôi biết rằng tôi sẽ gặp em

140 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

tay nắm tay trên đường tự do

Ôi! Ái tình dịu ngọt

và say sưa đến thèm

tôi mơ nói toàn những tiếng em! Em!

QUÁCH THOẠI



TÔ KIỀU NGÂN

HỘI MÙA XUÂN

Lão Vạn Năng xoa hai tay vào với nhau và tự thưởng cho mình một ly rượu vang đầy ắp. Men rượu chát đỏ cất từ năm 1874 ngấm vào người lão. Mạch máu chạy rần rật. Tim lão đập mạnh như những nhịp trống hân hoan. Từ từ, lão ngả

mình xuống chiếc ghế bành, lim dim đôi mắt, tận hưởng cái thú vô biên của sự thành công.

Lão vừa tìm ra thứ khí giới tiêu diệt nhân loại sau ngót 50 năm miệt mài bên những chai lọ, máy móc, trong một căn phòng thí nghiệm rộng lớn, nằm sâu trong rừng già. Chiều hôm qua lão đã đi thử thứ khí giới ấy. Với một tí xiu thuốc nổ rút trong quả bom mà lão đặc ý đặt tên là « bom Hạnh Phúc » thay đổi đi một chút phương thức cấu tạo, lão đã cho nổ vào một quả núi. Tay lão vừa vung lên, một tiếng nổ kinh hồn như xé nát không gian, quả núi trước mặt lão biến mất. Thiên hôn, địa ám. Hàng ngàn chiếc nắm vĩ đại chứ không phải một chiếc nắm, màu xám xịt cuộn cuộn đùn lên không trung. Đất dưới chân lão chuyển động, rung rinh. Tuyết phủ trên đồi núi, trước kia trắng phau, băng giá giờ chảy ồ ồ và trở thành những dòng thác lửa, Tuyết sôi lên hòa với tiếng không khí chuyển động, tiếng bụi cát rào rào, tiếng những vật thể rên siết trong khi tan biến. Chiều hôm đó, lão chỉ choáng váng đi giây lát để sau đó, mỉm cười hân hoan vì sự tìm

tôi mới lạ của mình. Đường kính của sự phá hoại không rộng lắm bởi vì lão mới dùng có một tí xú chất nổ. Nhân lên ngàn, vạn lần như thế, quả đất sẽ nổ tung ra trong nháy mắt, Lão gật gù, ném một cái nhìn kỳ quái ra xa. Mắt lão long lanh như tất cả sức sống phi thường trong người lão đều dồn lên đôi mắt. Lão nhìn vào lịch sử. Lão đi tìm những bộ óc có tiếng là thông thái nhất từ xưa tới nay để cười cợt. Cười cợt bởi vì với quả « bom Hạnh Phúc » thì bom Nguyên Tử, bom Khinh Khí, bom Vi Trùng, đều chỉ là trò trẻ. Năm 1945, lão đã bay đến Trường Kỳ và Quảng Đảo để chứng kiến giờ bom Nguyên Tử nổ. So với cảnh tượng chiều qua thì những cảnh tượng khủng khiếp hồi đó trên quần đảo Phù Tang không nghĩa lý gì.

Bom gì nổ cũng không giết hết được người trên quả đất. Bom của lão mà nổ thì tất cả chỉ là hư không. Cái lớp người đang bám lấy quả đất, lúc nhúc, đang vui buồn, sướng khổ kia sẽ gục xuống và tiêu đi trong nháy mắt, êm thấm như cái chết của những kẻ chết đứng tim.

Men rượu lại hun nóng máu lão. Lão muốn reo lên cho mọi người biết là lão đã thành công nhưng lão kịp nghĩ: Làm thế quả là một hành động vô cùng ngớ ngẩn. Một là vì chung quanh lão chỉ toàn là rừng cây và đồng tuyết. Hai là vì người ta sẽ không thủ gì khi biết là lão vừa sáng chế ra được cái thứ khí giới để thủ tiêu họ đi trong nháy mắt. Cho nên lão ngồi im trong cái vắng vẻ mênh mông của ngôi nhà, trong chiếc ghế bành cũ kỹ, tự mình sung sướng lấy một mình.



Trước đây lão là một nhà bác học nổi tiếng nhờ tìm ra được thuốc trường sinh. Nhưng lại tìm ra được thuốc trường sinh vào cái thời mà ai ai cũng chán sống. Chính lão cũng vậy. Lão muốn tự tử. Vì muốn chết cho nên chai thuốc trường sinh vẫn nằm trơ mãi ra trong hộp tử mà lão không hề mở nút. Thỉnh thoảng lão chỉ cầm lên, nhìn chăm chập vào ba chữ « thuốc trường sinh » để mà tự sỉ vả mình. Công lão tìm tòi bao nhiêu năm chỉ là công cốc. Bán thứ thuốc này

ra thị trường có khác nào tung ra một thứ thuốc độc. Giữa lúc nhân loại đau khổ đang muốn chết, uống thuốc của lão vào để rồi sống dai mà chịu khổ thì thuốc ấy không phải thuốc độc thì còn là gì? Chính lão, kẻ phát minh ra, lão cũng không có can đảm uống lấy một giọt. Bởi vì lão muốn chết. Là một nhà thông thái, lão nghĩ thà chết trước đi còn hơn là để người ta giết mình. Cái thời của lão, con người không khổ vì sanh, lão, bệnh, tử nữa mà khổ vì nhiều chuyện. Họ khổ vì họ không còn được vỗ ngực tự hào là Con Người. Chính điều này mới là cái cơ mạnh nhất xui người ta chán sống. Có người đi tự tử. Có người tự tử dần dần. Có hàng triệu triệu người đã chết, đang chết hoặc đang kéo dài kiếp sống ngựa trâu quần quai trong áp bức, ghen thờ, bất công, bạo ngược. Trong số đó có lão Vạn Năng, người đã tìm ra thứ thuốc Trường sinh.

Chán quá! Một chiều kia, cơm no rượu say rồi, lão tính chuyện tự tử. Chiều ấy là một buổi chiều âm u nhất trong mọi buổi chiều. Gió thê lương đuổi nhau chạy trên mái ngói phát ra những lời

than thở. Lá úa rụng đầy mặt hè. Cây trơ lá vươn những cành khô đen đũi lên không trung như những bàn tay co quắp của người chết giơ lên dọa nạt. Vào một buổi chiều như thế, người khác còn muốn tự tử thay hưởng chi lão Vạn Năng. Cho nên lão cương quyết xa lánh cõi đời. Lão cầm lấy chai thuốc độc, ngửa cổ uống một hơi rồi nằm vật lên giường chờ chết. Lão chờ thuốc ngấm sẽ bắt lão vật vã, giãy giụa. Có giãy giụa, vật vã đến mấy rồi cũng đến chết. Chết được tức là tự giải thoát.

Nhưng... năm phút qua.

Rồi... mười phút qua lão vẫn không thấy tay chân vật vã, giãy giụa gì cả. Trái lại, trong người lão như khoẻ ra, tỉnh ra. Biến sắc, lão chồm dậy chạy đi tìm chai thuốc độc. Một sự không ngờ. Thì ra lão không uống thuốc độc mà lại uống làm phải chai thuốc trường sinh. Sự nhận thức đó làm cho lão điên lên. Phải sống dai, sống thêm để mà khổ, trời ơi, lão không thể nào ngờ tới! Giờ lão mới lồng lộn, giãy giụa đập phá tưởng

có thể vò tan được quả địa cầu. Lão đập đầu vào vách đá; lão bóp cổ lão; lão nhảy xuống sông, tất cả đều vô hiệu. Lão vẫn trường sinh. Mãi mãi, lão sẽ không bao giờ chết. Lão quay về với chai thuốc độc nhưng lần này, dù lão đã uống đúng thuốc, lão vẫn không chết như lòng mong muốn. Rồi cơn bão lòng lắng xuống, qua đi để cho đau đớn giày vò, ray rức lão. Ít lâu sau, lão thu xếp bỏ loài người ra đi, vào rừng sâu. Lão đi chế bom Hạnh Phúc. Lão đã không chết được thì lão giúp cho nhân loại chóng chết vì lão nghĩ: bất cứ người nào, trong đời họ cũng có ít nhất là một lần họ cầu mong quả đất ngừng quay, cho họ chết quách đi cho rảnh nợ đời. Nếu thế thì lão sẽ thi ân cho nhân loại, vì chết đi lại chính là một hạnh phúc.



Lão cẩn thận cho quả bom vào trong một chiếc túi và mở cửa ra đi. Từ cái ngày vào rừng cho đến hôm nay tính ra đã hơn 50 năm. Năm mươi năm! Thì ra lão đã gần 130 tuổi. Nửa thế kỷ: kết quả của thuốc trường sinh. Năm mươi năm

lão sống trong câm nín, giam mình trong phòng thí nghiệm chẳng hề biết những chuyện xảy ra bên ngoài. Bây giờ, sắp trở lại với cuộc đời, lão cũng thấy lòng hồi hộp. Hồi hộp hơn khi chính lão lại sắp đi ném bom, tiêu diệt loài người.

Ánh sáng chan hòa trên đầu cây, ngọn cỏ. Năng nhảy múa. Gió reo vui trên đường đi của lão. Lão bình tĩnh, nghĩ thầm: ánh sáng có ích gì với muôn triệu cuộc đời không ánh sáng. Một lát nữa rồi sẽ biết. Tay lão sờ vào da quả bom. Cái lạnh của vỏ kim khí chuyển vào người lão khiến lão rút tay lại. Lát nữa đây, Hy Mã Lạp Sơn sẽ sụp xuống, những Kim Tự Tháp sẽ tung lên, tháp Eiffel của Ba Lê ánh sáng sẽ nhảy múa trên không, những ngôi nhà chọc trời của Cựu Kim Sơn, Nữu Ước sẽ ngã đổ lỏng chổng. Hắc Hải, Hồng Hải và năm Đại Dương sẽ sôi lên cuộn cuộn cũng như đồng tuyết Tây Bá Lợi Á sẽ chảy thành từng biển lửa...

Lão say sưa tiến bước.

Một tấm quảng cáo bên đường ghi ngày công diễn một vở hát. Lão giật mình khi đọc thấy con số ghi năm nay là năm 2050. Một chiếc ô tô bóng nhoáng đỗ xích bên cạnh lão. Trên xe có một đôi trai gái. Người đàn ông thò đầu ra cửa xe hỏi lão:

– Cụ đi đâu? Mời cụ lên đây, chúng tôi xin đưa Cụ đi.

Lão không trả lời, trèo lên xe, ngồi vào đằng sau. Chiếc xe lại mở máy vụt đi. Anh chàng có bụng tử tế này không hỏi thêm gì lão nữa vì trước mặt chỉ có con đường độc đạo, thẳng tắp. Từ lâu không tiếp xúc lại với loài người lão Vạn Năng thấy rộn lên trong đầu những cảm giác khó tả.

Lão ngả mình lên nệm xe và soi mình vào trong tấm kính nhìn sau gắn ở trong xe. Lão già quá. Thuốc trường sinh không làm cho lão trẻ lại. Mặt lão là một chiếc mặt nạ nhăn nhúm xấu xí đến nỗi lão không dám nhìn vào chiếc gương nữa. Lão ngồi yên, vểnh tai lên nghe cặp trai gái ngồi đằng trước nói chuyện. Họ đều đẹp. Người đàn bà đẹp như một đóa hoa quỳnh. Người đàn

ông là một ngọn núi mùa Xuân, hùng vĩ và xanh tươi. Họ bàn với nhau là mùa xuân sang năm sẽ cưới nhau; sẽ tậu một ngôi nhà xinh xinh có cửa sổ trông ra một dòng sông, có gió sớm và mây chiều. Họ sẽ đẻ một đứa con kháu khỉnh và sẽ yêu nhau suốt đời. Ước muốn của họ rất đơn sơ nhưng đẹp như một giấc mộng. Lão Vạn Năng cho tay vào trong chiếc bị. Lão nghĩ thầm: Không biết họ sẽ nghĩ thế nào khi biết rằng họ sắp tan xác cùng một lần với núi Hy Mã, khi quả bom của lão tung ra khỏi bị. Họ đang đi sát bên cái chết mà không mấy may hay biết.

Xe đi vào một phố đông đúc. Người đàn ông mời lão dừng chân, vào uống một cốc rượu cho khỏe người. Lão không nói gì, yên lặng đi theo hai người kia, tay vẫn giữ khư khư chiếc túi đựng bom. Điều nhận xét lạ lùng đầu tiên của lão là lão đã cố ý tìm mà không thấy một ai giống lão cả. Không có lấy một ông già, bà cả. Người nào cũng trẻ, đẹp và hình như ở đây không có bộ mặt nào đau khổ. Lão vào quán rượu và để ý rằng quán rất đông khách. Có những người đến uống xong

là đi, không cần trả tiền, cũng không cần biên số. Lão hỏi một ly rượu chát nhưng nhà hàng không có, cuối cùng lão phải uống một thứ rượu mà lão chưa bao giờ uống, hương thơm và vị rất ngọt ngào. Đôi tình nhân kia vẫn nâng ly, tiếp tục câu chuyện xây tổ uyên ương. Lão nhìn cô gái trong quán ban nãy rót rượu cho lão. Cô ta cũng xinh như một đóa hồng, giọng nói như chim ca, Ban đầu nhìn lão, cô ta hơi ngạc nhiên nhưng một lúc sau, cô ta tiếp chuyện lão một cách hồn nhiên, vui vẻ. Lão Vạn Năng ngầm hiểu cái điều đã làm cho cô ta ngạc nhiên. Chính là do bộ mặt nhăn nhúm, già nua, xấu xí của lão hiện diện giữa một đám người ai cũng trẻ đẹp và tươi cười. Lão bắt đầu thác loạn, cảm thấy mình rơi vào một thế giới khác không phải cái thế giới cổ điển mà hình ảnh đã khắc sâu, đậm nét trong tâm tưởng lão. Ở đây người nào nói cũng như là hát vậy. Nhạc điệu vây quanh lão, thanh âm ngọt ngào, phấn khởi êm đềm đi vào hồn lão.

Một lát sau, người ở đâu ùn ùn kéo đến trên bãi cỏ trống cạnh đấy đông như là ngày Hội.

Người nào cũng áo quần sắc sỡ, tươi tắn. Họ vừa đi vừa nắm tay nhau vừa nhảy múa. Lão quay lại: đôi nhân tình ban nãy đã biến vào đám người lơ nhố kia. Lão đưa mắt có ý hỏi cô chiêu đãi viên. Cô ta tươi cười:

– Chắc cụ ở đâu xa mới đến nên không biết hôm nay là ngày Hội Mùa Xuân. Mời cụ ra dự Hội với chúng tôi.

Cô ta nói xong, soi mặt vào chiếc gương, vuốt lại mái tóc và chạy vội ra, nhập vào bọn người đang sửa soạn lên dây đàn, treo đèn, kết hoa và dọn tiệc rượu dưới những vòm cây đơm hoa rực rỡ.

Lão Vạn Năng vẫn khư khư giữ quả bom, bước theo cô gái. Lão hỏi:

– Hội mùa Xuân là hội gì?

– Hội mùa Xuân là ngày hội dân làng ăn mừng được mùa. Có đàn hát, nhảy múa suốt ba đêm, ba ngày. Lúa năm nay tốt lắm. Có thể ngồi

không mà ăn trong một năm không phải nhọc công làm việc gì?

– Thế trong năm, dân làng ta làm gì?

Cô gái hơi ngạc nhiên, trả lời:

– Họ đàn hát, ngâm thơ, nhảy múa, vẽ và viết văn. Ở đây, ai cũng là nghệ sĩ cả. Chỉ cần làm hai tháng là đủ sống một năm.

– Thế ở đây có phải đi dân công không? Có nông trường tập thể không?

– Dân công à? Nông trường tập thể là cái gì? Chúng tôi không hề nghe nói đến những danh từ đó!

Lão Vạn Năng cảm thấy băn khoăn, ngơ ngác. Suy nghĩ một lúc, lão hỏi tiếp:

– Cô có nghe đến cái tên này không?

– Tên gì hở cụ?

– Tên... ồ, một cái tên đại khái như là... Xít-ta-lin.

Cô gái mỉm cười, lắc đầu.

– Tôi không nghe bao giờ. Thấy mẹ tôi không biết có quen biết cái tên đó không nhưng chúng tôi thì tuyệt nhiên không hề nghe bao giờ.

– Thế ở đây có nhà tù, có trại tập trung không?

Cô gái càng ngạc nhiên hơn:

– Tù.. tù... tù là gì nhỉ. Tôi không hiểu.

Lão Vạn Năng lặng im và bắt đầu bối rối. Lão rẽ sang một lối khác, bắt chuyện với mấy người khác và hỏi họ vài câu tương tự nhưng họ cũng trả lời như cô gái kia.

Hội vui bắt đầu khai mạc. Tiếng đàn sáo từng bừng nổi lên. Người ta nắm tay nhau nhảy múa. Lão Vạn Năng vội vàng lén đi, nấp sau một gốc cây lớn. Bất ngờ dưới chân gốc cây ấy lại có một

đôi tình nhân đang ngả vào nhau, cùng hát một bài ca ái tình khe khẽ. Lão rời gốc cây và tiến về phía một công viên. Trên chiếc ghế đá, lão trông thấy, một bà mẹ đang nựng đứa con lên ba đẹp như búp măng non. Nắng nhảy múa trên mái tóc xanh mượt của bà ta. Một dòng suối trong vắt chảy qua lòng phố. Tiếng suối róc rách như dạo đàn. Người qua lại kính cẩn ngả mũ chào nhau, tươi vui, ai cũng sẵn một nụ cười duyên dáng trên môi. Lão nghĩ đến đôi tình nhân dưới gốc cây, đến người thanh niên đã mời lão đi xe, đến cô gái bán rượu, đến hương vị ngọt ngào của cốc rượu vừa uống và những câu trả lời của cô gái xinh như đóa hồng kia, cuối cùng đến bộ mặt nhăn nhúm, lạc lõng của mình. Lão không hiểu ra sao cả. Người mẹ vẫn nựng con. Đứa bé xinh như búp măng non vẫn nhảy như con chơi chơi, rúc vào lòng mẹ, vài con bướm vờn quanh trên mái tóc của người đàn bà đẹp như thiên thần. Chắc chúng đã tóm được mùi hương thoảng trên mái tóc. Một đôi chim từ một cành cao sà cánh xuống và đậu bên chân đứa trẻ. Tiếng đàn sáo từ hội vui vẫn vang lại, nô nức rộn ràng. Lão Vạn Năng thở

hất ra. Tay lão cho vào chiếc túi, chạm phải quả bom Hạnh Phúc. Ngón tay trở dừng lại trên chiếc kim gài chận cái kíp. Bỗng lão giật mình. Cô gái bán rượu ban nãy dắt theo một đoàn các cô gái khác đang nhón nhác chạy về phía lão. Khi tìm thấy lão, họ vui mừng túm lấy và kéo lão về phía Hội vui. Vừa kéo lão đi, họ vừa ríu rít:

– Sao cụ lại ngồi đấy, lại ca múa với chúng tôi chứ. Chúng tôi tìm cụ mãi, mệt hết cả hơi.

Tự nhiên lão thấy một niềm vui kỳ lạ tràn ngập tâm hồn. Lão quên là trong túi lão có quả bom. Lão tung tăng chạy theo họ như một đứa trẻ. Lão nhập vào Hội vui. Lão ca hát, nhậu nhẹt và nhảy múa. Chưa bao giờ lão vui như bây giờ. Lão nhảy múa tung tăng và cứ một lần lão tung người lên, cái túi đựng trái bom mang bên người lão lại đưa lắt la, lắt lửng. Có lần, cái bị suýt rơi nhưng rồi lại nằm yên vị trí cũ khi tay lão chuyển sang một cử động khác theo tiếng nhạc.

Khi dứt điệu vũ trở về bàn rượu, lão hỏi người thiếu nữ:

– Cô có biết sầu là cái gì không?

Cô ta đáp:

– Sầu à? Sầu là một điều mong ước của chúng tôi. Nhất là phái đẹp. Được sầu một chút họ sẽ đẹp lên bội phần. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn sầu đấy cụ ạ? Vì chúng tôi quá vui nên được sầu là một chuyện vô cùng thú vị. Sầu là một cái gì lâng lâng, man mác làm dịu bớt niềm vui và giữ cho niềm vui thêm bền bỉ.

Đang khi lão Vạn Năng ngạc nhiên vì cái sầu của cô gái thì một thanh niên tóc bông như sóng biển, ôm đàn tiến lại. Anh ta mỉm cười nhìn nàng, tay búng vào sáu dây huyền cầm, ngâm một bài thơ:

Ví như đời không sầu

Thì em không đẹp nữa

Đôi lứa mình muôn thuở

Không còn tương tư nhau

Cô gái say đắm nghe giọng ngâm thơ đắm
ấm của chàng. Một thoáng sầu hiện lên mặt nàng.
Người đàn ông, buông đàn, ngồi xuống cạnh
nàng, dề mê nhìn gương mặt diễm ảo của người
con gái. Trong khi chàng hôn vào môi nàng thì
lão Vạn Năng lén đi. Lão khéo léo mở nắp quả
bom, hủy hết các cơ cấu phá hoại và thả cho thứ
khí giới giết người của lão chìm sâu xuống đáy
dòng sông cạnh đấy. Lòng lão thanh thản. Những
 nếp nhăn trên mặt lão biến hẳn đi. Lão như trẻ
lại nhưng lão không cảm biết điều đó vì lão còn
bận trở về Hội vui để hát ca và nhảy múa.

Đến khuya hôm đó thì lão ngã lăn ra.

Lần này lão mới được chết và chết vì sung
sướng.

TÔ KIỀU NGÂN



TRẦN LÊ NGUYỄN

CÁC EM ĐI VỀ MAI SAU

Các em là hoa nở chen khắp ngõ

Cửa đời rộng mở thơm gót chân xinh

Có từng đêm trắng

Về ngõ một mình

Muốn khóc rưng rưng

Chợt nhìn gác nhỏ

Nhà em đầu phố

Tiếng học bài một sớm tinh sương

Giọng em của thủ đô Hà Nội

Nhiều thương nhớ

Trước tản cư hậu phương

Giờ di cư vào Nam.

Anh thức trọn đêm mà như sáng dậy

Anh cũng có mấy thằng em

Em là còn Hê-Len

Ba người Ma-Rốc

Một đêm uống rượu say mềm

Để em lại Việt Nam

Em không biết bố

Hết trận giặc Đông Dương

Đã về Bắc-Phi đánh người da đen

Em theo họ má

Em đánh vần Việt Nam

Ẩn sâu vào ngõ

Mấy ông trời nhỏ

Tay làm hàm nhai

Chia nhau từng khu phố Sài Gòn

Đánh giày đưa báo bán kem

Giành nhau từng đại lộ

Đói no đói dại thành khôn

Tối về tụ cột đèn

Học Bình-dân rồi coi Hoa Sen

o O o

Các em đang lớn mạnh

Quen từ thuở nằm nôi

Tiếng máy bay săn giặc

Oe oe tiếng khóc chào đời

162 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

Nhỏ chưa từ hơi sữa mẹ

Lớn khôn nẻo đời sóng gió

Trưởng thành giữa hàng rào dây thép gai

Các em vững chắc đi vào ngày mai

Ngày mai mùa xuân ở đâu ngõ hẻm

Trên gạch ngói Đông Âu

Trên tháp canh giới tuyến

Các em đi về mai sau

TRẦN LÊ NGUYỄN



TẠ TỴ

NGƯỜI TRƯỚC CỬA

*H*ắn lấy làm bằng lòng từ ngày hắn đến ngụ cư ở cái ngõ hẹp này. Một căn nhà nhỏ bé ở trong một khung cảnh tĩnh mịch, rất tiện cho công việc của hắn. Hắn không ao ước gì

hơn nữa, vì sự ước ao gần nửa đời người cho tới bây giờ hần mới gặp được. Căn nhà một buồng, vách ván tuy lâu ngày nước sơn đã loang lổ vì mưa nắng, nhưng hần đâu có quan tâm đến sự bền bỉ của nó với thời gian, và sự đẹp xấu không có nghĩa, miễn là nó ở trong một ưu điểm: riêng biệt. Hần kê chiếc bàn viết sát bên cửa sổ lớn trông ra ngõ, nhìn sang phía bên kia, là một căn nhà ngói có giàn hoa leo màu tím, mùa này đang trổ hoa, làm mát mắt. Những cánh hoa màu tím che rợp một nửa mái nhà hần khi nắng chiều đổ xuống. Có nhiều khi gió to, những cánh hoa đó còn bay đầy bàn viết làm cho hần thấy thú vị. Hần tự cho mình có phúc vì đã thuê được một căn nhà như ý muốn, hơn nữa, màu hoa tím kia đã gợi cho hần những kỷ niệm, một thứ kỷ niệm không hề phai lạt bao giờ. Những cánh hoa màu tím đó, bay tạt vào phòng hần, rồi héo dần tại chỗ, chứ chẳng bao giờ hần quét đi cả. Những màu tím mà hần đánh mất từ lâu, chẳng một lần trở lại. Mỗi khi ngồi trước bàn viết, hần lại mân mê những cánh hoa tím đã biến thành màu đen quắt queo như những cánh trà khô, để cố tìm lại

một hương vị. Có một điều đặc biệt, là từ hôm hấn đến ở đây, căn nhà có giàn hoa tím kia không hề bao giờ mở cửa. Những chiếc cửa sổ đóng im ỉm như câm nín. Còn chiếc cửa ra vào thỉnh thoảng mới mở ra nhưng lại được khép nhanh lại. Hấn nghĩ thầm, thật may mắn đủ đường, đỡ có ai dòm dỏ nhìn sang nhà mình để xoi mói, phê bình từng cử chỉ như độ còn ở bên cầu Phú Nhuận. Nhưng lâu dần sự câm nín của căn nhà trước cửa làm cho hấn cảm thấy khó chịu. Những tiếng cười đùa của trẻ con vọng đến tai hấn như tức tối, vì bị giam hãm. Hấn thấy hình như chính mình bị khinh bỉ, và làm bẩn mắt họ, cho nên họ chẳng thèm nhìn, hay trái lại, biết đâu chính họ cũng như hấn, không muốn cho ai nhìn thấy sự hoạt động riêng tư của mình. Hấn cứ băn khoăn mãi vì ý nghĩ đó. Cả nhiều lúc hấn muốn đóng chiếc cửa sổ của mình lại xem sao, nhưng, đột nhiên hấn lại phá lên cười vì tự thấy mình gàn dở.

Sự ám ảnh đó, lâu dần thành một mặc cảm, và làm cho hấn thấy khó chịu mỗi khi hấn nhìn

ra ngoài bắt gặp sự câm nín đó. Nhưng, sự câm nín của căn nhà trước của không kéo dài suốt cả ngày đêm. Những chiếc cửa sổ lại mở tung ra khi hần đi khỏi, hoặc khi ánh đèn đã tắt hết. Thật là kỳ quái. Hần băn khoăn muốn biết mặt chủ nhân căn nhà đó là ai, mà có những hành động như vậy. Sự thật ra, những động tác riêng biệt đó, người ta có quyền làm, mà tại sao hần lại thấy vương vương. Hần bắt đầu ghét chủ nhân căn nhà ấy, hần đàm căm thù luôn cả giàn hoa tím. Trái với mọi khi, hể có cánh hoa tím nào bay vào phòng là hần vò nát và di nhầu xuống đất chứ không nâng niu như những buổi đầu. Hần đã thấy khó thở, dù cho sự khó thở ấy là tự hần. Mỗi khi hần ngồi vào bàn viết là hần phải đóng cửa sổ lại cho đỡ bị ám ảnh bởi sắc tím của màu hoa phản chiếu vào căn phòng.

Những hôm đầu hần làm việc hăng hái bao nhiêu thì bây giờ hần thấy chán nản và nặng nề bấy nhiêu. Có những hôm, hần ngồi thờ người trước bàn viết cả nửa buổi mà không viết hết một trang giấy. Chiếc giỏ mây đựng giấy vụn đã đầy

lên vì những đoạn văn viết hỏng. Chiếc đĩa đựng tàn thuốc lá, tràn cả tro ra ngoài bàn. Mẩu thuốc thừa chưa cháy hết lẫn lóc trong màu xám của tro thuốc tỏa lên làn khói nhẹ, bốc mùi khét lẹt. Ly nước đọng lại màu vàng ệch của cặn chè. Hắn ngồi ngả đầu vào thành ghế, hai tay khoanh lại trước ngực, nhìn lên tập bản thảo của mình đang viết đến đoạn gay go nhất, và hắn cần phải định cho mỗi nhân vật một lập trường, một vị trí của vai tuồng trong tiểu thuyết! Ánh sáng chảy mờ mờ qua khe cửa sổ làm cho hắn thấy bức bối, và ngột thở. Hắn cho tay định đẩy mạnh ra, nhưng hắn vội rút về, vì hắn vừa tìm ra một giải pháp cũng là một định luật của kỹ thuật viết truyện, để giải quyết vấn đề.

Nắm đầu ngón tay nắm chặt lấy cán viết, hắn cúi gập người xuống mặt bàn, kéo cán bút chạy loang loáng trên mặt giấy. Sắc thái của hắn lúc này đỡ khắc khổ, tay trái cào vào tóc, những sợi tóc rối bông như mây vương, rủ nhẹ xuống, che lấp mất đường nhăn trên vầng trán cao rộng. Hắn viết một hơi tới khi bóng chiều đã đổ ở bên ngoài,

trên mặt bàn, màu giấy đã ngả sang màu xám và những dòng chữ của hần chỉ còn là những dòng mực đậm chạy ngoằn ngoèo không ra hình chữ.

Sau mấy giờ làm việc thỏa đáng hần bỏ bút xuống bàn, cho tay đẩy mạnh cánh cửa sổ, để hít thở một chút dư vị của hoàng hôn. Ánh sáng choạng vạng ủa vào theo những cánh hoa tím bay tới tấp rơi đầy trên bàn viết vì một cơn gió bất ngờ. Hần đứng dậy, quay mình ra phía ngoài, màu hoa tím rung rung như cảm động trước những đợt gió mạnh, báo trước sự chuyển mùa sắp tới. Màu trời tối xảm lại, và đột nhiên cánh cửa sổ bên kia bỗng mở ra, cho hần nhìn thấy hai cánh tay trắng muốt. Nhưng, chỉ một thoáng thôi, chính đôi tay ấy lại khép nhanh cánh cửa lại. Có lẽ tại phía cửa bên hần mở chẳng? Thật khó hiểu. Hần tức giận, cũng đóng xảm đôi cánh cửa của mình, quay phắt người vào trong, đi về phía chiếc đi văng gieo mạnh người xuống. Tác động của 2 cánh cửa sổ bên kia, trước đây mấy tiếng đồng hồ, có lẽ làm cho hần phát điên lên được, nhưng, lúc này, hần đã thoáng thấy một chút gì,

có lẽ đôi cánh tay chẳng? làm cho hấn không còn tức tối nữa, mà trở về ước mơ và hy vọng.

Nhưng, những ước vọng mơ hồ kia cũng chỉ chạy thoảng qua trong ý nghĩ, hấn đương thỏa mãn về đoạn văn mà hấn vừa cấu tạo.

Hấn lẩm bẩm: « Ồ, *phải rồi, chúng ta nên xa nhau, mỗi người một cuộc đời, có lẽ thế mà lại hay! Anh thấy rằng hạnh phúc của chúng ta không thể xây dựng trên một cành hoa tím và sự khổ sở, rồi mai đây sẽ đến với em, nếu chưa phải là hối hận, vì đời anh không phải chỉ để dành riêng cho em mà anh còn phải hy sinh nhiều cho lý tưởng, cho nghệ thuật* ». Đây, là lời của một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết của hấn nói với người yêu, trước khi người yêu sang tay kẻ khác.

Hấn lấy làm bằng lòng vì đã cho kẻ đàn ông dám giải quyết mối hận tình bằng lời nói hơn là bằng sức mạnh khi chính mình đã nhận thấy mình là kẻ bại trận. Hấn mỉm cười một mình, khi hấn hình dung thấy nhân vật đàn bà ở trong truyện tỏ ra đau khổ vì phải xa người yêu một

cách thú vị. Thốt nhiên hấn phá lên cười, hấn cười điên dại, trong khi ấy trận mưa cuối năm đã bắt đầu rơi lộp bộp trên mái tôn, và vài ba làn chớp chạy ngang trời như muốn xé bóng đêm thành từng mảnh vụn,

Đêm 19 tháng 12

« Có thật là anh không, anh Vũ. Trời ơi! Sao lại có thể có chuyện như thế này được? Có bao giờ em muốn gặp lại anh đâu? Không phải tự em không còn thương yêu anh nữa. Trái lại, em thương yêu anh hơn bao giờ hết. Mà tại sao, hoàn cảnh lại éo le như thế? Em thật không hiểu nổi. Mà sao người ta lại, nhường lại cho anh căn nhà ấy? Mà, mà... tại sao, anh Vũ ơi! em xấu hổ đến nỗi không bao giờ em dám nhìn sang căn nhà ấy nữa.

Đêm 20 tháng 12

Đời tôi bắt đầu từ đây, tràn ngập toàn bóng tối. Một thứ bóng tối của hãi hùng, của vò xé. Căn nhà nhỏ bé, đằng trước mặt tôi kia, là cả một

bức trường thành cầm nín giam cầm tình thương yêu của tôi cho tới bao giờ tôi chết. Những phút lỗi làm của tuổi thơ — Khi mà người ta nhìn đời qua bao nhiêu ước vọng. Cứ chạy theo nhau như những vòng xích, siết chặt, siết chặt mãi để thu hẹp tình cảm và niềm vui sống vào một khuôn khổ, vào sự tù hãm của lý trí để mà... Anh Vũ ơi! Em biết nói làm sao bây giờ. Khi nhìn thấy anh, khi nhìn thấy chồng em, thấy con em đang vui sống trong cuộc đời tràn đầy hy vọng, không tội lỗi, còn em, em sẽ phải sống ra sao đây, nếu cánh cửa sổ của nhà em cứ phải đóng kín mãi để cách ngăn chúng ta cho đến bao giờ? Mà làm sao em đóng mãi được những cánh cửa sổ ấy suốt cả đời em.

2 g. sáng 22 tháng 12

Từ ngày anh dọn nhà về đây, và từ phút em thoáng nhìn thấy anh, hình dáng quen thuộc của em thuở nào, cũng từ ngày ấy, đời em như cách biệt hẳn với nhịp sống bên ngoài — Không một hôm nào là em ngủ được một giấc ngủ yên lành

— Nếu có ngủ chỉ gặp toàn anh, với dáng điệu hung cuồng làm cho em sợ hãi... Em hét to, giật mình trở dậy — Các con em giật mình khóc vang lên — May quá, lúc này chồng em đi xa không có nhà, cho nên sự hoảng hốt của em không ai thấy được, họa chỉ có mình em chịu đựng mà thôi.

Anh vẫn theo đuổi cái nghiệp văn chương hả anh? Những tác phẩm anh viết, không bao giờ em dám đọc, vì thế nào chẳng có em ở trong đó, mà mỗi lần nhắc tới là mỗi lần lòng em se lại — chắc anh hiểu cho em anh nhỉ?

Đêm khuya quá rồi — Ánh trăng hạ tuần chiếu chệch về cửa nhà anh. Em đứng trong bóng tối nhìn sang — em thấy hai cánh cửa ấy khép kín lại như những cánh cửa bên nhà em, khi nào em thấy anh có ở nhà — Chao ơi! Sao mà nhớ làm vậy? Mỗi lần em nhớ anh, em chỉ nhìn như vậy và trở dần về dĩ vãng để gặp anh trong một thuở nào mà chúng ta yêu nhau. Nhưng, đã xa quá rồi, và giờ đây em là kẻ đáng khinh, vì đã phụ lòng anh và đã làm cho anh đau khổ. Chắc

chẳng bao giờ, anh lại ngờ rằng anh đang ở trước mặt em, chúng ta đang thở một bầu không khí chung, chúng ta đang ở chung ngõ và hai ta chỉ cách nhau không quá chiều ngang của ngõ hẹp. Thế mà, không làm sao em dám vượt khỏi biên giới và hình đó.

Em nghe thấy có tiếng giày uể oải đi vào ngõ. Có lẽ là tiếng giày của anh, vì tiếng giày kéo lê ấy ở ngõ này chỉ có mình anh hay đi về khuya, mà thôi. Đúng anh rồi. Em run bắn cả người lên, em tưởng anh đi thẳng vào phía em. Em thấy thân hình anh rũ xuống. Mái tóc bông lăn vào bóng đêm, và hơi rượu nồng nặc toét ra. Ở kia, mà anh đi về phía nhà em thật — Em nép hẳn người vào tường, nhưng anh chỉ đi đến phía giàn hoa, bẻ mấy nhánh hoa màu tím, xong anh quay lại và cho tay vào túi áo lấy chìa khóa — Tiếng ổ khóa kêu lách cách, làm cho em có cảm tưởng như anh đang mở khóa để lao để nhốt linh hồn em vào đó — Tội nghiệp biết bao nhiêu, nếu em không phụ anh thì giờ này làm sao em phải đứng ở đây, mà anh thì đơn độc ở bên kia anh nhỉ?

Đêm nay là đêm lễ Giáng Sinh, các con em đòi cho chúng đi chơi, sau bao ngày em giam chúng ở trong nhà, vì em sợ nhớ nó sang chơi nghịch bên nhà anh, mà lỡ mồm nói cho anh nghe câu chuyện gia đình em — Từ ngày có anh ở đây, em không bao giờ muốn bước ra khỏi nhà. Em đành cho người làm dẫn chúng nó đi vậy. Các con em nó đi cả, em ở nhà buồn quá, mở cửa sổ cho thoáng, nhưng khi vừa mở thì em thấy bóng anh đứng tỳ vào thành cửa như đợi chờ — Em vội vàng khép ngay lại. Em dành ngồi trong âm thầm để chống trả với chính mình sự dẫn dắt của mối tình đã mất đang quay về hành hạ.

12 g... Các con em đi chơi về, chúng đã ngủ cả — Mệt quá, sau bao đêm thao thức, em ngồi tựa vào thành ghế để suy nghĩ. Tiếng chuông của giáo đường ngân lên từng hồi như tiếng nấc bơ vơ của từng linh hồn lạc trong sương mù. Ánh đèn bên anh sao đêm nay sáng thế. Hai cánh cửa sổ anh mở tung ra để cho em nhìn thấy trên

mặt bàn viết của anh bày đầy bánh kẹo, rượu và những ngọn nến cháy đỏ rực như một niềm tin tưởng — Em thấy anh chỉnh tề trong bộ quân áo màu xám, chiếc ca-vát đen, màu đen mà anh hằng ưa thích, chảy dài trước ngực như một vết thương — Anh đi lại có vẻ như chờ đợi. Một lát sau, bạn anh đến — Em cố nhìn mà không tìm thấy một người bạn nào thuở trước của anh cả. Tiếng cười nói to dần và những ly rượu được rót đầy sáng sủa màu vành ệch — Em thấy trong niềm vui của đêm Noël, anh vẫn giữ một dáng điệu như thuở xưa, nghĩa là rất « hà tiện » tiếng cười — Em thấy đau nhói nơi tim, khi nghe thấy có một giọng nói nhắc đến tên em bằng một tiếng cười diễu cợt — Không chịu nổi em ngã xuống và ngất đi.

27 tháng 12

Sau đêm Noel, vì xúc động mạnh quá cho nên em bị ốm. Nằm bơ vơ giữa một không khí quá quen thuộc của căn phòng. Em nhìn lên tấm ảnh chồng em, em thấy hình như tấm ảnh đó đã nhìn em bằng con mắt khác. Em run sợ, và cảm

thấy, lại thêm một tội lỗi nữa, một hình phạt nữa, vì đã nghĩ đến anh quá nhiều.

Những giờ phút kéo lê thê dài như chờ đợi, khổ nạn cho em, nào em có bao giờ dám đợi anh trên nẻo đường đời. Sau tiếng pháo cuối cùng của một mùa Thu 12 năm về trước.

Màu tím của sắc hoa mà anh hằng ưa mến, khi xưa, hay chính là màu áo của em, đã kể lẽ cùng anh những mẩu chuyện gì chưa? Em trông nó trước cửa để gọi đến cho em những kỷ niệm hoa niên mà em đã đánh mất. Nào có ai ngờ, giờ đây, chính anh lại nhìn thấy màu tím hoa leo và có lẽ anh vẫn thích cho nên đêm nọ anh đã hái về. Nếu em biết trước rằng, có một ngày em sẽ phải gặp anh ở đây, thì chả bao giờ em muốn cho màu tím đọng lại hồn em, vì xác hoa héo tàn trong tâm tưởng, đột nhiên sống lại một mùa thương nhớ. Anh Vũ, có bao giờ anh ép nó vào đôi bàn tay của anh như thuở nào nữa không? Hay là, hay là... màu hoa đã chết ở lòng anh chẳng hề thắm lại, vì oán trách, tủi hờn.

Chiều nay, gió về nhiều quá. Những cánh hoa tím chắc rụng cũng nhiều — Em biết thế nào nó cũng bay sang phòng anh — nhưng, không rõ cánh cửa phòng anh có mở chẳng? Em thấy độ này nó cũng luôn luôn được khép kín mỗi khi anh có nhà, hay là anh đã nhìn thấy em? Em lo sợ lắm! Nếu thật mà anh nhìn thấy em thì em chết mất. Em cầu trời cho câu chuyện chẳng bao giờ xảy ra cả.

Em ước mong rằng anh đóng cửa để làm việc cho yên tĩnh, hơn là anh đã thấy em.

Câu chuyện chỉ một mình em khổ là đủ rồi.

29 tháng 12

Sao mà tôi sợ bóng tối thế này. Chỉ có bóng tối, luôn luôn là bóng tối. Tôi quay cuồng mãi trong cái bóng tối dày đặc của tâm hồn. Tôi muốn vùng lên để phá phách, phá phách tất cả hạnh phúc cũng như tội lỗi của đời tôi — Cơn sốt miên man — Nhìn vào gương chính mình không nhận được ra mình. Hai mắt sâu thăm thẳm. Màu da

tái ngắt như màu xác lá cuối thu. Trông mình mà ghê sợ — Biết nói sao với số mệnh, một số mệnh quái ác dặt bằng những hình ảnh của tan vỡ, của hối hận, và oan trái — Ô, anh Vũ, tại sao anh lại có thể ở trước mặt em mà chẳng bao giờ em dám gặp — Con người của anh sau 12 năm đã trở thành nghiêm khắc, và có lẽ vết thương do em gây ra đã làm cho nét mặt anh luôn luôn cau dúm lại như một pho tượng điển hình cho đau khổ — Nhưng, có lẽ em nhất định phải quên anh, quên anh trời ơi! Quên anh làm sao được.

9 g tối 30 tháng 12

Thế là hết — chồng em sẽ về tới đây trước 12 giờ đêm nay theo bức điện tín — Em hoảng hốt, như bắt được một tin khủng khiếp. Chồng em về để hưởng một mùa Xuân êm ấm của gia đình — Năm nào cũng vậy, dù cho chồng em có bận đi xa đến đâu chẳng nữa thì cũng cố trở về cho kịp mỗi ngày 30 cuối năm.

Anh Vũ ơi! Anh Vũ, rồi mai đây, cánh cửa của nhà em sẽ mở tung ra, và.., thôi chẳng bao giờ em

dám nghĩ tới điều đó. Em nhắm mắt lại để tưởng tượng ra sự kinh ngạc của anh khi bắt gặp em in hình sau khuôn cửa. Ô, em đã trông thấy nét mặt anh lúc ấy qua trí tưởng tượng rồi, nó sẽ tái đi vì tức giận có phải thế không anh? Nhưng có lẽ chẳng đúng đâu, vì nét mặt anh có bao giờ thay đổi dù cho có gặp những bất ngờ nguy hiểm — Em vẫn nhớ, khi anh nói với em lời cuối của sự ly biệt mà nét mặt anh vẫn thản nhiên — Anh nói như thế này: « Ô, phải rồi, chúng ta nên xa nhau, mỗi người một cuộc đời, có lẽ thế mà lại hay! Anh thấy rằng Hạnh Phúc của chúng ta không thể xây dựng trên một cành hoa tím, và sự khổ sở, rồi mai đây sẽ đến với em, nếu chưa phải là hối hận, vì đời anh không phải chỉ để dành riêng cho em mà anh phải hy sinh nhiều cho Lý Tưởng cho Nghệ Thuật ».

Câu nói này, không biết anh đã quên chưa? Em chắc anh quên rồi, vì khi ấy, nói ra anh chỉ để cho em an lòng mà thôi chứ phải đâu để mà nhớ, có phải thế không anh Vũ? Nhưng dù quên hay nhớ thì chính em đã phụ anh rồi, và hình phạt giờ này đã kể là xứng đáng.

Đêm nay, chồng em sẽ về, chồng em về với tất cả nỗi vui mừng của một người chồng vô tư và quên lãng câu chuyện năm xưa. Chồng em về mà không biết căn nhà nhỏ bé phía trước cửa đã do anh làm chủ. Chồng em về với một hy vọng, với niềm thương yêu vô bờ bến. Trời ơi, anh Vũ ơi! Chồng em về, chồng em về và ngày mai cánh cửa của hai đứa chúng ta đều mở để nhìn thấy rõ cuộc đời!...

TẠ TỰ



VŨ HOÀNG CHƯƠNG

BAO GIỜ CÓ NGUYỆT

Sương thu ngủ trắng ngọc liên thành

Phượng nở đêm nào cặp má Khanh!

Hội thắm đèn hoa mây hợp bạn

Kề vai cùng đẹp áo trắng xanh.

Chừ đây mưa gió tung hoành...

Xa nhau? Đành nỡ cho đành? Gió mưa!

Đêm nào thôi đã đêm xưa!

Cánh tay ngùi vết hương thừa, trống không.

Trời một phương ai tỏ thức hồng?

Ngọn đèn ai quạnh lửa nhàu bông!

Mưa vầy tám ngả tù chân bướm

Mà gió xoay chiều loạn núi sông.

Nghẹn ngào hoa địch lá phong

Đàn đưa chim tiếng tơ lòng bẻ bai,

Canh Hà Mô, gối Liêu Trai

Gối nghiêng nửa gối, canh dài sáu canh.

Màu sương ngả thắm ý hoài Khanh;

Mưa gió tàn đêm mộng chẳng thành...

Biết đến bao giờ thu có nguyệt;

Chén hoa vàng có mắt ai xanh?

VŨ HOÀNG CHƯƠNG



NGƯỜI SÔNG THƯƠNG

NIỀM BÍ MẬT CỦA ĐỜI NÀNG

*H*ọa sĩ K.T. một hôm kể lể với tôi rằng:

– Một lần mở cửa trái tim là đóng của lòng thiên vạn kỷ.

Anh ạ! Suốt đời tôi, tôi chỉ yêu có một người con gái. Người con gái đó đã chỉ xuất hiện vùn

vẹn có ba thu trên dòng thanh xuân vùi dập của đời tôi, thế mà tôi vẫn tin chắc rằng nghiệp nàng gắn liền với nghiệp tôi, nàng là thuộc về tôi vĩnh viễn.

Nàng là ai? Ở đâu lại? Đi đâu? Đến với tôi để tìm gì? Kể từ ngày nàng gặp tôi, ăn ở với tôi, rồi vĩnh biệt tôi, tôi đã đặt ra không biết bao nhiêu lần những câu hỏi đó, để không bao giờ tìm ra được câu đáp, ngoại trừ câu đáp của chính nàng « Em yêu Anh » đáng ghét và đáng thương.

Là vì thật thế tôi không hề được biết qua một tí gì về nàng kể cả cái tên thật của nàng nữa. Nàng xưng tên với tôi là Châu Giang và một số người quen hân hữu của nàng cũng gọi nàng như thế. Châu Giang? Châu Giang? Tất cả chỉ là một sự bí mật lạnh lùng như dòng nước sông băng chảy xuôi về biển cả. Tôi đau buồn hay giận dữ lúc ban đầu. Tôi uất hận và hãi hùng một thời gian. Sau cùng tôi cũng không biết làm gì hơn là đứng ngoài niềm bí mật lạnh lùng của đời nàng.

Nàng đã vĩnh biệt tôi một đêm đông mưa gió

ngập trời, mang theo niềm bí mật vào trong bóng tối đặc dày của thời gian, để lại cho tôi riêng một lời « Em yêu anh » cũng bí hiểm như hành tung bí hiểm của nàng.

Hỡi ơi! Tôi đã làm gì nên tội trong kiếp trước để kiếp này phải chịu đựng niềm bí mật của Châu Giang?

Không! Không! Muôn ngàn lần không! Nàng không phải là một hình bóng do trí tưởng tượng đau ốm của tôi tạo nên, — khi mà tuy tôi có ít nhiều lãng mạn nhưng không bao giờ đau ốm, — khi mà chính cái bản thân tôi ngày nay hãy còn nặng mang dấu vết của nàng. Anh ạ, tôi đã bảo rằng nàng cũng là một đơn vị sinh linh thiết thụ như anh, như tôi, như bao người khác, nghĩa là một người hần hoi, sinh ra để yêu và để khổ...

Có một điều chắc chắn là tôi đã yêu nàng cũng như nàng đã yêu tôi. Chúng tôi đã yêu nhau như chưa từng có chúng sinh nào yêu nhau. Bây giờ thì tôi chỉ còn biết thầm cảm ơn cơn gió nhiệm màu đã thổi nàng đến sống với tôi ba thu ân ái

mặn nồng duy nhất của đời tôi. Ba thu ngắn ngủi mà sao nào nể nắng mưa, nắng mưa của đất trời và nắng mưa của cả lòng người nữa.

Châu Giang! Châu Giang! Hỡi người con gái xấu số! Nàng đã xa tôi để được gần tôi. Nàng đã phụ tôi để được yêu tôi. Nàng không còn nữa để được yêu tôi. Nàng không còn nữa để được đồng hóa với mối tình bất diệt của chúng ta. Rồi mai đây khi nhiệm vụ của tôi ở cõi đời này đã chấm dứt, tôi sẽ cưỡi đám mây trắng bay về trời, ngồi bên cạnh nàng trong một cõi sống tự do, chân thật và vững bền hơn. Khi ấy chắc là chúng ta tuyệt hết giận hờn nàng nhỉ? Khi ấy chắc là cả khoảng trời xanh cũng không đủ để chứa đựng mối tình rộng ngát của chúng ta, Châu Giang ơi!

o O o

K.T, ngừng một lúc lâu rồi kể tiếp:

– Tôi gặp Châu Giang vào một buổi chiều thu gợi buồn. Có nói cuộc gặp gỡ của chúng tôi là một mối duyên kỳ ngộ.

Ngày ấy chiến tranh phát động ở thủ đô thổi tan tác bọn người thị thành chúng tôi về khắp núi đồi, ruộng đồng Bắc phương. Tôi vừa mới hai mươi tuổi đầu, chưa khô chân rời khỏi ghế nhà trường, hãy còn xây nhiều nhãn trường tốt đẹp về cuộc đời. Mỗi thất vọng đầu tiên chưa chát vô cùng, nhưng vẫn không làm gục ngã tôi là mối tình sông núi. Sau một thời gian say mê hoạt động, bạn bè ngày một thưa vắng, lý tưởng ngày một tiêu tan, tôi chỉ còn biết kéo dài cuộc sống ngậm ngùi chờ đợi, và chỉ còn kịp nghĩ tới riêng mình.

Một mùa thu giữa thời khói lửa ấy, do một một sự tình cờ và cũng do ý muốn thử thách tâm lý, tôi dự hội nghị sinh viên Liên Khu III. Anh còn lạ gì những cuộc hội nghị có sắp đặt trước này?

Tôi tới Sở Kiện vào buổi chiều. Nếu như tôi phải nhắc lại cặn kẽ cái hội nghị này bất quá cũng chỉ là để cho anh thấy rõ tôi đã gặp nàng trong những trường hợp nào. Là vì có một điều tôi cần

phải thú thực cùng anh: bất luận một sự việc gì có liên quan tới Châu Giang tôi đều nhớ rõ không thiếu một chi tiết.

Hình như nàng ở miền Tây Bắc xuống. Tôi thì từ Trinh Tiết tạt sang. Chúng tôi gặp nhau gặp nhau trên con đò ngang sông Sở Kiện.

Nàng ăn vận tầm thường như muôn người con gái khác lạc loài trong chiến chinh. Thế mà không hiểu có ma lực nào đã khiến tôi dán mắt vào nàng. Người nàng mảnh mai. Đôi tay nàng gầy guộc. Mặt nàng trái xoan. Vài sợi tóc rối buông trên vùng trán sáng. Nét mặt nàng đắm chiêu suy tư. Nàng đã trả lại cái nhìn của tôi một cách rất tự nhiên, Và tôi đã bắt gặp đôi mắt nàng, chao ôi đôi mắt sâu thăm thẳm như chứa đựng cả một bầu trời thu man mác.

Thuyền của chúng tôi từ từ rẽ nước ra giữa lòng sông rộng. Nhìn sông nước hồi lâu nàng nói:

– Nước sông trong và bình lặng quá!

Tôi tiếp lời nàng:

– Nhưng ai có biết đâu lòng sông sâu đã bao phen réo sôi vì xô xát của nhân gian.

Nàng nhìn tôi ra chừng hiểu ý. Để cảm tạ nàng tôi sẽ ngâm một ca khúc cổ. Ca rằng:

Quế trạo hể lan tương,

Kích không minh hể tố lưu quang.

Diều diều hể dư hoài,

Vọng mỹ nhân hể thiên nhất phương.

Tôi có ngờ đâu là lời nói tự nhiên với bài ca ngẫu hứng đó lại là mối dây vô hình đã thắt chặt mệnh nàng với nghiệp tôi.

Hỡi ôi lời nói và bài ca để tôi dạm hỏi nàng, hay để nàng cưới xin thần chết.

Ba ngày hôm sau, một sớm mai trong chúng tôi cùng nhau lại vượt ngang sông Sở Kiện. Tôi được biết thêm một chi tiết, và là chi tiết duy nhất

về nàng: tên nàng trùng với tên ngọn chi lưu của con sông hội ngộ, Châu Giang.

o O o

Mùa xuân kế tiếp chúng tôi thành đôi vợ chồng do ơn sủng của Thượng đế và đối riêng với Thượng đế.

Tôi rời bỏ phố huyện, rút về ở một ngôi nhà tranh tại một thôn hẻo lánh. Nhưng rồi cuộc tình duyên đó cũng hầu như không làm thay đổi nhịp sống riêng của mỗi chúng tôi. Chúng tôi ăn ở với nhau 15 ngày hạnh phúc không pha trộn. Sau đó, nàng lại ra đi ngược xuôi, nói rằng đi buôn bán. Tôi ngày ngày vượt 5 cây số ruộng đồng tới huyện xã dạy học.

Đôi lần tôi có gạn hỏi về gia đình và thân thế Châu Giang nhưng nàng đều gạt đi. Thế rồi vì vui duyên mới tôi không nghĩ tới nữa.

Mỗi lần ra đi như thế, nàng không quên hôn tôi rõ kêu vào hai bên má và nhìn tôi rất lâu bằng đôi con mắt u huyền:

– Xin tạm biệt người yêu! Cũng còn phải nghĩ tới tương lai chứ. Tình yêu và nước lã đâu có đủ. Số phận riêng chúng ta đã đành, nhưng mai ngày còn con cái chúng ta ra đời. Kìa anh lại giận em rồi. Không được đâu. Em giận lại cho mà xem. Thôi mà ngoan đi chóng yêu. Chuyến này đi về phát tài thế nào em cũng mua rõ nhiều quà về cho anh.

Tôi còn giận làm sao được Châu Giang sau những lời ân ái đó?

Nàng đã giữ lời hứa. Cuối tháng hai năm ấy nàng về thăm tôi, mang cho hai gói thuốc lá thơm quý mà nàng biết rằng tôi rất thích. Về mặt nàng có âu sầu hơn ngày ra đi. Nàng ít nói và đôi lúc tỏ ra suy nghĩ nhiều. Tôi cho rằng nàng đi xa về nên mệt nhọc. Kính trọng sự nghỉ ngơi xứng đáng của nàng, tôi cũng chỉ hỏi qua loa về cuộc hành trình vừa qua. Nàng uể oải trả lời tôi bằng những câu đáp thông thường, nhiều khi không ăn nhập với nhau.

Để an ủi nàng, tôi kể lễ tâm sự và ước mong của tôi cho nàng nghe: nào là quá khứ của tôi, nào là ý kiến của tôi đối với thời cuộc, nào là lý tưởng sống của tôi, nào là những dự tính tương lai... Tôi ngạc nhiên mà nhận ra rằng nàng đã chăm chú lắng nghe tôi, nhưng không vui mừng, mà trái lại có vẻ âu sầu lo lắng hơn.

Một đêm kia nằm mơ ngủ Châu Giang ú ớ kêu như người bị bóp cổ. Nàng ngồi nhồm dậy búi chặt lấy vai tôi, nói bằng giọng nước mắt:

– Anh ơi! Anh có thật tình yêu em đến muôn đời không anh? Em là một đứa con gái đáng thương lắm anh ạ!...

Rồi thôi, nàng không nói gì nữa. Tôi lấy hết lời lẽ ra để cam quyết mối tình thiêng liêng và vững bền của tôi đối với nàng. Và nàng cũng tỏ ra vững lòng đôi chút.

Sau lần ấy nàng lại ra đi mặc dầu lời khuyên ngăn tha thiết của tôi. Nàng trở về thăm tôi đúng

kỳ hạn một lần nữa. Rồi từ đó cuộc đi về của nàng có vẻ thất thường rõ rệt. Nàng tỏ vẻ âu sầu và mệt mỏi hơn. Và mỗi khi bị dồn vào thế cùng đường nàng không biết làm gì hơn là ôm lấy tôi và dán miệng tôi bằng một câu bất di bất dịch: « Em yêu anh! » Sự ngỡ vực đã bắt đầu đến với tôi.

Băng đi nửa mùa hè và cả một mùa thu nàng không về nhà. Lá đã rụng nhiều và cỏ ven sông đã ngả màu đất úa. Gió lạnh thổi. Năm hầu tàn. Buồn vì thân thế và thời thế bao nhiêu thì tôi lại giận con người gian ngoan bấy nhiêu.

Một buổi chiều kia, trong lúc tôi không chờ đợi thì Châu Giang ở đâu thất thủ bước vào nhà. Nàng chỉ còn kịp tháo cái tay nải ra và ngã phịch xuống giường, thở mệt nhọc. Cơn giận của tôi bốc lên chua chát:

– Đã bao tháng nay cô đi đâu mà biệt dạng? Tôi tưởng cô quên hết lời ước nguyện, cô bỏ tôi rồi. Cô cũng còn đủ ký ức để nhớ đến ngôi nhà tranh này ư?

Nàng chỉ nhìn tôi bằng đôi mắt nửa van lơn nửa giận hờn: « Em yêu anh! » Trông thấy nàng đau yếu, lại nghĩ rằng ở đời biết bao kẻ tội lỗi tà trời vẫn đang hoang sống an bình thì những kẻ đồng bất hạnh như chúng tôi nữa nào còn rầy la nhau về những lỗi lầm nhỏ nhặt, tôi lại thôi. Tôi thuốc thang, chăm nom, vỗ về nàng suốt mùa đông năm ấy. Và cũng suốt thời kỳ nàng đau yếu chỉ có hai ba người quen đến thăm nàng thì lại đúng vào những lúc tôi không có nhà. Tôi được nàng kể lại sơ qua về mấy cuộc viếng thăm vội vã ấy. Nhân cơ hội, tôi hỏi nàng về gia đình thân thuộc của nàng. Nàng trả lời tôi một cách mơ hồ rằng nàng không có quê hương rõ rệt, cha mẹ nàng đều đã qua đời, để rồi gạt đi bằng một câu đã cũ?

– Tình yêu của em chưa đủ với anh sao?

Những ngày xuân đã mang theo ấm áp trở về. Nàng bình phục dần. Lại những ngày hạnh phúc của chúng tôi. Tôi định ninh rằng lần này thì tôi giữ được nàng, ít nhất cũng khá lâu. Nhưng rồi tôi lại e sợ một điều nó làm tôi ớn lạnh cả người:

Hay là nàng là...? Tôi không dám nghĩ tới điều đó nữa. Châu Giang chừng như nhận biết ra điều thắc mắc ấy, chăm chú theo dõi ngôn ngữ cử chỉ của tôi. Thấy tôi im lặng trầm ngâm, nàng nhìn tôi bằng đôi mắt vô cùng dịu hiền ngụ ý cảm ơn. Tôi chỉ nói với nàng những lời triu mến xa xôi:

– Thôi em ạ, anh thấy em ngược xuôi vất vả quá anh thương em lắm. Từ nay xin em cứ ở nhà. Mọi việc lo toan làm ăn em cứ phó mặc cho anh. Với số tiền lương nhỏ mọn của anh, nếu chúng ta tần tiện, chưa có con cái, không yếu đau thì cũng đủ. Hơn nữa ngộ giả có thiếu, có cần đâu anh sẽ làm việc thêm bán đi ít tác phẩm bù vào chỗ đó thì cũng không có điều gì đáng ngại.

Nàng trả lời tôi một cách ân cần:

– Em không muốn, bất cứ bằng một giá nào, anh phải chịu hy sinh vì em, vì tình em.

Tôi ấp úng đối bàn tay giá lạnh của nàng trong bàn tay tôi, thậm chí hận rằng mình đã quá thắc mắc nghĩ một điều vô lý về nàng.

Thế rồi lại một lần nữa tôi thất vọng anh ạ!

Tôi còn nhớ rõ hôm ấy là một ngày thứ tư. Buổi chiều đi làm về trên con đường đê, linh tính tôi báo cho tôi biết có điều gì không hay đã xảy đến cho tôi. Bước vào nhà không nhìn thấy làn khói và ánh lửa thường lệ ở bếp, tôi sinh nghi. Chạy đi tìm kiếm nàng khắp trong nhà ngoài ngõ, tôi vẫn không thấy nàng đâu. Sau cùng đến bàn viết mở một tập thơ tôi thường đọc hàng ngày thì thấy có một phong thư bỏ ngỏ nàng viết cho tôi. Tôi mở ra đọc:

Anh K.T lẽ sống của đời em.

Em lại phải ra đi anh ạ. Vì một duyên cớ mà em xin anh đừng hỏi làm gì. Anh hãy tưởng tượng ra một nguyên do nào đó cũng được. Chao ôi ở đời thiếu gì nguyên do ly biệt cơ chứ!.. Anh cũng đừng tìm kiếm em vô ích Em sẽ về với anh, một khi em có thể về được. Nhưng có lẽ chuyến này thì lâu lắm em mới lại được gặp anh. Dầu sao thì cũng xin

*anh đừng mong chờ. Kiếp em còn nặng nợ lắm.
Xin anh tin chắc rằng lúc nào em của anh muôn
thưở là của anh.*

Em yêu anh C. G.

Anh có biết lúc đó tôi giận nàng tới mực nào không? Tôi vỗ ngực, tôi bứt tóc, tôi nguyên rửa nàng. Tôi hung hăng tưởng chừng như nếu nắm được nàng thì tôi sẽ cẩu xé nàng ra muôn ngàn mảnh. Tôi không thể tha thứ nàng được nữa. Bao nhiêu câu hỏi lại dồn dập trong đầu óc tôi. Tôi nghĩ: « Thì ra hắn giấu tôi hết thấy mọi điều là vì thế! » Tôi đau đớn mấy ngày liền, quên ăn quên ngủ. Có đêm tôi nằm mơ thấy tôi bắt gặp nàng khoác vai một người đàn ông đi dọc một bờ sông. Trời thì tối đen, nhưng ánh sáng phát tự mặt nước sông tỏa lên. Tôi chạy vội lại chỗ nàng thì bóng người đàn ông đã biến đâu mất. Nàng sụp quỳ ôm lấy chân tôi mà van lơn năn nỉ những gì tôi không nhớ nữa. Nhưng trong lời nàng kể lể với tôi, tôi biết chắc có câu « Em yêu anh » đáng ghét. Tôi nắm chặt lấy vai nàng lắc mạnh, mà hét lên:

– A ha con đĩ! Mày đã làm hại đời tao mày biết không? Bây giờ thì mày hết đường chối cãi. Mày tưởng mày giấu tao được mãi hay sao? Thôi mày đừng có nỏ mồm nữa. Tất cả mọi lời nói của mày chỉ là những điều nói dối hoàn toàn. Mày bảo mày đi buôn đi bán nhưng tao có thấy bao giờ mày mang hàng họ về đâu. Thì ra, trời ơi, bao áo quần tiền bạc của mày đem về đều là của xấu xa như nhớp cả!...

Thái độ của tôi lúc đó thật lạ lùng, anh ạ. Tôi hình dung mình là một anh chàng A-tố oai phong, lạnh lùng quản đốc việc hành hình con mụ Mi-la-đi. Thoát thôi tôi lại thấy tôi là anh chàng Đắc-ta-nhan si tình sắp mềm lòng vì lời lẽ người đàn bà ấy nên bị A-tố rút gươm ra ngáng. Có lúc tôi lại thấy mình hiện làm anh chàng Đào phủ thủ thành A-miêng giờ cái bọc thầy người con gái cao trên mạn thuyền lênh đèn giữa dòng sông, trước khi vớt cái bọc xuống nước, trịnh trọng phân vua rằng:

– Lồng lộng trời cao! Hại nhân thì nhân hại!

Lưới công lý có đầu nhỏ hẹp! Nay vâng mệnh trời chiếu chi lòng người, ta cho nhà người đi về cõi âm phủ để nhà người thôi tác hại nhân quần, đừng làm gương cho kẻ khác! Ô hô! Than ôi!...

Tiếng bọc thây người vỗ mạnh vào mặt nước sông thì tôi cũng vừa tỉnh giấc chiêm bao ác liệt. Mồ hôi tôi toát đầm, ướt hai lần áo. Tôi khóc lên rưng rức tưởng rằng Châu Giang của tôi vừa bị hình giáo thật.

Cũng may cơn ác mộng đó có cái hiệu lực tốt lành là làm tôi nguôi hản giận hờn Châu Giang. Tôi nghĩ: « Oán cừu nên cời không nên thắt. Cầm thù đã được gieo rắc quá nhiều trên mặt đất nhiễm độc này! » Và tôi bỗng thấy thương yêu Châu Giang hơn bao giờ hết.

Từ đó, tôi trở nên trầm lặng. Tôi làm công việc nghề nghiệp hàng ngày như một cái máy. Có những giờ lâu tôi ngồi không nhúc nhích trên chiếc ghế ngoài hiên nhìn trời mây. Tôi gọi lại những kỷ niệm với nàng để tưởng nhớ và mong chờ nàng trong một giấc mơ nào nùng bất tận.

Ngày tháng nối đuôi nhau qua đi, ngập ngừng hay xốn xang, âm u hay chói lòa, nhưng lúc cũng dài mong nhớ. Chẳng bao lâu những ngày đông thê lương đã tới. Hình ảnh Châu Giang đã nằm gọn, sâu, bất động và siêu đẳng bằng một vành ánh sáng trong lòng tôi. Tôi đã quen và đã thấy cái thú êm đềm khắc khổ trong sự sống xa cách Châu Giang.

Tôi không ngờ nàng còn về thăm tôi lần cuối cùng năm ấy, anh ạ! Một đêm kia, vâng tôi còn nhớ rõ đêm đó, tôi đã lên giường từ lâu mà không ngủ. Mưa rơi nặng hạt trên mái nhà lá và gió rít từng hồi qua phen bếp. Chân tay tôi tê buốt mặc dầu phủ trong mền bông. Nửa đêm tôi chợp ngủ đi một dạo và mơ thấy nàng về. Nhưng mà nàng không còn là Châu Giang ngày tôi mới gặp nữa. Nàng gầy guộc xanh xao và chập chờn như một bóng ma. Môi nàng tái nhợt. Mắt nàng sâu quầng. Nàng nhìn tôi bằng một cái nhìn mừng, lo, oán, hờn thật là khó tả. Tôi nhảy xổ ra ôm lấy nàng. Chiếc mền rơi xuống đất. Tôi rùng mình tỉnh dậy. Và trời ơi, xiết bao kinh ngạc! Anh có

biết không? – Châu Giang của tôi, vâng Châu Giang bằng thịt bằng xương hằn hòi đã nằm gục nửa mình phía chân giường tôi. Phút kinh hoàng qua, tôi nhận rõ cái nguy nan của cảnh ngộ. Tôi vực nàng đặt nằm lại ngay ngắn. Tôi lấy chăn đắp cho nàng. Tôi gọi nàng hồi hả. Nàng đã từ từ mở mắt nhìn tôi, đôi con mắt đã mất nhiều sinh khí. Nàng cười một nụ cười tê tái khi nhận ra tôi. Tôi vội vàng đi tìm nước và tìm thuốc cho nàng uống, nhưng nàng lắc đầu từ chối, tỏ vẻ muốn được ở gần tôi.

Bao nhiêu nỗi giận hờn súc tích trong lòng tôi bấy nay bỗng tiêu tan hết cả. Lúc ấy lòng tôi chỉ còn lại một tình cảm xót thương vô hạn. Tôi ngồi lên giường, nâng đầu nàng đặt vào giữa lòng tôi. Tôi xoa đôi tay giá buốt của nàng. Tôi vuốt ve gò má hõm và vầng trán xanh của nàng. Tôi thủ thỉ cùng nàng như ru một người em ngủ:

– Châu Giang em ơi! Anh đã làm gì để đền đáp tình em? Anh đã có cái diễm phúc nào mà được em phải lận đận ngược xuôi vì anh? Tại sao

đôi lúc anh lại có thể nghi ngờ và giận dữ em nhỉ? Em sẽ tha thứ cho anh nếu em biết rõ lòng anh yêu em tha thiết đến điên cuồng tui nhục! ...

Một lần nữa nàng lại mở đôi con mắt đã hầu hết nhắm lại, nhìn tôi như từ một thế giới khác. Tôi nhìn trả lại nàng hết sức triu mến:

– Châu Giang em ơi! Rồi đây khi non nước thanh bình, mọi người sẽ hết lo âu, hồ nhục. Không một sức lực nào có thể chia ngăn được chúng ta nữa. Em sẽ vĩnh viễn sống bên anh như hình với bóng. Chúng ta sẽ có một mái lều thơ để hứng nắng muôn thuở tình ta. Em sẽ ngồi bên cửa vá may. Anh sẽ đàn cho em nghe những khúc nhạc tình kim cổ, và lúc đó, anh sẽ khởi công và sẽ hoàn thành chân dung em, bức họa cuối cùng và cũng là tác phẩm lớn lao nhất của đời anh. Và chúng ta sẽ đi ngao du ngày tháng trong những xứ thần tiên xa lạ...

Một lần nữa Châu Giang nức mạnh. Giờ lâm tử đã đến rồi. Mọi nàng mấp máy như muốn nói

với tôi điều gì. Tôi cúi xuống mặt nàng và chỉ còn kịp hái trên hơi thở tàn của nàng lời dối dằng tối hậu:

– Anh ôi! Em xin thâm tạ tình anh. Em đi đây, không có điều gì ân hận cả. Anh ơi! Anh là cái chinh phục lớn lao nhất của đời em vì anh đã mang lại cho em Tình thương và Tự do. Em đã từ chức làm ma để được làm người, để yêu anh...



Tiếng K.T. bỗng bật đi hồi lâu. Hình như anh đã khóc. Sau cùng, tiếng anh lại trở nên xa xôi cô độc:

– Và thế là tôi chưa kịp có một bức chân dung nào của Châu Giang trong cuộc tình duyên ngắn ngủi và dập vùi đó. Tôi không tiếc hận vì nghĩ rằng mãi mãi tôi sẽ còn giữ được về nàng hình ảnh của một cánh chim nhỏ, lạc loài trong chinh chiến, đón sẵn bởi muôn sức lực bạo tàn hủy hoại, một chiều thu đã đến trú ngụ nơi cành cây

204 | Sáng Tạo số mùa Xuân _ 1957

yếu đuối là đôi vai yếu đuối của tôi để tìm ra lẽ sống ở đó và an giấc ngàn năm ở đó. Và trước cái linh ảnh đó, niềm bí mật của Châu Giang cũng ngập đầy ánh sáng linh thiêng tỏa ngát tâm hồn thành kính của tôi.

NGƯỜI SÔNG THƯƠNG

THƠ NGUYỄN SA

BÀI HÁT CỬU LONG

*Có gì đâu em: có một đoàn người
Có một đoàn người góp sức góp vai
Cùng rủ nhau về góp một thành hai
Những bước chân góp đi làm đến!
Họ không ngại khó: góp trắng làm nên!
Chỉ những miệng cười góp lạ thành quen
Góp giọng hò làm trống ngũ liên
Góp những bàn tay dựng thành đại hội
Cánh tay chắp cánh tay cho dài thêm nữa với.
Gạo quanh nồi góp lại bữa cơm chung
Họ cùng đi cùng góp tháng, góp năm...
Để sáng ngày mai làm sông, làm biển...*

Có gì đâu! Có một đoàn người

Bên bờ Cửu Long gõ nhịp

Cả dòng sông gõ nhịp vịn bờ sông

Họ rủ nhau về sương gió vui chung

Dù có phút nước mắt chạy quanh

Hay miệng cười hớn hở

Vẫn bát gạo Hậu Giang, vẫn nụ cười huynh đệ

Mắt ghen ngào sáng tỏ nắng phương Nam

Màu nắng vàng không màu nhiệm hào quang

Nhưng dù má bừng lửa cháy

Trán đỏ mồ hôi

Họ cùng không đóng cửa mừng vui

Những bàn tay ngượng ngập dúi môi cười

Không phải khóc

Một đời người tâm gửi

Nhớ không em?...

o O o

Nhớ không em Họ gặp nhau

Họ chờ nhau

Đón nhau

Như sông Cửu Long

Về lòng biển cả

Hội lòng người như nước nguồn xối xả

Mưa trường thiên chảy ứ trào thơ

Mưa đời người trôi cả nghĩa bơ vơ

Để lòng chúng mình

Và mạch máu Đồng Nai

Đập cùng một nhịp

o O o

Anh biết rằng:

Có người khóc vì mừng vui ước hẹn

Có người cười vì tủi cực phôi pha

Anh biết nói làm sao

Nhưng chắc ngàn thu ly rượu quan hà

Sẽ phải chua men vì thiếu người sưởi lạnh

Anh biết nói làm sao

Khi họ gặp nhau (anh đã bảo em!)

Như sông Cửu Long

Về lòng biển cả

Vẫn tiếng sóng về nước chảy triền miên

Vẫn Cửu Long giang mở chín lần cửa rộng

Dòng sông dài dũ dội bản trường ca.

o O o

Phải, dòng sông dài dũ dội bản trường ca

Nên sông đã về tràn đầy mắt biển

Sông đã về rửa trắng lòng anh

Đội từ chín kiếp giao thừa

*Đến sáng hôm nay mới được hát giữa dòng
sông*

*Đến sáng hôm nay mới được hát giữa ngày
mùng một Tết!...*

Sài Gòn 12 - 56

NGUYỄN SA



MẶC ĐỖ

KHUNG CỬA MỞ

1.

Hàng thuê được một chỗ làm việc khá thuận tiện. Một căn gác nhỏ, mỗi bề chừng bốn thước, trên nóc nhà chứa xe trong

một biệt thự. Đi vào một quãng đường hẻm, một cách cổng ngách nhỏ, leo chùng vài chục bậc thang bằng gạch là tới căn buồng. Trả trước hai tháng tiền mướn, chủ nhà trao cho chìa khóa cổng ngách và chìa khóa buồng, thế là Hoàng có một chỗ yên tĩnh để bắt đầu viết cuốn sách dự định từ bao lâu.

Một chiếc xe ba gác chở vừa hết gánh giang sơn của Hoàng: rương quần áo, ít đồ đạc lặt vặt, một va li hạng đại đã tàng chứa đầy sách và một chiếc ghế bố. Bà chủ nhà, coi bộ cũng biết trọng kẻ sĩ, đã cho Hoàng mượn một chiếc bàn cũ khá lớn kê ngay trước khung cửa sổ độc nhất và một chiếc ghế. Khoanh tay đứng ngắm khu vực từ nay tạm kể là của mình, Hoàng lấy làm khoan khoái, không dè đã tìm được một chỗ có yên tĩnh và tự do để làm việc. Chỉ còn thiếu mười tập giấy trắng và mấy chiếc bút chì là Hoàng có thể bắt đầu ngồi vào bàn làm một cuộc tự giải thoát thềm thuồng đã mấy tháng nay.

Sau khi ra trường Hoàng đã không ngần ngại chọn nghề văn, trong khi có thể chọn một vài

nghe khác dễ vinh thân phì gia hơn. Sự quyết định của Hoàng sở dĩ có một phần bởi tính ương ngạnh sẵn có. Chàng tự hỏi tại sao ta không thể khác những bạn hữu đồng học đã bắt đầu xúng xính sửa soạn cuộc sống mai sau ngay từ trên ghế nhà trường. Một phần nữa là do ở bản chất tò mò trước cuộc đời và thói ham thích suy tư, thêm vào đó sự kiêu hãnh gần như tự nhiên ở năng lực xây dựng của mình. Hoàng cũng tin, nhưng thành thật không dám nhận, cả ở năng lực sáng tạo của mình nữa.

Chọn nghề văn, Hoàng đã viết nhiều và cũng không tránh khỏi tham dự những hoạt động chính trị, nghiệp chương của những người có một tâm hồn cởi mở giữa cuộc đời đầy ngang trái. Đã coi như một nghiệp chương nên mỗi khi ngoảnh mặt lại ngắm đoạn đường đã đi qua và nhìn ra chung quanh chàng không lấy làm vinh hạnh vì đã hơn người hay khác người như một số đồng chí của chàng. Có thể nói rằng đó là một trạng thái ích kỷ và hưởng thụ. Thật vậy, chàng đã sống cho chính mình nhiều hơn, và những

kết quả đã đạt không lấy gì làm hữu hiệu lắm cho cái xã hội lý tưởng của chàng. Chỉ là những cái mốc đánh dấu một hành trình, những bằng chứng tỏ rõ rằng có những người suy nghĩ và tranh đấu giữa một đám người bị đè ép bằng mọi cách. Cũng có nhiều người khác nghiêm nhiên tọa hưởng những kết quả rời rạc đã thành tựu do tài trí và công sức của chàng và các bạn. Hoàng coi đó là một sự thất bại, thất bại vì không biết hưởng cuộc tranh đấu và ơ thờ trước kết quả; không phải thất bại vì có kẻ khác hưởng tranh công.

Nhận xét hoàn cảnh trước mắt, Hoàng thấy rằng chưa có thể ngừng tay. Nhưng Hoàng cũng mất khá nhiều ngày giờ để đụng chạm và tìm một hình thức tranh đấu phù hợp. Mất nhiều thì giờ để cãi cọ, thảo luận với chính mình. Thói quen — đã thành một thói quen! — nói chuyện mãi với chính mình đã khiến Hoàng không những bủa vây ở quanh mình một tấm màn ngăn cách với hiện tại sôi nổi bên cạnh chàng. Nói rằng ngăn cách hẳn cũng không đúng, chàng vẫn giữ liên

lạc với cuộc sống khó khăn. Chính cuộc sống khó khăn tìm đến quấy rầy chàng nhiều lắm. Tuy nhiên, Hoàng thường có thái độ lùi lại để nhận xét, chứ không lao mình vào để tìm hiểu như hồi nào. Lùi lại, hoặc đôi khi đứng cao lên để nhìn được bao quát. Một màng lưới, một hàng rào ngăn cách vô tình.

Hoàng thêm một chốn tịch mịch để ghi lại những cuộc nói chuyện với sách vở, với chính mình, những cuộc gạn lọc, so đo, với mục đích đưa ra một hướng mới, vẽ một con đường tiến. Hoàng đặt hết tâm thành trong công việc sẽ làm, thêm thường, khao khát làm. Chỉ còn thiếu có mười tập giấy trắng, mấy chiếc bút chì, và một khoảng thời gian...

2.

Sáng hôm sau, Hoàng dậy sớm và hăng hái ngồi vào bàn viết, trước khung cửa sổ mở rộng. Từng đợt gió mát liên tiếp thổi hắt vào mặt Hoàng, gió ban mai mát quá, đôi khi Hoàng thấy muốn ớn lạnh. Nhưng thần trí tỉnh táo khác thường.

Cân não căng thẳng, Hoàng có cảm tưởng như đứa trẻ lên ba bước vào cuộc đời, giác quan chờ đón như cây trinh nữ, chỉ một thoáng đụng chạm là có phản ứng liền.

Hoàng chăm chú tĩnh tụ, trong óc thấp thoáng dáng điệu của đoạn văn sẽ viết. Hoàng định sẽ cố giữ cho giọng văn có một nhịp đôn hậu. Chàng muốn ôn tồn nói chuyện với độc giả cho lời nói dễ thấm, tư tưởng của chàng được dễ dàng thấu nhận. Niềm khoái lạc khi đợi những dòng chữ tấp tễnh chảy xuống ngọn bút.

Chợt có tiếng đàn bà thét lên rồi la lối om sòm. Lại có tiếng đàn ông chửi mắng. Hoàng ngó qua khung cửa sổ xuống khu đất phía trước mặt. Tận cùng đường hẻm và khít phía sau biệt thự Hoàng vừa mượn được một căn gác là một khu đất trống. Trước mặt Hoàng, chênh chếch về tay mặt có một dãy mấy căn nhà gỗ mái tôn. Trong cùng, riêng về một góc và tựa lưng vào một bức tường có một cái túp lợp lá, vách là mấy tấm ván thùng và mấy tấm tôn cũ quây lại. Trên một tấm

ván còn in rõ nét dấu hiệu thường thấy trên các thùng hàng nhập cảng do Viện trợ Kinh tế Mỹ, hai bàn tay nắm chặt trên nền cờ Hiệp chúng quốc thu nhỏ. Một chiếc xe xích lô không có nệm ngồi đỗ ở bên một lu nước. Tiếng cãi lộn từ căn lều đó phát ra. Hoàng phỏng đoán đó là nơi trú ngụ của một gia đình người chồng làm xe.

Căn gác của Hoàng cao hơn mặt đất không quá ba thước. Ngồi ở cửa sổ ngó xuống cái xã hội ở quanh miếng đất trống Hoàng có cảm tưởng như ngồi ở hàng ghế đầu nhìn lên sân khấu trong một rạp hát, có một sự gần gũi, hòa trộn lạ thường.

Trong khoảng tịch mịch buổi sớm, những nói tiếng vọng lên nghe rõ từng tiếng. Một lát Hoàng đã hiểu rõ cuộc gây lộn của vợ chồng anh xích lô. Người chồng thức dậy kiểm hũ gạo để thổi cơm ăn trước khi đi làm thì thấy hũ rỗng. Hỏi ra mới biết ngót trăm bạc mới đưa cho vợ để đóng gạo vợ đã trót thua tú sắc hết. Đánh chửi, cãi lộn chán, người chồng giận dỗi xách xe ra đi, tạm nhịn xương một bữa vậy.

Ngó xuống bàn, trang giấy ở trước mặt còn trắng tinh, chiếc bút chì Hoàng vẫn cầm ở tay. Bên ngoài nắng đã bắt đầu lên.

Hoàng đứng dậy khép chặt hai cánh cửa sổ để yên tĩnh bắt đầu viết, Khung cửa sổ đột ngột đóng lại, gió không lọt được qua lần ván dày, ánh sáng cũng bị ngăn cản lại. Không chịu được bức bối Hoàng lại mở cửa. Sự sống bắt đầu trở lại trong mấy căn nhà trước mặt. Trên gác căn nhà gỗ gần nhất, một người đàn bà còn trẻ tuổi vừa ngủ dậy đi ra bao lơn đưa tay lên hít không khí mát, người đàn bà mình trần, chiếc yếm nhỏ xíu che vừa đủ đôi vú, cái quần nhỏ màu xanh mỏng dính vào người. Hoàng vội quay mặt ra phía khác. Xa chút nữa có tiếng một bà đứng tuổi gọi con gái, Hoàng nghe rõ tên cô Hoa...

Cây bút chì cầm ở tay, Hoàng đứng lên, suy nghĩ. Cuộc sống ở ngoài chen lấn nhiều quá vào sự yên tĩnh cần thiết của Hoàng. Không hẳn là Hoàng không thể tĩnh tụ để viết. Nhưng Hoàng muốn đặt nhiều tha thiết vào công việc định làm,

đôi khi bị lãng trí vì cuộc sống gần gặn quá khiến Hoàng thấy bức mình.

Bước một quanh phòng. Hoàng vụt tìm ra một giải pháp. Kiểm một tấm màn treo ngang trước cửa, Hoàng gang tay đo kích thước khung cửa rồi mặc áo ra phố.

Đi một vòng quanh chợ, Hoàng không thể quyết định chọn mua thứ vải nào, màu sắc, hình vẽ loạn xạ. Sau cùng Hoàng mang về nhà một khúc vải hoa in trên nền màu sậm. Hoàng nghĩ bụng chọn thứ nền sậm màu cho đỡ phải thường đem đi giặt. Loay hoay với mấy cây đinh và một cục đá, Hoàng đóng được tấm màn lên khung cửa thì vừa hết buổi sáng. Lọc qua tấm màn, ánh sáng trong phòng dịu xuống một độ.

Ngủ trưa dậy, Hoàng lại ngồi vào bàn viết. Trang giấy trắng trải trước mặt, cây viết chì cầm ở tay, Hoàng tựa lưng ghế ngắm bản hòa tấu màu sắc trên mảnh vải treo bít trước khung cửa. Những miếng màu để bên nhau theo một nhịp ôn hòa quá, khéo tay quá. Cuộc hòa tấu màu tím

trở nên một mặt phẳng không màu sắc và thật là ngán con mắt.

Từ căn gác trước mặt có tiếng một người đàn bà hát, ý hẩn người đàn bà mình trần ban sáng. Điệu hát phổ thông như bụi và rác của Sài Gòn: Mưa rơi tí tách... Mưa rơi sát vách...

Hoàng đứng lên xô tấm màn về một bên cửa. Ánh sáng bên ngoài ủa vào gian phòng, tràn lấn như một đám biểu tình vừa phá vỡ hàng rào cảnh binh.

3.

Bên gác trước cửa, người đàn bà trẻ tuổi nằm ngả trên ghế, vừa hát vừa may. Một chiếc mu-soa, hay tấm áo nhỏ hay chỉ là một cái có trong khi chờ đợi? Giọng hát, dáng điệu người đàn bà bộc lộ một sự chờ đợi nao nức. Nhà dưới, một người đàn bà còn trẻ nhưng cũ kỹ hơn ngồi xếp ở trước cửa ra vào, vừa trông một đứa trẻ chừng hai tuổi vừa gọt mấy củ khoai.

Có tiếng xe máy nổ ở phía đường hẻm, người đàn bà bật tiếng hát ngồi nhóm dây ngó xuống. Một người đàn ông bận bộ đồ cụt trắng đi một chiếc scooter tới đỗ trước cửa. Rất quen thuộc, hấn dắt xe vào phía sau dẫy rào gỗ trước mặt nhà. Người đàn bà ngồi trước cửa đứng dậy nhường chỗ cho hấn bước vào. Điều bộ người đàn ông ngang nhiên như chủ nhà. Người đàn bà ngó theo tùm tùm cười.

Trên gác, người đàn bà trẻ tuổi đã đứng dậy tươi cười, cặp môi son bóng và thắm đỏ như một bông hoa hồng cắm trong lọ đã một vài ngày. Người đàn ông bước một chân ra ngoài hiên, đưa tay nắm lấy tay người đàn bà. Người đàn bà vội đẩy người đàn ông vào phía trong rồi quay lại khép chặt hai cánh cửa.

Hoàng chột nghĩ tới thói quen sau bữa trưa, đặc biệt của người Pháp, và cười một mình.

Những tiếng cười khúc khích bên căn gác kín cửa như đáp lại ý nghĩ của Hoàng.

Trước túp lều phía trong cùng, chị vợ anh xích lô đứng nói chuyện với một thiếu nữ. Cô gái bận một chiếc áo bà ba ống tay rộng, bằng lụa màu hường có in bông rằn ri trắng.

Chị xích lô nói:

– Bữa qua nó còn chạy giỡn suốt ngày. Tối chiều tối tôi tắm cho nó rồi ăn cơm xong mới cho nó ngủ. Sáng nay không thấy sao, mãi trưa nó mới bắt đầu nóng dữ, thở khò khè.

Người thiếu nữ cùng với chị xích lô chui vô trong lều.

Một bà già từ căn nhà thứ hai đi ra, lên tiếng gọi:

– Hoa oi!

Thiếu nữ bước ra, nét mặt lo lắng, ái ngại, đi tới bên bà cụ:

– Thằng con chị Ba lô đau nặng, Má ạ, có lẽ bị sủng cưỡng phổi.

Bà cụ đi lại phía lều, chị Ba lô chui ra. Cả ba người quay lại nói chuyện. Bà cụ hỏi:

– Anh ấy đâu? Đi làm chưa về hả?

– Tối mới về. Anh ấy cũng chưa hay thằng nhỏ đau.

Cô Hoa nói:

– Chị kiểm xe đưa thằng nhỏ đi nhà thương đi. Tôi sợ nó đau nặng đấy.

Anh Ba lô cũng vừa đạp xe về tới nhà. Anh chưa kịp đỗ xe chị vợ đã chạy lại:

– Anh Ba à, thằng nhỏ đau, nóng dữ quá.

Anh Ba vẫn điềm tĩnh dắt xe tới đỗ bên lu nước rồi nói:

– Nó đau làm sao, chỉ nóng thôi? Mua một gói thổi nhiệt tán cho nó uống.

Cô Hoa nhanh nhẩu:

– Tôi sợ thằng nhỏ đau nặng đó, anh Ba ạ.
Đem nó vô nhà thương đi.

– Khó lắm, cô Hoa ạ, để tôi mua thuốc nóng
cho nó uống xem sao đã. Hồi này làm ăn khó quá
làm sao đủ tiền cho vô nhà thương.

4.

Đã hai ngày, Hoàng vẫn chưa viết được một
dòng chữ nhỏ, chiếc bút chì cầm ở tay và trang
giấy trắng ở trước mặt. Thằng bé đau, cô Hoa, hai
vợ chồng anh xích lô, bà cụ già, người đàn bà với
cặp môi màu hường cũ... Những sự kiện mới mẻ
đó chen lẫn cả những trang sách Hoàng đã đọc,
làm mờ hẳn đi những cuộc nói chuyện thao thức
của Hoàng với chính mình. Người đàn bà với cặp
môi màu hường cũ buổi sáng đã đứng rất lâu ở
ngoài bao lơn thỉnh thoảng đưa mắt liếc qua căn
gác của Hoàng. Hoàng những muốn đi vòng ra
lối sau nói chuyện với cô Hoa về thằng bé sưng
cứng phổi...

Hoàng ngồi mãi rồi ngủ quên đi, đầu ngả trên cánh tay xếp vòng trên mặt bàn. Người đàn ông bên trước cửa lại đến, tiếng động cơ nổ mạnh khiến cho Hoàng chợt thức giấc. Hoàng bâng hoàng nhòm dậy, tay cầm cây bút chì. Trang giấy trải rất trắng trên mặt bàn.

MẶC ĐỖ



HUY QUANG

ĐẤT QUÊ HƯƠNG

Thạch Sơn nằm đó như một xác chết, hai tay đặt xuôi bên mình. Từ một tuần nay, Thạch Sơn thường nằm như thế, im lìm chịu đựng sự dần vạt của bệnh tật, lặng lẽ chờ đón cái phút toàn thắng của nó. Người ta không còn phương cách nào chạy chữa cho anh nữa. Số thuốc mà viên cán bộ y tế mang theo được đã hết,

không còn một viên, một ống. Thực ra, dù thuốc còn cũng khó cứu thoát Thạch Sơn khỏi bệnh tình trầm trọng hiểm nghèo của anh, nếu không là chỉ để kéo dài thêm cuộc sống của ít ngày để quần quai với những trận đau khủng khiếp liên tiếp. Thạch Sơn bị chứng ung thư ruột, thêm vào đó anh lại mắc bệnh sốt rét rừng. Hết cơn đau này đến cơn sốt kia hoành hành xâu xé cơ thể anh từ giờ này sang giờ khác. Thạch Sơn chỉ còn cách chống đỡ bằng tất cả sức chịu đựng bền bỉ sẵn có của anh. Có lúc anh đã nghĩ đến những dụng cụ giải phẫu tối tân, những phương pháp khoa học trị bệnh tân tiến trong các bệnh viện rộng lớn ở đô thành. Bệnh tình của Thạch Sơn có thể cứu chữa được ở những nơi đó. Nhưng về đó thì chưa bao giờ Thạch Sơn nghĩ đến, bởi vì về đó thì phải ra khỏi khu rừng này, phải vượt qua biên giới, phải ly khai. Một đảng viên đã 15 tuổi đảng như Thạch Sơn, không thể nghĩ tới điều đó. Anh nhất định kéo dài cuộc sống tật bệnh ở đây, giữa khu rừng bao la trên địa đầu 3 lãnh thổ Việt-Miên-Lào, với một số đồng chí chiến bại sau những trận đánh ở miền Tây Bắc Nam phần.

Đôi mắt chờ đợi vụt sáng hẳn lên. Tâm linh mệt mỏi sau bao cơn mê hoảng, bỗng trở lại minh mẫn khác thường. Thạch Sơn rung mình đón nhận lấy cái khung cảnh của giờ vĩnh biệt. Khung cảnh là một ngôi nhà tranh chật hẹp, mái cao vừa vượt đầu người. Qua ngưỡng cửa một con đường nhỏ hẹp nằm dưới hai hàng cây rừng, đang mở rộng đón lấy ánh sáng ban mai. Vài ba giờ nữa, sau khi Thạch Sơn nhắm mắt lại, người ta sẽ đưa anh đi trên con đường đó. Tới một khoảng đất trống nào đó, người ta sẽ đào cho anh một cái hố rồi đặt anh xuống. Anh nằm ở đó đơn độc giữa một phương trời xa lạ. Anh sống cho tập thể, để chết trở về đơn độc.

Thạch Sơn chợt nhớ đến câu chuyện của một thủy thủ già bỏ mình trên con tàu giữa biển cả mênh mông. Lòng thủy thủ già kia đã hết xao xuyến trước những cảnh chia ly, đã nhẹ thêm trong những ngày xa quê hương, vậy mà trong cái phút vĩnh biệt cuộc đời, anh đã khóc rưng rức, đôi môi nứt rạn nét sóng gió đã không ngớt nhắc đến quê hương. Và trong đôi mắt sâu thẳm

chứa chất bao nhiêu cảnh trời lữ thứ hình cảnh quê hương đã đột hiện lên rục rĩ, thân yêu. Thạch Sơn đã dè bủ vớt cuốn sách ghi chép câu chuyện đó. Con người cộng sản không thể lưu luyến với những hình ảnh đó, dù là hình ảnh quê hương. Con người cộng sản không thể rung động trước những mối tình như vậy, dù là tình quê hương. Tình quê hương, một thứ tư sản tinh thần, một thứ quyền tư hữu. Người cộng sản đi đến vô sản. Người cộng sản tiêu diệt tất cả... Thạch Sơn xem truyện đó đã lâu lắm. Anh đã quên tên truyện, quên cả tên tác giả. Nhưng lúc này, những hình ảnh trong truyện lại hiện về ám ảnh Thạch Sơn. Trong giờ phút đơn độc nhất của cuộc đời, người thủy thủ kia đã có mối tình quê hương ấp ủ, có hình ảnh quê hương để quyến luyến. Thạch Sơn không có quê hương, không có gì cả. Mười lăm năm qua, xê dịch, hành động, tư tưởng tất cả diễn biến trong cuộc sống của Thạch Sơn như sự chuyển vận của một bộ máy, khô cằn. Cuộc chuyển vận ngưng lại không vang lên một dư âm. Lòng Thạch Sơn hoang vắng. Nước mắt Thạch Sơn trào ra hai bờ thái dương...



Đoàn Tâm, chủ tịch ủy ban lãnh đạo và một ủy viên khom mình bước vào trong nhà, đến bên giường Thạch Sơn. Hai người nhìn Thạch Sơn ngạc nhiên và nghiêm khắc. Đoàn Tâm chau mày nói:

– Đồng chí Thạch Sơn! Đồng chí hãy tỏ ra xứng đáng là một đảng viên gương mẫu. Đồng chí phải giữ vững lập trường. Dù ở tình thế nào đồng chí cũng phải nghĩ rằng đồng chí là một người bôn-sê-vích.

Thạch Sơn mỉm cười. Nửa giờ trước đây anh còn đồng ý với Đoàn Tâm, cũng như trước kia anh đã cùng Đoàn Tâm thóa mạ tác giả câu chuyện. Người thủy thủ Thạch Sơn nhìn thẳng vào mặt Đoàn Tâm. Thạch Sơn nghĩ đến một viên gỗ tròn đặt trên bàn bi-a bị người ta cầm chiếc gậy đẩy đi, lăn trên bàn rồi rơi tòm vào một lỗ trống. Thạch Sơn muốn nhắc lại: « Người bôn-sê-vích ». Nhưng Đoàn Tâm đã nói tiếp:

– Hôm nay là ngày cuối năm, chúng tôi đến thăm đồng chí để chuyển tới đồng chí những lời thăm hỏi và chúc tụng nồng nhiệt của đảng trong năm tới.

Đồng chí ủy viên tiếp lời Đoàn Tâm:

– Tôi tặng đồng chí chiến lợi phẩm này để đồng chí ghi chép tư tưởng trong thời gian này, khi nào đồng chí trở lại công tác chúng ta cùng kiểm thảo.

Đồng chí ủy viên đặt vào tay Thạch Sơn một quyển sổ vừa bằng bàn tay, rồi lặng lẽ cùng Đoàn Tâm quay ra.

Thạch Sơn lắng nghe tiếng chân hai người bước qua ngưỡng cửa, xa dần trong cái tịch mịch heo hút của rừng sâu. Thạch Sơn lại trở về đơn độc.

Thạch Sơn từ từ nâng cuốn sổ lên trước mặt, lật xem từng trang. Cuốn sổ rất đẹp, có nhiều tranh phong cảnh trên mặt bìa và trên những trang đầu. Hẳn các đồng chí của Thạch Sơn đã thảo hoạch được sau những trận đột kích những con buôn lén lút băng qua rừng. Thạch Sơn lần giờ tới những trang giữa, những trang giấy trắng toát. Cái ý nghĩ ghi chép tư tưởng lên đó khiến Thạch Sơn phải tự hỏi: « Giờ phút này anh vẫn chưa được buông tha? 15 năm tim óc sống cho đảng từng giây từng phút vẫn chưa đủ? » Thì ra anh, con người bôn-sê-vích, đúng chỉ là một viên gỗ trên chiếc bàn bi-a, viên gỗ mới chỉ lăn tới miệng cái khuôn tròn sâu trũng, dừng lại ở đó, những viên gỗ khác còn được đẩy lăn tới, xô cho rơi hẳn xuống lòng khuôn trống. Thạch Sơn mỉm cười hằn học và lần đầu niềm hằn học thấm sâu vào tâm linh Thạch Sơn. Thạch Sơn khép cuốn sổ lại, nhưng bức tranh trên mặt bìa sau cuốn sổ đập vào nhỡn tuyến Thạch Sơn. Đó là một khung cảnh miền quê ở Nam phần đất nước, nơi anh sinh ra, lớn lên, nơi anh đã xa cách 15 năm để lưu bặt trên những vùng rét mướt miền Hoa

Nam, những vùng thượng du heo hút trên Việt Bắc, những vùng rừng núi miền Thượng Lào rồi trôi giạt về đây, mà không bao giờ tưởng nhớ lại. Thật khó mà tưởng tượng được điều đó. Nhưng sự thật ở những người bôn-sê-vích là như vậy. Hình ảnh một thiên đàng hạ giới đã làm họ mù quáng, đã che lấp tất cả, cho đến giờ phút này và chỉ giờ phút này, khi đứng trước cái hố sâu thăm thẳm trong lòng đất, người ta mới thấy nó là không tưởng.

Thạch Sơn say ngắm từng cảnh vật trên bức tranh. Những mái nhà đơn sơ ăm cúng. Những cánh đồng bát ngát xanh tươi. Những rặng dừa mát dịu. Dòng Đồng Nai thơ mộng. Tất cả ấp ủ một âm vang nhẹ nhẹ xa xôi. Âm vang của tiếng gọi quê hương. Âm vang đó trấn áp tâm hồn Thạch Sơn, thấm nhập thức tỉnh từng sợi dây tình cảm xa vắng trong Thạch Sơn.

Thạch Sơn gượng dậy, thờ thần chậm chạp lê bước đi ra cửa. Anh đặt chân trên con đường nhỏ, con đường dẫn về một khoảng đất trống trải

xa lạ dưới ngàn cây hoang dại. Thạch Sơn kinh
hải lần trốn sang một lối tắt.

.....

MAI THẢO

CHUYẾN ĐI CUỐI NĂM

(bản scan thiếu trang 92 và 93)

xanh biếc trước mặt. Cùng nghĩ đến đứa nhỏ vừa chết. Những sợi tóc vàng mượt của nó trên một nền chần bông hoa còn nhìn thấy trước đó nửa tiếng khi người mẹ, gò má đầm lệ, ôm con đưa ra phi trường. Sự chuyển vận mau lẹ nhất của cơ khí không vượt được cái chết mau lẹ. Chúng tôi ở trạm tiếp đón lúc đó không ai ngờ nó sẽ chết ở dọc đường. Riêng Nhân. Anh đã khuyên vị thiếu tá chờ đến sáng hôm sau, hãy quyết định đưa đứa nhỏ về đất liền hay ở lại hải đảo. Nhưng đến lúc cả người bố lẫn người mẹ đều tỏ ý muốn đưa đứa nhỏ về cứu chữa ở thành phố, anh không dám ngăn giữ quyết liệt nữa.

Cả đảo không có lấy một nhà thương, một bác sĩ, ngoại trừ viên y tá già yếu ở mãi tận mỏm đảo, có về được đến nơi cũng phải đợi chuyển ca nô tiếp tế hôm sau. Lúc người mẹ hỏi Nhân bằng cái nhìn lo lắng, anh ngập ngừng xin để tùy ý người mẹ quyết định. Tôi hiểu thái độ Nhân lúc đó. Đứa nhỏ bị chứng động kinh đã mệt lả và thêm thiếp từ hai hôm trước. Buổi sáng, bắt

thình lình nó lên cơn dữ dội. Mắt trợn ngược chỉ thấy lòng trắng. Cuống họng nhỏ lên xuống khò khè như một con chim sẻ bão gió làm bị thương. Da mặt tái ngắt. Tất cả những người có mặt ở trạm tiếp đón lúc đó xúm lại bên con chim sẻ nhỏ bị đại dương chung quanh làm bị thương, không ai giấu được xúc động. Nhân cúi đầu xuống. Cách đây ba năm, ngày anh phá rừng khản hoang ở Thượng Lào, đứa con đầu lòng của anh cũng bỏ mình về bệnh động kinh. Nó cũng chết ở dọc đường khi anh từ trại khản hoang vượt suối băng rừng đưa nó đến một bệnh viện ở bên kia sông lớn. Nhân chỉ biết kể lại một kinh nghiệm đau đớn cũ.

10 giờ sáng

Nắng đã lên. Bóng Nhân đổ xuống mòm đá loang loáng bóng nước hắt tới. Nước buổi sớm trong vắt, màu đậm hơn màu trời nhòa nhòa. Tôi nghe những tiếng biển nói chuyện những tầng đáy sâu thẳm. Tôi nghĩ đến cái sâu thẳm của cuộc

đời, càng sâu thẳm hơn là cái chết. Biển vĩnh viễn trước mặt. Biển, cái hình ảnh của muôn đời với tiếng sóng thao thao đời đời kiếp kiếp. Đứa nhỏ đến và bỏ về như một tinh lạc, một hình bóng thoáng. Tôi yêu những hình bóng thoáng hơn một nghìn lần đại dương đời đời kiếp kiếp. Giá trị của một cái gì đã thu nhỏ lại thành tinh hoa. Cái chết của đứa nhỏ lớn hơn đại dương. Và tình thương là biển trời.

Chúng tôi quay trở về trạm tiếp đón. Qua nghĩa địa với những cột thánh giá sơn trắng in hình lên một nền núi xanh đặc ở xa. Cỏ may bằng bằng lả ngọn như những hình người đứng cúi đầu buồn phiền. Những bầy dạ tràng vẽ những lối đi vô định. Biển xanh vô tri vô giác. Nhân đứng lại. Anh cúi xuống nhặt một hòn sỏi trắng, ném thẳng về phía mặt nước lòa nằng. Hành động này gửi đi một tâm sự.

Chúng tôi đưa linh cữu đứa nhỏ ra nghĩa địa. Chiếc quan tài nhỏ sơn đỏ đặt trên vai mấy người dân chài đã nghỉ một buổi đánh lưới. Đường ra nghĩa địa vòng qua một bãi nước mặn. Người đi đưa đám nối đuôi nhau. Tôi nghĩ đến một cuộc đưa người chết của một thời cổ xa xôi nào, ở trên một cánh đồng cỏ hoang vu, gần biển với những bầy người thô sơ của một bộ lạc. Không có nhạc tiễn biệt của thành phố. Chỉ có tiếng sóng thao thao đổ hồi ngoài xa. Đám tang như lùi về thật sâu thật xa trong quá khứ. Không khí cũ phảng phất trang nghiêm. Một cử động nào cũng in hình lên nền trời. Tôi nhìn xuống đáy huyết. Chiếc quan tài đặt xuống chưa tìm được phương hướng tốt. Hai người dân chài đứng giạng chân nện đất. Hình dáng của nghề nghiệp, trên bè mảng. Tiếng nện nhòa vào tiếng sóng. Im lặng sâu hơn trong menh mông đất trời. Đứa nhỏ nằm xuống trong màu xanh của trời của biển đúng như một vì sao tắt trong không gian. Tôi bốc một nắm cát ném

theo xuống mặt huyết đã lấp kín. Cử chỉ mang ý nghĩa một sự khép đóng, chấm dứt và kết liễu. Sau cùng thì đứa nhỏ được đặt nằm đầu hướng về phía Đại dương. Nó sẽ không bao giờ mắc chứng động kinh nữa. Sự sống mất đi, nhưng cái chết không đưa vào vô tri vô giác. Đứa trẻ vào vĩnh viễn với những tiếng biển đập.

Nhân và tôi rời nghĩa địa sau cùng. Mặt biển buồn hơn. Tiếng sóng thao thiết. Có một cái gì hết sức chứa đựng mở đi bên kia chân trời. Thăm thẳm, ngòm ngợp, với hình ảnh của những chiều sâu và những tầng đáy. Tiếng nói của con người gửi vào muôn đời. Tôi nghĩ đến hòn sỏi trắng Nhân gửi vào đại dương ban nãy.

9 giờ đêm

Nhân lại rủ tôi xuống bãi. Đến ngôi trên mỏm đá cũ nhìn ra mặt biển tối, nghĩ đến đứa nhỏ trên nghĩa địa, tâm tưởng tự nhiên chìm dần, chìm dần vào những địa hạt siêu hình. Cái

chết không còn là một ảnh hình cơ thể tàn lụi, như sự sống ở những nơi nào không phải chỉ là một sự kiện vật chất. Sự đau khổ đưa tâm hồn lên cao. Nhân kể lại cho tôi nghe chuyện đứa con xấu số của anh. Bây giờ nó đang nằm trong cái bóng tối lung linh huyền bí của một nghĩa địa Thượng Lào, giữa rừng hoang vắng bọc trùng điệp. Một ngày nào sang đầu năm mới, anh sẽ tìm lên cái khoảng đất bé nhỏ của rừng Thượng Lào ấy để đứng trước một dòng chữ ngắn ngủi ghi trên mộ chí cũ. Làm một hành động nối liền hai thế giới của con người, chuyển đi xa xôi diệu vợi bao nhiêu cũng xứng đáng, cũng nên. Tìm về những người đã khuất dạng đã biệt vô tăm tích thì chắc hẳn được nhiều điểm trong đẹp cho cái hữu hình, sự có mặt của mình bấy giờ. Nhân bảo tôi vậy. Tôi mang máng nhận thấy một chân lý tìm kiếm thấy trong muôn vạn hướng đi của nghìn xưa và mai sau. Biển động râm rì trong đêm.

Bỏ giở cuộc đi thăm hải đảo chúng tôi từ biệt vị thiếu tá chỉ huy, rời khỏi trạm tiếp đón lúc nắng sáng dấy lên từng bùng trên mặt biển óng ánh. Từ biệt người mẹ xấu số. Thăm nghĩa địa, xuống bãi lần cuối cùng. Biển vui xôn xao tiếng cười truyền kiếp. Cảm giác buốt nhói của đêm qua dịu đi như mọi giấc mơ kinh hoàng cả ngay phút tôi đứng trước mộ đứa nhỏ với Nhân. Những ngọn cỏ bông lả lay đi về một hướng núi như một sự vận chuyển nuốt nà. Nằm yên đây những người hôm qua. Nằm yên đây đứa nhỏ trong chiếc quan tài đỏ, khối màu sắc tươi gắt cuối cùng đi theo vào khoảng không màu. Rồi mắt tối dán vào mặt biển mênh mông. Trong những gió bão giai đoạn, muôn đời đang bình yên trong hình ảnh của biển xanh bao la. Một cái gì chắc vững hơn cái chết thăm thẳm, đứng thành vị trí trên cái chết thăm thẳm. Tiếng động của đời phá tan im lặng của hồn.

Tôi rời hải đảo với Nhân từ một tiếng động nào vừa nổi lên. Cửa biển vui. Cửa ngày dựng. Cửa gió thoảng thổi lùa vào thân cỏ may trên hình mộ khép đóng. Phi cơ cất cánh ầm réo. Qua Đồng Tháp Mười, máy bay không trở lại mà đi thẳng. Tôi nghĩ đến người mẹ sẽ sinh nở những đứa con không mắc chứng động kinh. Nghĩ đến lúc xuống thành phố. Nghĩ đến lúc theo Nhân về nhà anh. Đứa nhỏ mới sinh, con Nhân, cười với tôi trong nôi. Sự sống cười với tôi trong chiếc nôi.

MAI THẢO

